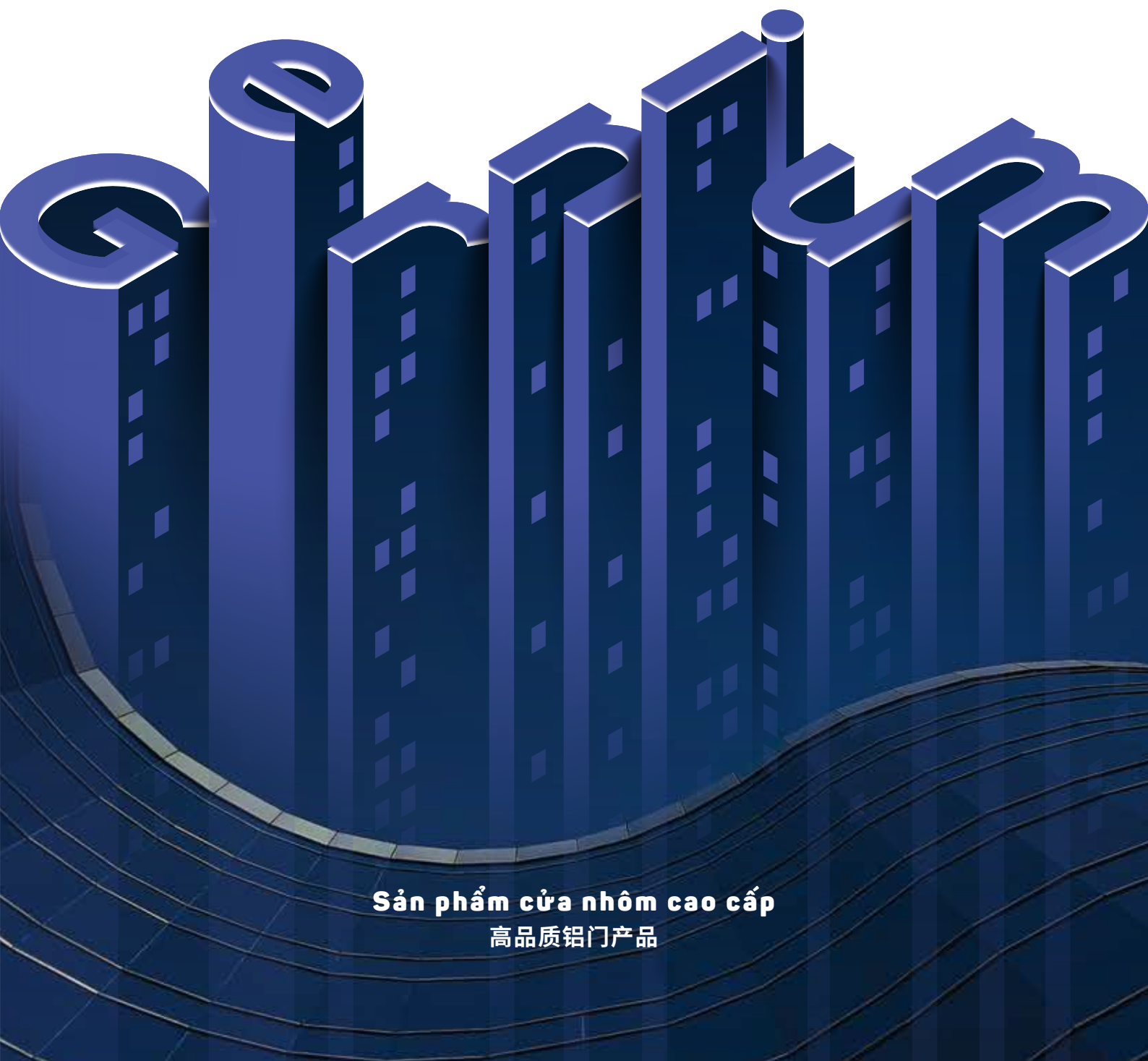




CATALOGUE

版本. 2024



Sản phẩm cửa nhôm cao cấp
高品质铝门产品

NỘI DUNG 目 录

I - GIỚI THIỆU CHUNG | 总体介绍

04	Về Chúng Tôi 关于我们
06	Thương Hiệu Gernium GERNIUM品牌
08	Lý Do Nên Chọn Nhôm Gernium? 选择GERNIUM的理由?
10	Quy Trình Sản Xuất 制造过程
12	Chứng Chỉ 证书

II - SẢN PHẨM | 产品

22	Cửa Đi Mở Quay Gernium 55 GERNIUM 55平开门
32	Cửa Sổ Mở Quay Gernium 55 GERNIUM 55旋转窗
46	Cửa Đi Trượt Gernium 55 GERNIUM 55推拉门
54	Cửa Sổ Trượt Gernium 55 GERNIUM 55 推拉窗
62	Cửa Đi Lùa 1 Ray Gernium 55 GERNIUM 55单轨推拉门
68	Cửa Đi Trượt Gernium 93 GERNIUM 93滑动门
80	Cửa Đi Xếp Trượt Gernium 63 GERNIUM 63折叠门

86	Mặt Dựng Khung Nổi Gernium 65 65系统GERNIUM 全外框铝幕墙
90	Mặt Dựng Khung Chìm Gernium 65 GERNIUM 65隐框幕墙系统
98	Hệ Vát Cạnh Gernium 斜角门系统
104	Hệ Gernium-1000 1000 GERNIUM系统
114	Công Nghệ Sơn 涂料技术
116	Phụ Kiện Đồng Bộ 配套附件

III - ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG | 合作伙伴 & 客户

118	Đối Tác & Khách Hàng 合作伙伴 & 客户
-----	-----------------------------------

IV - DỰ ÁN TIÊU BIỂU | 典型项目

120	Dự Án Tiêu Biểu 典型项目
-----	-------------------------

VỀ CHÚNG TÔI

关于我们

Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt được thành lập năm 1993, là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nhôm thanh định hình tại Việt Nam.

Các sản phẩm tại Nhôm Tiến Đạt ứng dụng công nghệ xử lý bề mặt sơn tĩnh điện và Anodize hiện đại, đồng bộ, được nhập khẩu từ Châu Âu. Quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16: 2019/BXD.

Nhôm Tiến Đạt là một trong những đơn vị đầu tiên sở hữu dàn sơn đứng và sơn nằm lớn nhất tại Việt Nam, có sản lượng lên đến 3000 tấn/tháng với chất lượng sản phẩm cao cấp.

Hiện nay, Nhôm Tiến Đạt đã thiết lập hệ thống mạng lưới phân phối rộng khắp 46 tỉnh trong cả nước và mở rộng cơ hội hợp tác với một số nước phương tây như: Mĩ, Úc, Canada...

Nhôm Tiến Đạt rất hân hạnh được hợp tác và đồng hành với quý khách hàng.

Tien Dat 铝业有限公司成立于1993年,是越南制造和供应铝型材领域的先锋企业。

Tien Dat铝业的产品采用欧洲引进的现代同步粉末喷涂和阳极氧化表面处理技术,生产过程符合质量管理体系标准ISO 9001:2015和国家技术法规QCVN 16:2019/BXD。

Tien Dat 铝业 是越南最早拥有最大垂直和水平油漆车间的单位之一,产量高达 3000 吨/月,产品质量高。

目前,Tien Dat铝业已在全国46个省建立了广泛的分销网络,并扩大了与美国、澳大利亚、加拿大等多个西方国家的合作机会.....

Tien Dat铝业非常高兴与客户合作与陪伴。

30 năm kinh nghiệm
年经验

Trong ngành sản xuất các sản phẩm về nhôm.
在铝产品制造方面。



TẦM NHÌN | 愿景

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm nhôm chất lượng cao cấp, uy tín hàng đầu trên thị trường Việt Nam.
- Khẳng định vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường nhôm thế giới.
- Chúng ta đang xây dựng một thương hiệu nhôm chất lượng cao, uy tín hàng đầu trên thị trường Việt Nam.
- Khẳng định vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường nhôm thế giới.
- Chúng ta đang xây dựng một thương hiệu nhôm chất lượng cao, uy tín hàng đầu trên thị trường Việt Nam.
- Khẳng định vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường nhôm thế giới.



SỨ MỆNH | 任务

- Không ngừng nghiên cứu, cải tiến nâng cao năng lực sản xuất để trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực.
- Khẳng định chất lượng nhôm Việt cao cấp. Đem thương hiệu Việt vươn tầm Châu Á.
- Chúng ta đang nghiên cứu, cải tiến và nâng cao năng lực sản xuất để trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực.
- Khẳng định chất lượng nhôm Việt cao cấp. Đem thương hiệu Việt vươn tầm Châu Á.
- Chúng ta đang nghiên cứu, cải tiến và nâng cao năng lực sản xuất để trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực.
- Khẳng định chất lượng nhôm Việt cao cấp. Đem thương hiệu Việt vươn tầm Châu Á.



TÂM NIỆM | 心头

CHỮ TÍN QUÝ HƠN VÀNG
威信比金子还贵

Luôn là kim chỉ nam trong mọi hoạt động và con người của công ty.

始终是公司所有活动和人员的准则

THƯƠNG HIỆU GERNIUM

GERNIUM品牌

Với sứ mệnh: đem đến chất lượng sản phẩm tốt nhất và vẻ đẹp hoàn mỹ cho mỗi công trình, chúng tôi đã không ngừng nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để mang đến những lựa chọn tối ưu nhất cho khách hàng.

Gernium là một trong những bước đột phá của quá trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xi Anod hiện đại trên thanh nhôm tiêu chuẩn 6063 - T5 có sức nén cao chống ăn mòn tốt, mang đến sản phẩm chất lượng cao cấp, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Gernium - với dòng XF sơn và xi Anod cao cấp theo tiêu chuẩn xuất khẩu, tích hợp những ưu điểm vượt trội như: độ bền, cứng tuyệt đối, khả năng chống ăn mòn cao. Xi Anod nhôm được nhuộm màu, nhờ độ bám dính cực tốt của lớp phủ Anod nên màu sắc của sản phẩm rất bền.



我们的使命是为每个项目带来最好的产品质量和完美的美感，我们不断研究和改进技术，为客户带来最好的选择。

Gernium是该研究过程的突破之一，将现代阳极氧化技术应用于6063-T5标准铝棒，具有高抗压强度和良好的耐腐蚀性，带来高品质的产品，符合标准出口标准。

Gernium——采用符合出口标准的XF系列高档烤漆和阳极氧化处理，集成了以下突出优点：耐用、绝对硬度；高耐腐蚀性。阳极氧化铝有色，由于阳极氧化涂层的附着力极好，产品的颜色非常持久。

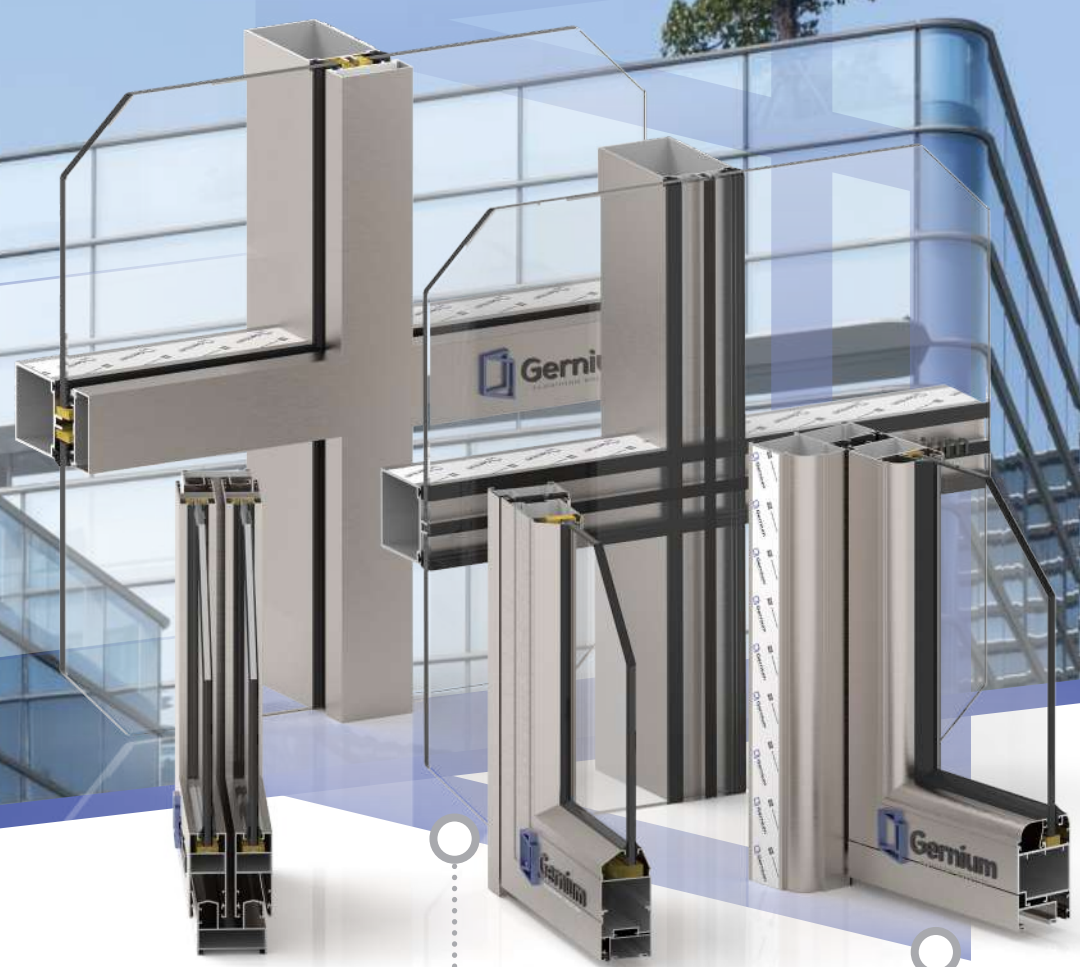


Gernium
ALUMINIUM SOLUTION



LÝ DO NÊN CHỌN NHÔM GERNIUM?

选择GERNIUM的理由?



Gần 500 CBCNV, Nhôm Tiến Đạt đã xây dựng nên một đội ngũ có trình độ chuyên môn cao gồm các kỹ thuật viên và các công nhân lành nghề được đào tạo bài bản.

Tien Dat铝业拥有近500名员工,建立了一支高素质的技术人员队伍和训练有素的技术工人队伍。



Gernium vượt trội hơn hẳn về chất lượng cao cấp cũng như tính thẩm mỹ. Là giải pháp hệ cửa cao cấp, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu Quốc tế.

Gernium 具有卓越的品质和美观性;是符合国际出口标准的高级门系统解决方案。



Với 30 năm trong lĩnh vực, Nhôm Tiến Đạt đã xây dựng cho mình một thương hiệu uy tín, với chuỗi cung ứng lớn trong nước và mở rộng hợp tác với một số nước phương tây như: Mĩ, Canada, Úc...

经过30年的耕耘, Tien Dat铝业已打造出享誉盛名的品牌,拥有庞大的国内供应链,并与美国、加拿大、澳大利亚等多个西方国家扩大合作...



Công nghệ Anod hiện đại mang đến chất lượng sản phẩm khác biệt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

现代阳极氧化技术带来不同的产品质量,满足市场日益增长的需求。



Sản phẩm được ưa chuộng, ứng dụng rộng rãi ở các công trình cao cấp như: Biệt thự, resort, căn hộ cao cấp,...

产品广受欢迎,广泛应用于别墅、度假村、高级公寓、...

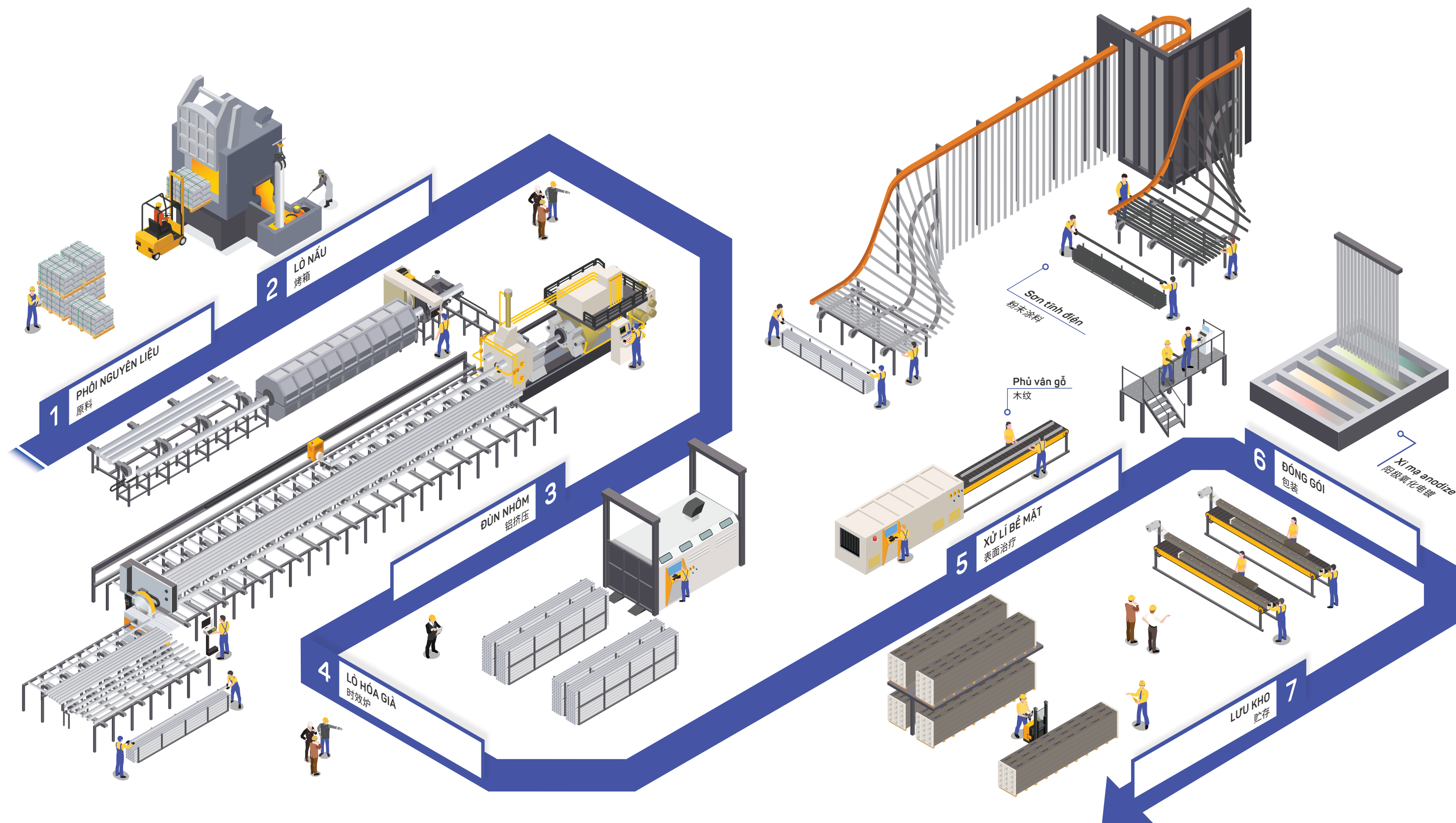


Quy trình sản xuất được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, QCVN 16: 2019/BXD.

生产过程通过 ISO 9001:2015、QCVN 16:2019/BXD 认证

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

制造过程



CHỨNG CHỈ
证书



CHỨNG NHẬN QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 16:2019/BXD
国家技术法规证书 QCVN 16:2019/BXD



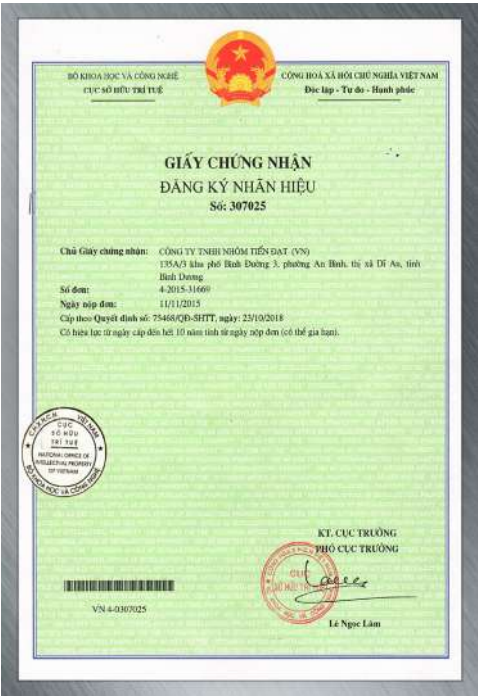
CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015
ISO 9001:2015质量管理体系认证



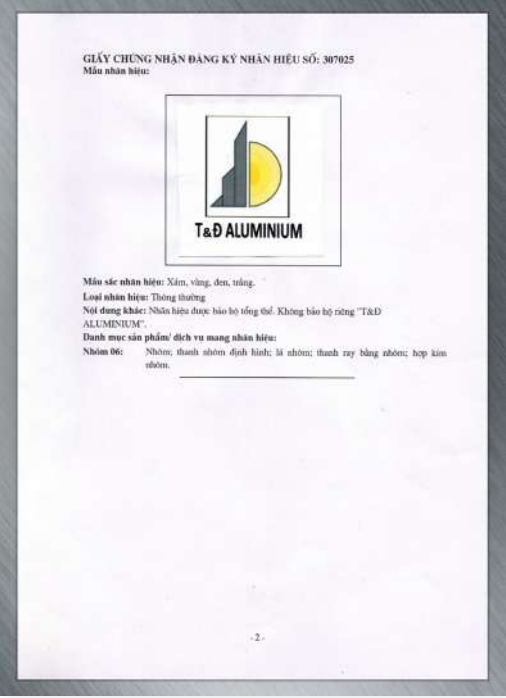
CHỨNG NHẬN AKZONOBEL
AKZONOBEL认证



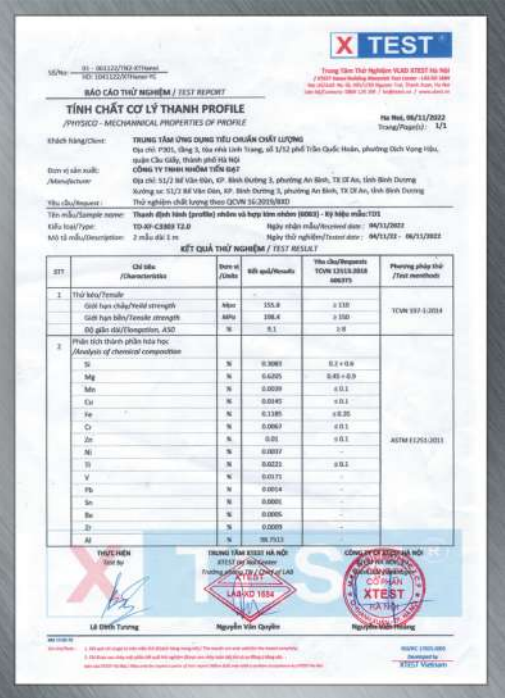
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
测试结果



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
贸易登记证书



CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
贸易登记证书



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
测试结果



CHỨNG NHẬN JOTIUM
JOTUN 认证

SẢN PHẨM

产品



Gernium
ALUMINIUM SOLUTION

Bảo Vệ Toàn Diện 全面保护



Anodizing tạo nên sản phẩm Gernium cao cấp có khả năng chống chịu lớn với các chỉ số bảo vệ vượt bậc: giúp tiết kiệm 32% điện năng sưởi ấm vào mùa đông và 40% điện năng làm mát vào mùa hè khi so với các loại cửa nhôm thông thường khác.

Gernium kết hợp với hệ phụ kiện đồng bộ cao cấp, đáp ứng được nhiều nhu cầu thiết kế khác nhau. Đem lại một hệ thống cửa hoàn hảo, với chỉ số bảo vệ vượt trội lên đến 90% so với nhôm thường.

阳极氧化打造高端Gernium产品, 环境耐受力强, 防护指标突出: 与其他普通铝门相比, 冬季可节省32%的制热电力, 夏季可节省40%的制冷电力。

Gernium结合高端同步配件系统, 满足多种不同的设计需求。提供完美的门系统, 与普通铝材相比, 防护指数高达90%。



Cách Âm
隔音



Ngăn Cách
Ô Nhiễm
防止污染



Kín Gió
密闭



Cách Nhiệt
绝缘



Bảo Trì Thấp
低维护

Thách Thức Thời Tiết 天气挑战

T

oàn bộ dây chuyền sản xuất, sơn tĩnh điện, xi Anod đều được đầu tư đồng bộ, nhập khẩu từ các nước tiên tiến. Công nghệ Anod hiện đại được ứng dụng cho sản phẩm Gernium, tạo ra những sản phẩm có màu sắc phong phú, độ bền rất cao, chống xước, không bị ăn mòn bởi các hóa chất và thách thức với mọi thời tiết.

整

条生产线、粉末涂装、阳极氧化同步投资,从先进国家引进。现代阳极氧化技术应用于Gernium产品,创造出色彩丰富、耐用性非常高、耐刮擦、不受化学品腐蚀、耐各种天气挑战的产品。



Kín Gió
密闭



Cách Nhiệt
绝缘



Ngăn Cách
Ô Nhiễm
防止污染

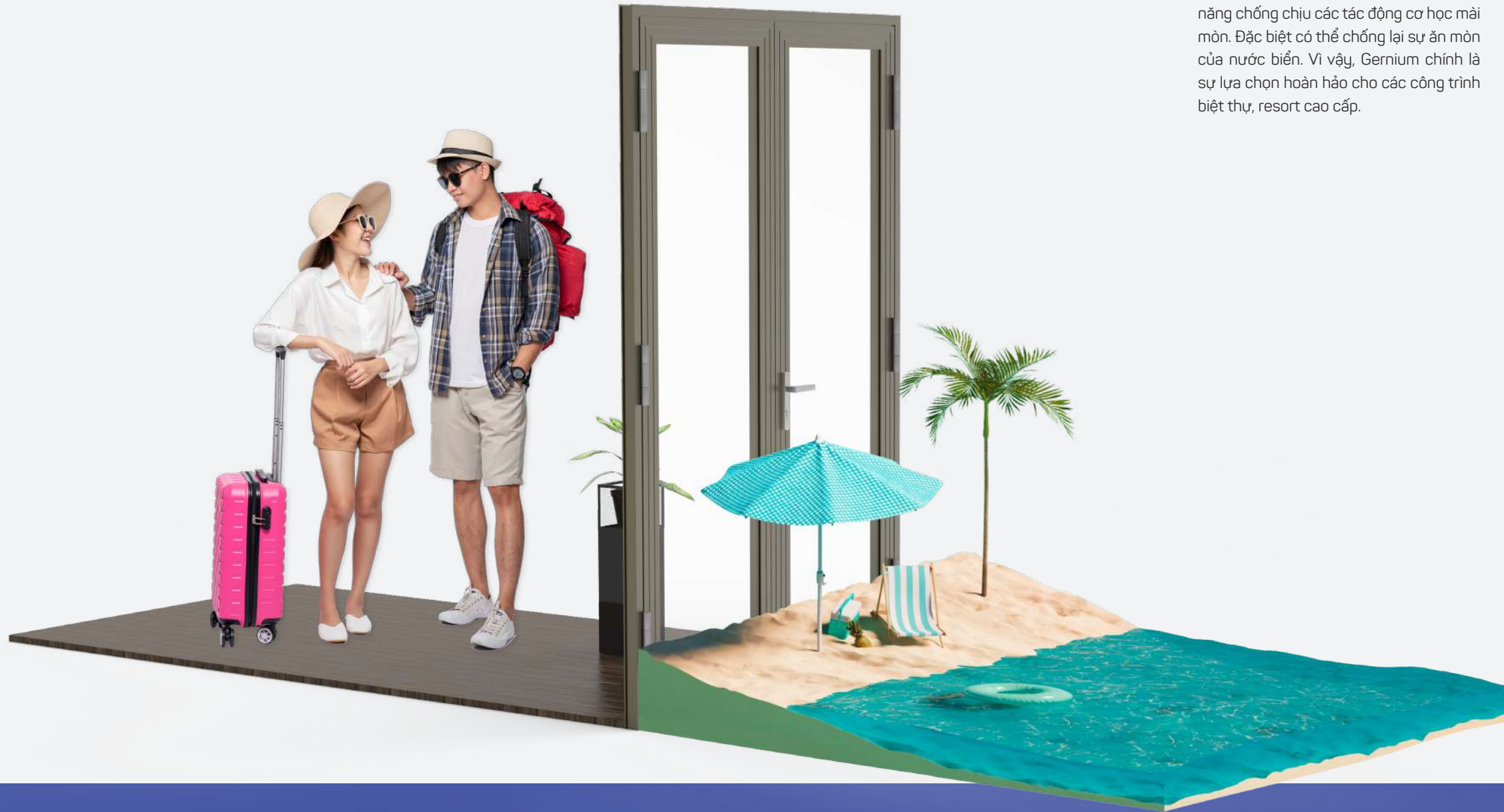


Thời Tiết
Khắc nghiệt
恶劣天气



Bảo Trì Thấp
低维护

Chống Ăn Mòn Nước Biển 海水防腐



Gernium sử dụng hợp kim nhôm cao cấp 6063-T5, với kết cấu bên trong khoang trống chịu lực cao, sức cản gió lớn (C5/B5) có độ kín khít tuyệt đối.

Công nghệ Anode hóa bề mặt nhôm tạo nên lớp bảo vệ hoàn hảo làm tăng khả năng chống chịu các tác động cơ học mài mòn. Đặc biệt có thể chống lại sự ăn mòn của nước biển. Vì vậy, Gernium chính là sự lựa chọn hoàn hảo cho các công trình biệt thự, resort cao cấp.

Gernium采用高级铝合金6063-T5, 内部结构为高强度腔, 高风阻 (C5/B5), 绝对密封。

铝表面阳极氧化技术可形成完美的保护层, 增强对磨损性机械冲击的抵抗力。特别能抵抗海水的腐蚀。因此, Gernium是高级别墅和度假村的完美选择。



Kín Gió
密闭



Kín Nước
防水



Chịu Bão
抗风暴



Thời Tiết
Khắc Nghiệt
恶劣天气



Chống Ăn Mòn
Nước Biển
海水防腐

CỬA ĐI MỞ QUAY
平开门

GERNIUM

55

Gernium 55 là hệ chuyên dùng cho thiết kế cửa mở quay. Đây là mẫu cửa sử dụng phổ biến nhất hiện nay với khung cánh nhỏ gọn, đóng mở thuận tiện, gần gũi với người dùng.

Quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ hiện đại mang lại sản phẩm chất lượng tốt nhất, chống ăn mòn vượt trội. Sử dụng an toàn và bền bỉ.

Gernium 55 是用于旋转门设计的专用系统。这是当今最常用的门型，翼框紧凑，开合方便，贴近使用者。

采用现代技术的生产工艺带来了具有优异耐腐蚀性的最优质产品。使用安全且耐用。



ƯU ĐIỂM
优势



**Chống Ăn Mòn
Nước Biển**
海水防腐



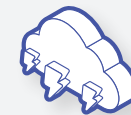
Kín Gió
密闭



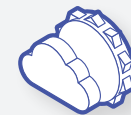
Kín Nước
防水



Cách Nhiệt
绝缘



Chịu Bão
抗风暴



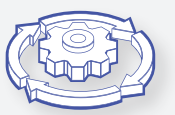
**Thời Tiết
Khắc nghiệt**
恶劣天气



Cách Âm
隔音



**Ngăn Cách
Ô Nhiễm**
防止污染



Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA ĐI MỞ QUAY
平开门

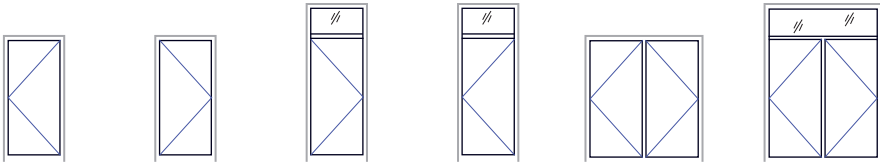
GERNIUM 55



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

- Bề rộng khung nhôm (mm)
铝框宽度 54.8
- Độ dày nhôm (mm)
铝材厚度 1.0, 1.2, 1.4, 1.8, 2.0
- Chiều dày kính (mm)
玻璃厚度 5-8 或 19-24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件

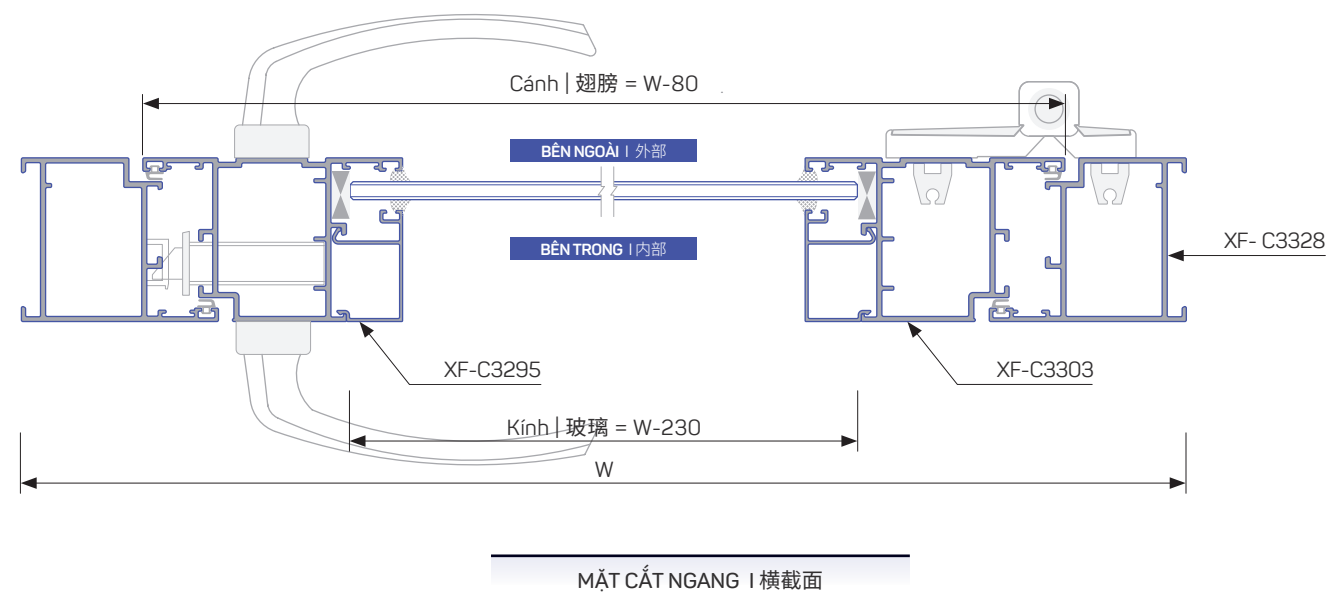
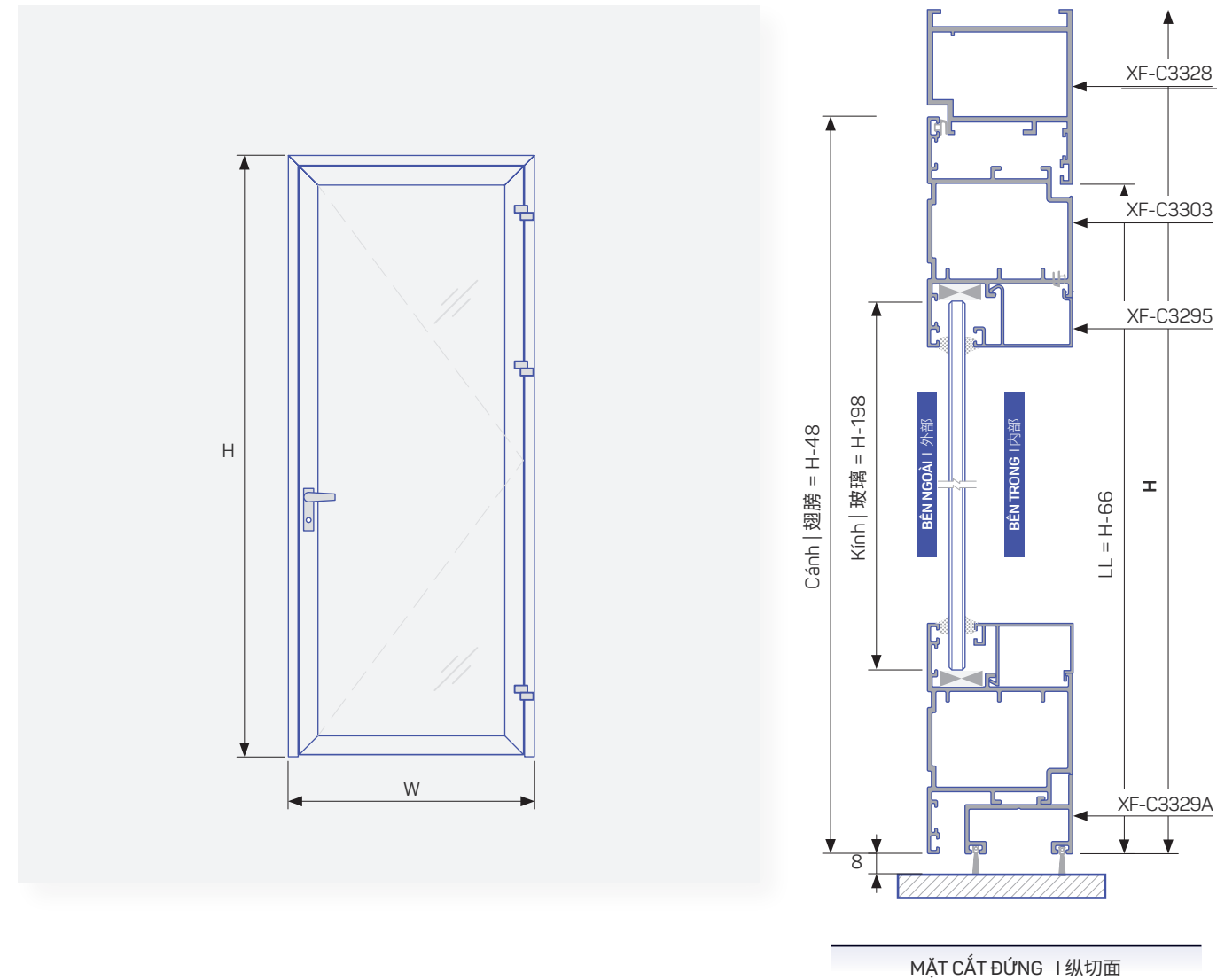


MÀU SẮC
颜色

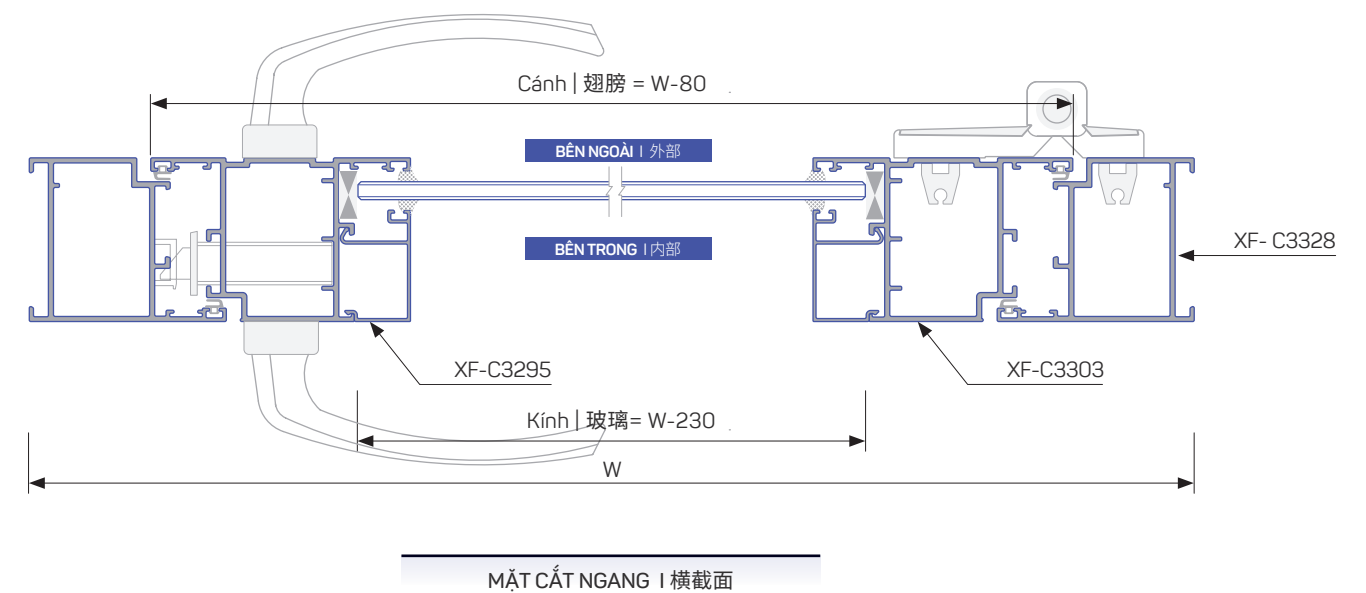
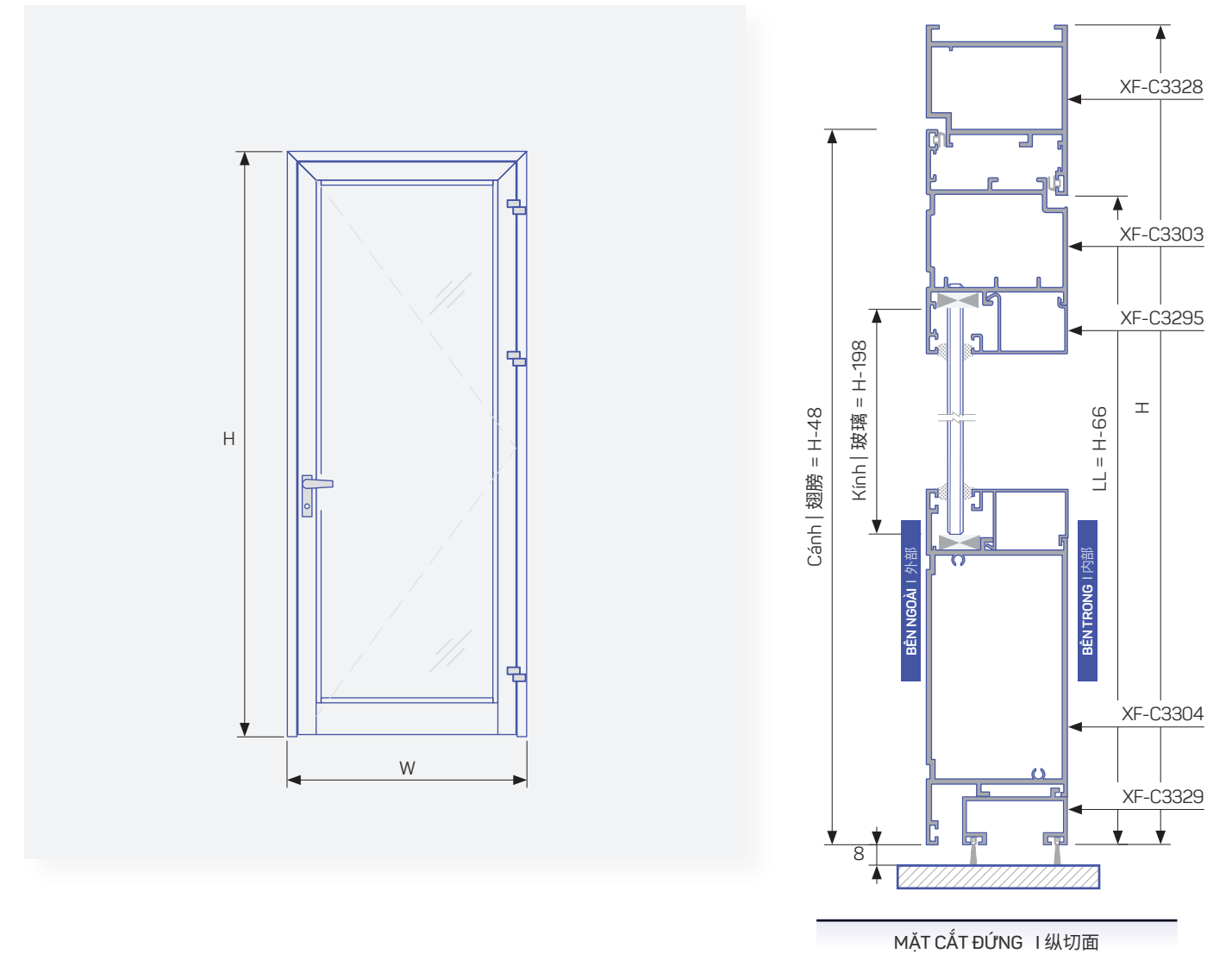


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi 1 Cánh

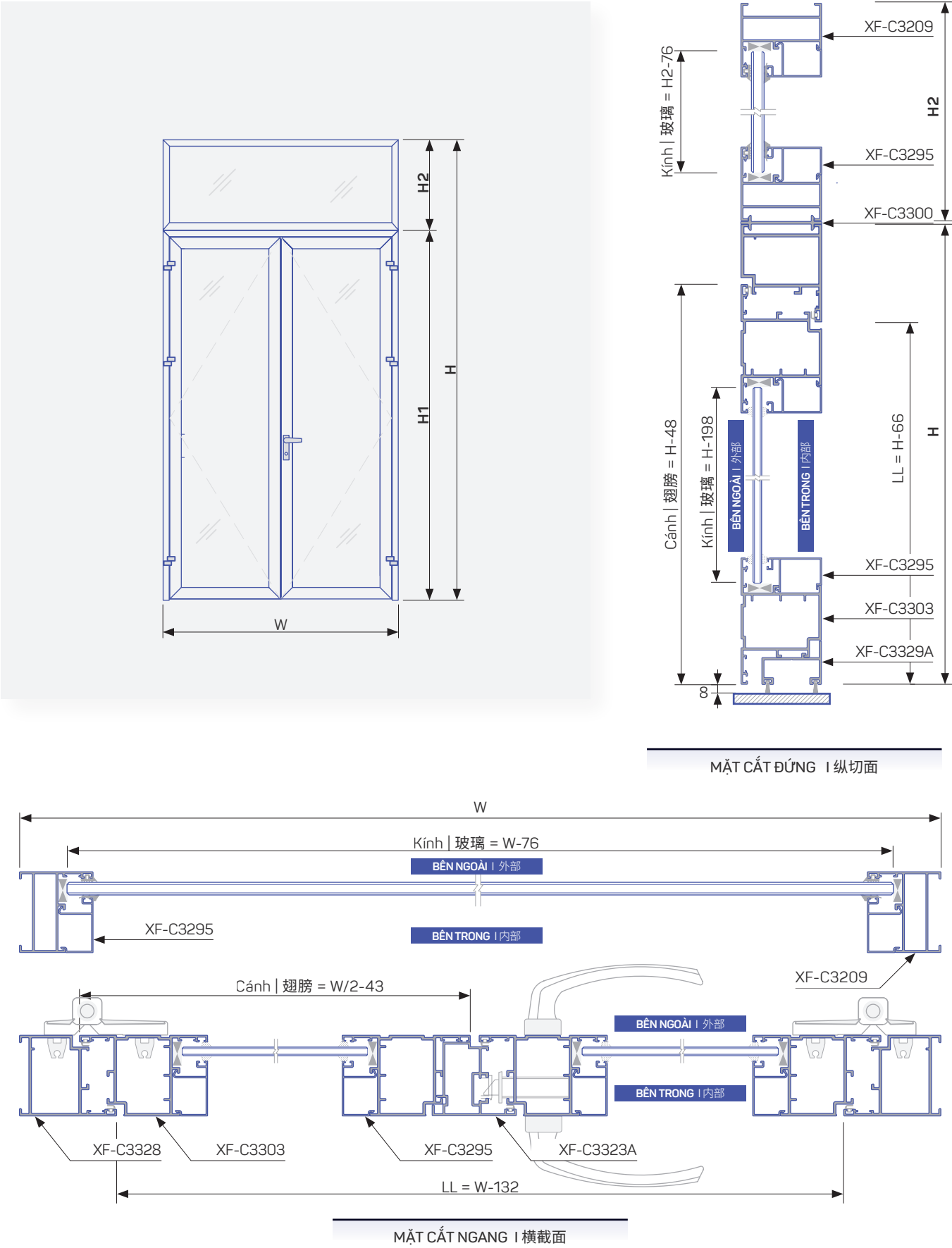


2. Cửa Đi Mở Ngoài - Phương Án Ngang Cánh Dưới Cắt 90°



BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Đi 2 Cánh
双侧悬挂门

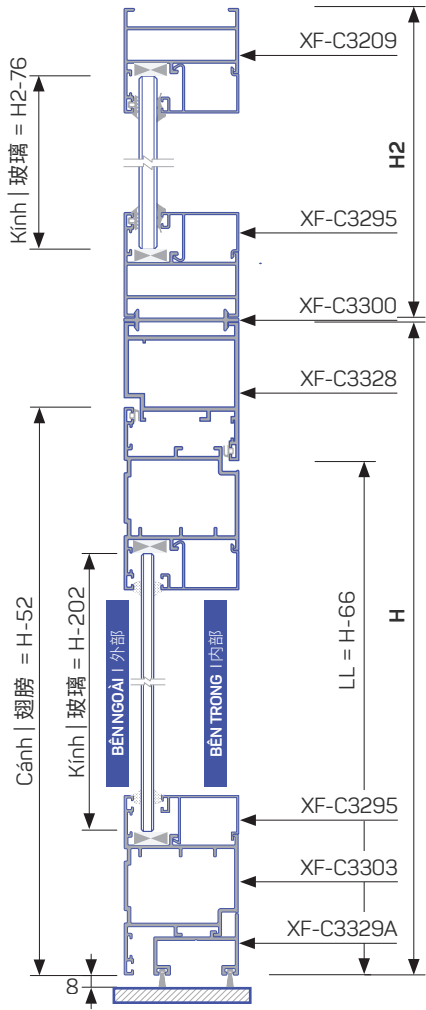
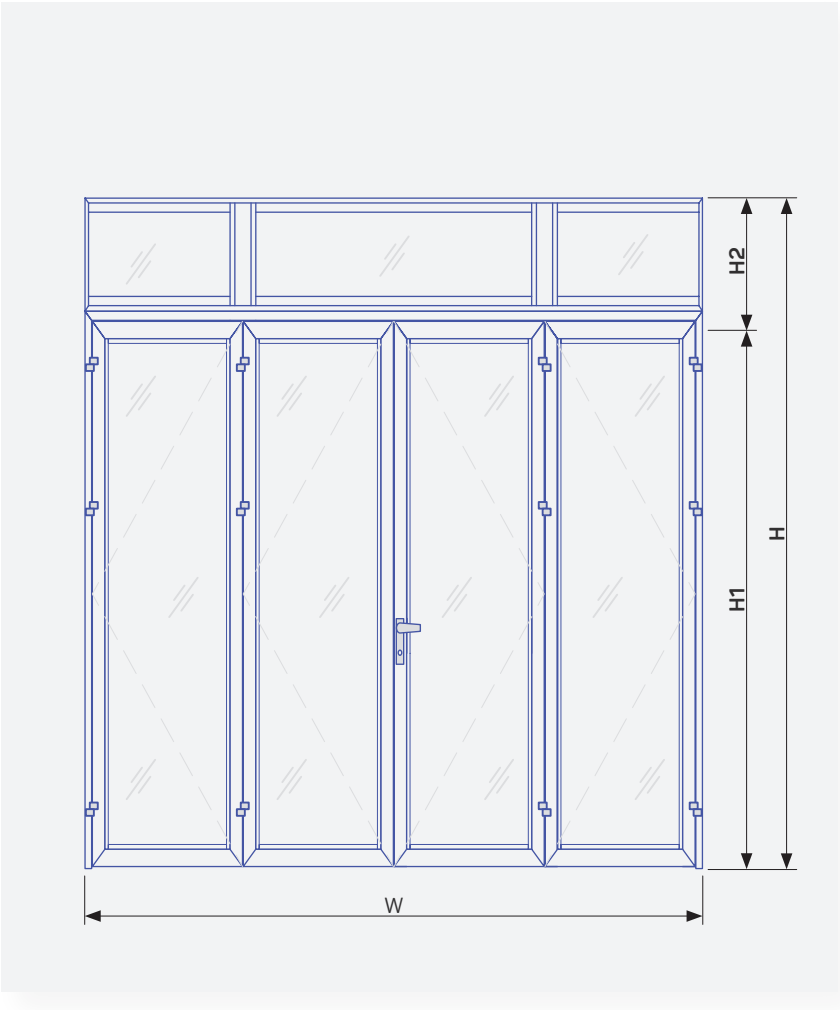


MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY 2.0mm
GERNIUM 55系统2.0 毫米厚铝门剖面图

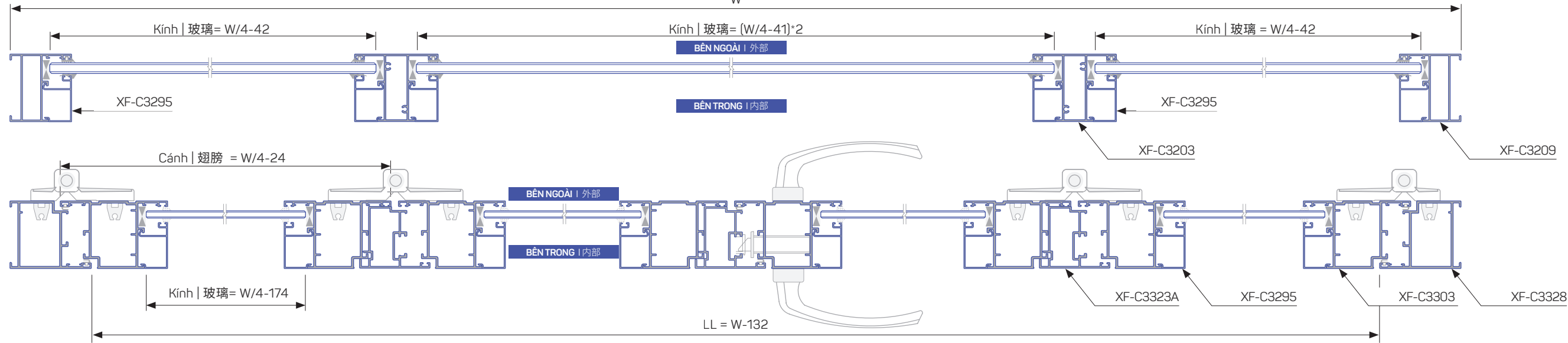
Khung bao cửa đi 门框	Cánh cửa đi mở ngoài 外开门扇	Cánh cửa đi mở trong 内开门扇
 XF-C3328 T:2.0 - W:1.241 kg/m	 XF-C3303 T:2.0 - W:1.444 kg/m	 XF-C3332 T:2.0 - W:1.447 kg/m
Cánh cửa đi ngang dưới 下横门扇	Ốp đáy cửa đi 门脚套	Ốp đáy cửa đi 门脚套
 XF-C3304 T:2.0 - W:1.997 kg/m	 XF-C3329A T:1.5 - W:0.461 kg/m	 XF-C3329 T:1.5 - W:0.388 kg/m
Thanh truyền khóa 锁杆	Nẹp kính 玻璃夹板	Nẹp kính 玻璃夹板
 XF-C459 T:2.3 - W:0.139 kg/m	 XF-C3286 T:1.0 - W:0.223kg/m	 XF-C3295 T:1.0 - W:0.271 kg/m
Ke góc 角码	Nẹp kính 玻璃夹板	Đổ cố định 固定冒头
 F347A T:3.7 - W:4.917 kg/m	 XF-C3296 T:1.0 - W:0.238 kg/m	 XF-C3203 T:1.4 - W:0.955 kg/m
Nối khung vách kính 玻璃隔断墙连接件	Cánh cửa đi mở ngoài không gân 无筋外开门扇	Cánh cửa đi mở trong không gân 无筋内开门扇
 XF-C3300 T:2.0 - W:0.373 kg/m	 XF-C3303A T:1.0 - W:1.115 kg/m	 XF-C3332A T:1.4 - W:1.119 kg/m

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

4. Cửa Đi 4 Cánh - Phương Án Ngang Cánh Dưới Cắt 90°
四扇门 - 90度横切下部门方案

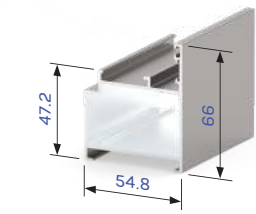
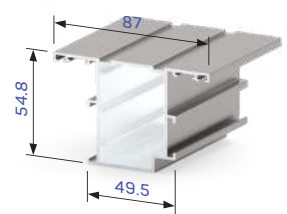
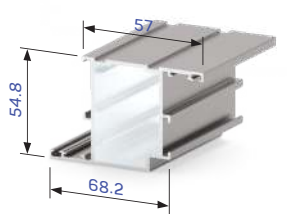
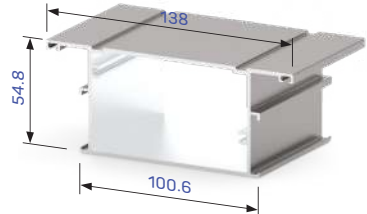
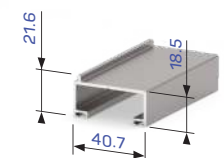
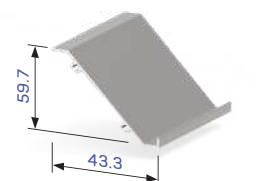
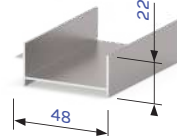
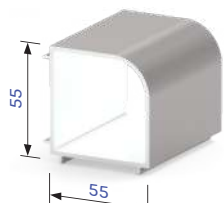


MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面



MẶT CẮT NGANG | 横截面

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY 1.2, 1.3, 1.4mm
XTDA 55系统列铝窗 1.2、1.3、1.4 毫米厚剖面图

Khung bao cửa đi 门框	Cánh cửa đi mở ngoài 外开门扇	Cánh cửa đi mở trong 内开门扇
 XF-C3328 T:1.3 - W:0.880 kg/m	 XF-C3303 T:1.3 - W:1.080 kg/m	 XF-C3332 T:1.3 - W:1.125 kg/m
Cánh cửa đi ngang dưới 下横门扇	Ốp đáy cửa đi 门脚套	Lá sách 铝百叶
 XF-C3304 T:1.2 - W:1.387 kg/m	 XF-C3329A T:1.2 - W:0.335 kg/m	 XF-E192 T:1.0 - W:0.287 kg/m
Khung bao lá sách 百叶门框	Nối khung 90° 90度门框连接件	
 XF-E1283 T:1.2 - W:0.304 kg/m	 XF-C3326 T:2.2 - W:1.280 kg/m	

CỬA SỔ MỞ QUAY

旋转窗

GERNIUM

55

Cửa sổ mở quay Gernium 55 là sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế, chức năng và công nghệ. Hệ Gernium 55 với thiết kế các ống dẫn nước hướng ra ngoài trên khung cửa sẽ ngăn nước chảy vào bên trong. Đảm bảo độ kín khí, kín nước tuyệt đối, tiết kiệm năng lượng, tiện nghi và an ninh. Cửa nhẹ nhàng dễ dàng lắp đặt, thao tác đơn giản, vận hành êm ái.

Gernium 55 旋转窗是设计、功能和技术的完美结合。Gernium 55系统在门框上采用朝外的排水设计,可防止水流入内部。确保气密性、绝对水密性、节能、舒适、安全。该门轻便、安装方便、操作简单、运转平稳。



ƯU ĐIỂM

优势

- 

Chống ăn mòn nước biển
海水防腐
- 

Kín Gió
密闭
- 

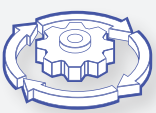
Kín Nước
防水
- 

Cách Nhiệt
绝缘
- 

Chịu Bão
抗风暴
- 

Thời Tiết Khắc nghiệt
恶劣天气
- 

Cách Âm
隔音
- 

Ngăn Cách Ô Nhiễm
防止污染
- 

Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA SỔ MỞ QUAY
旋转窗

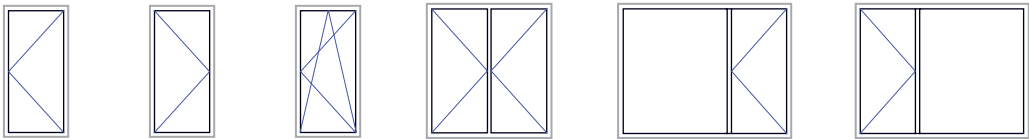
GERNIUM 55



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	54.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.2, 1.4
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5~8 或 19~24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件

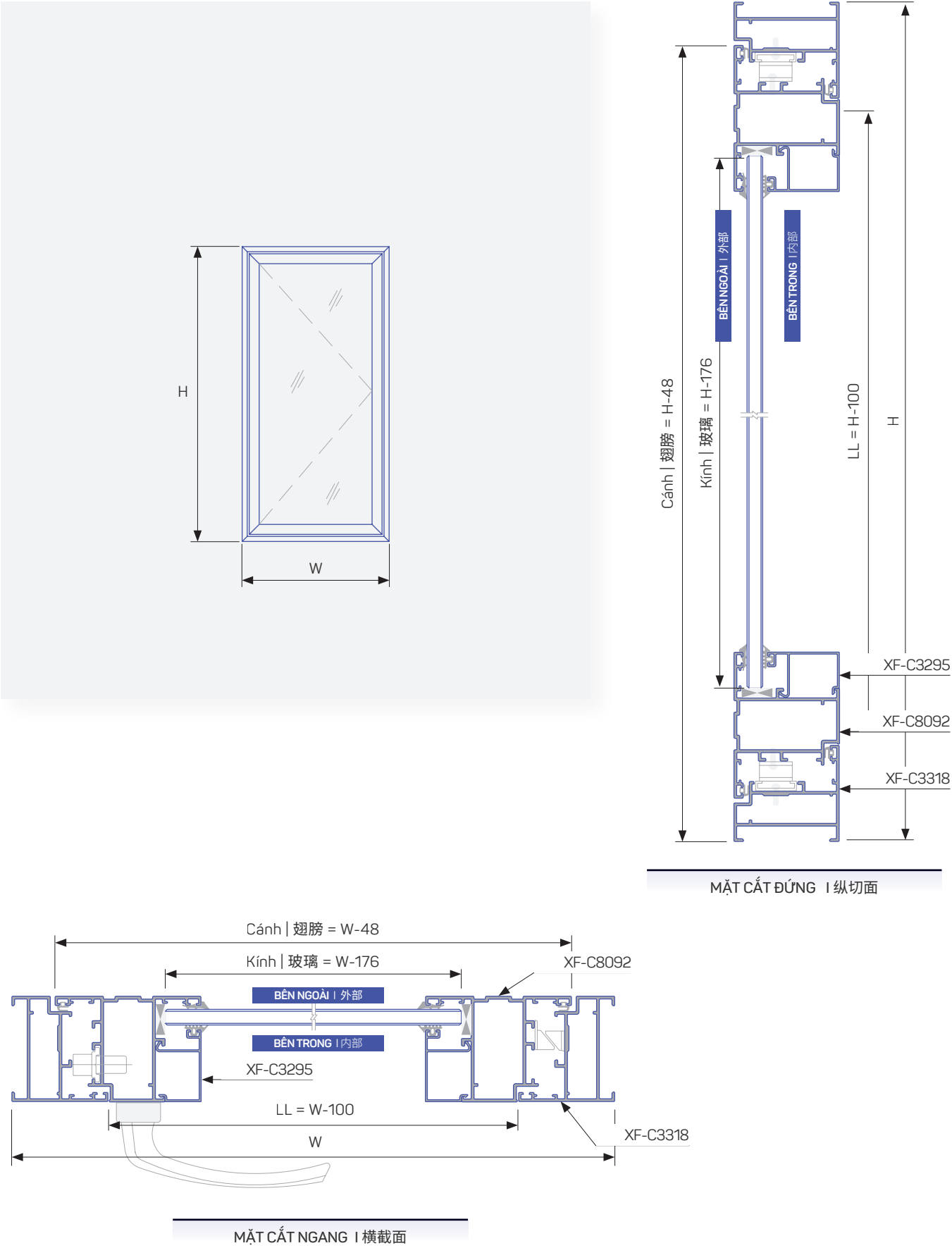


MÀU SẮC
颜色

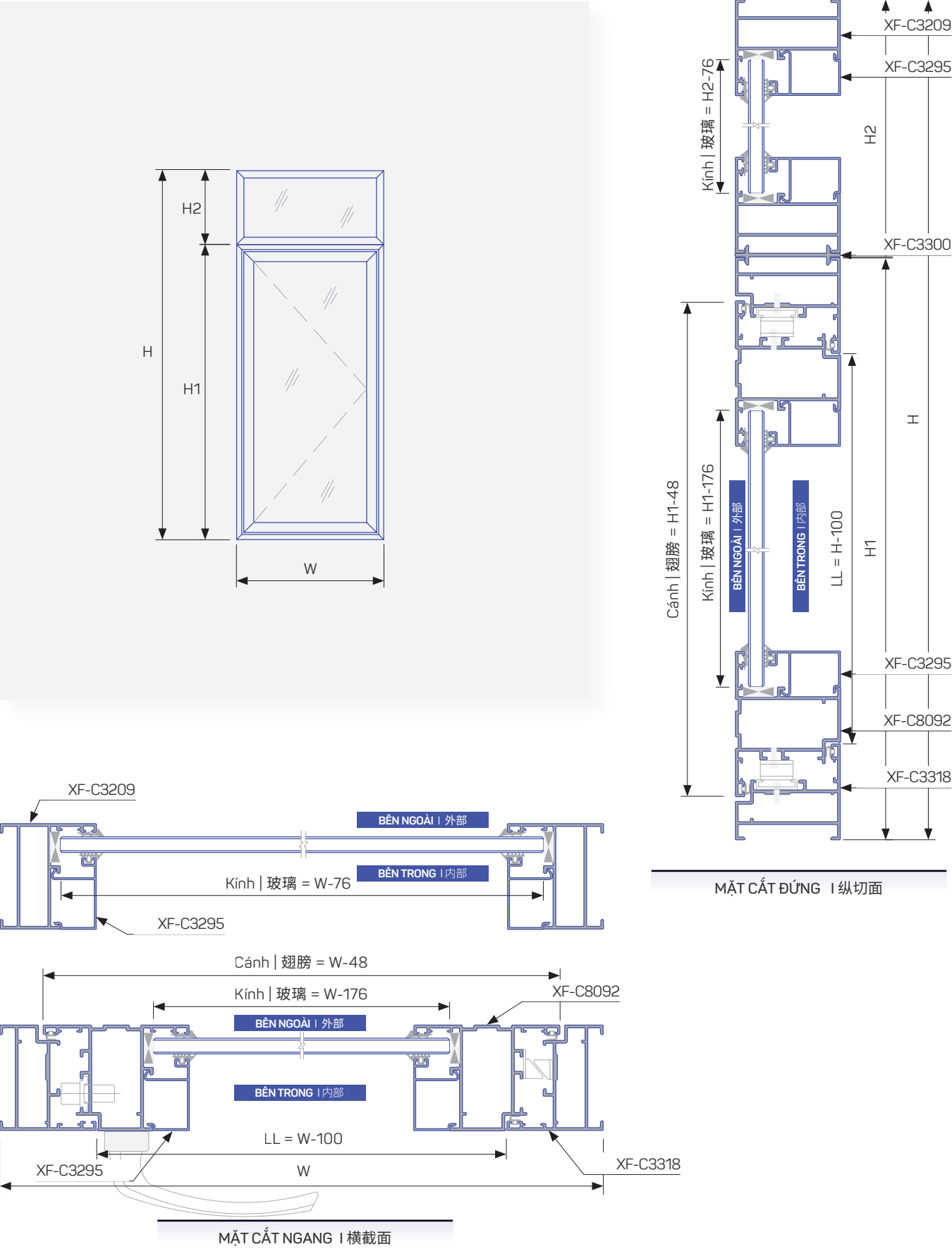


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài
单侧悬窗

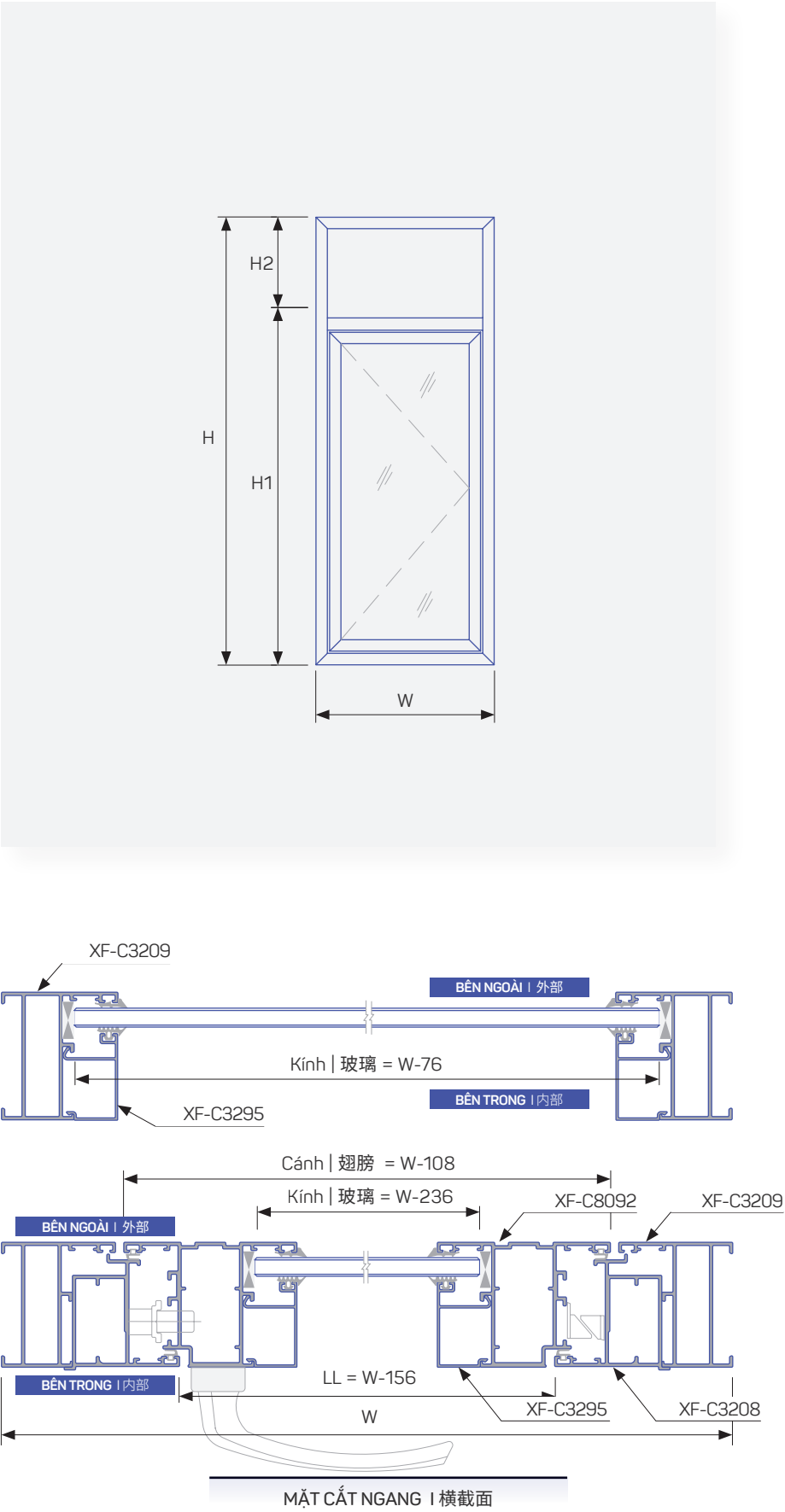


2. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Phương Án Nối Khung
框连接方案外开单扇窗

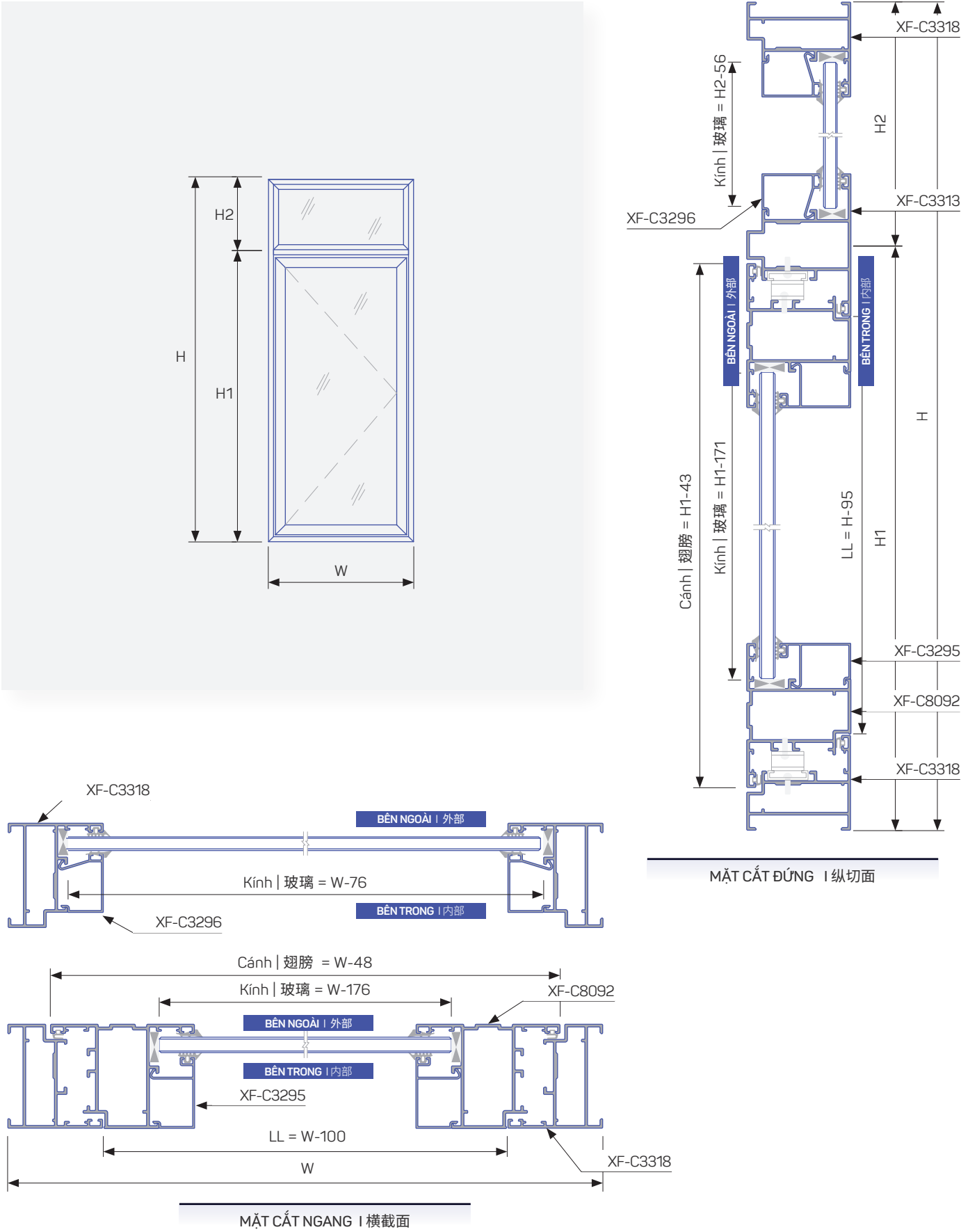


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Phương Ấn Khung Liền
单侧悬窗外开 - 无缝框架方案

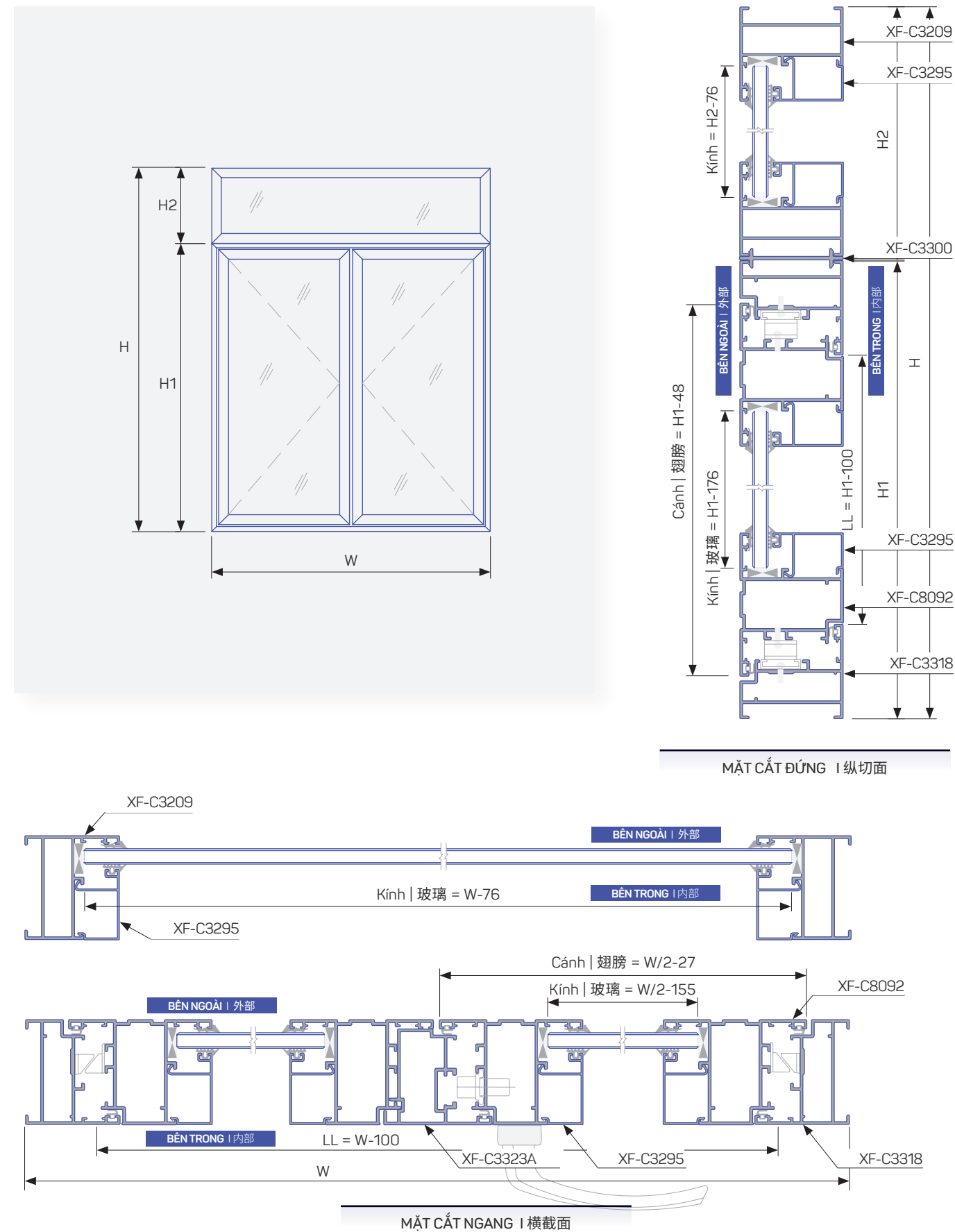


4. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Ngoài Phương Ấn Dùng Đố, Nẹp Kính Ngoài
单侧悬窗 - 采用冒头、外玻璃夹板方案

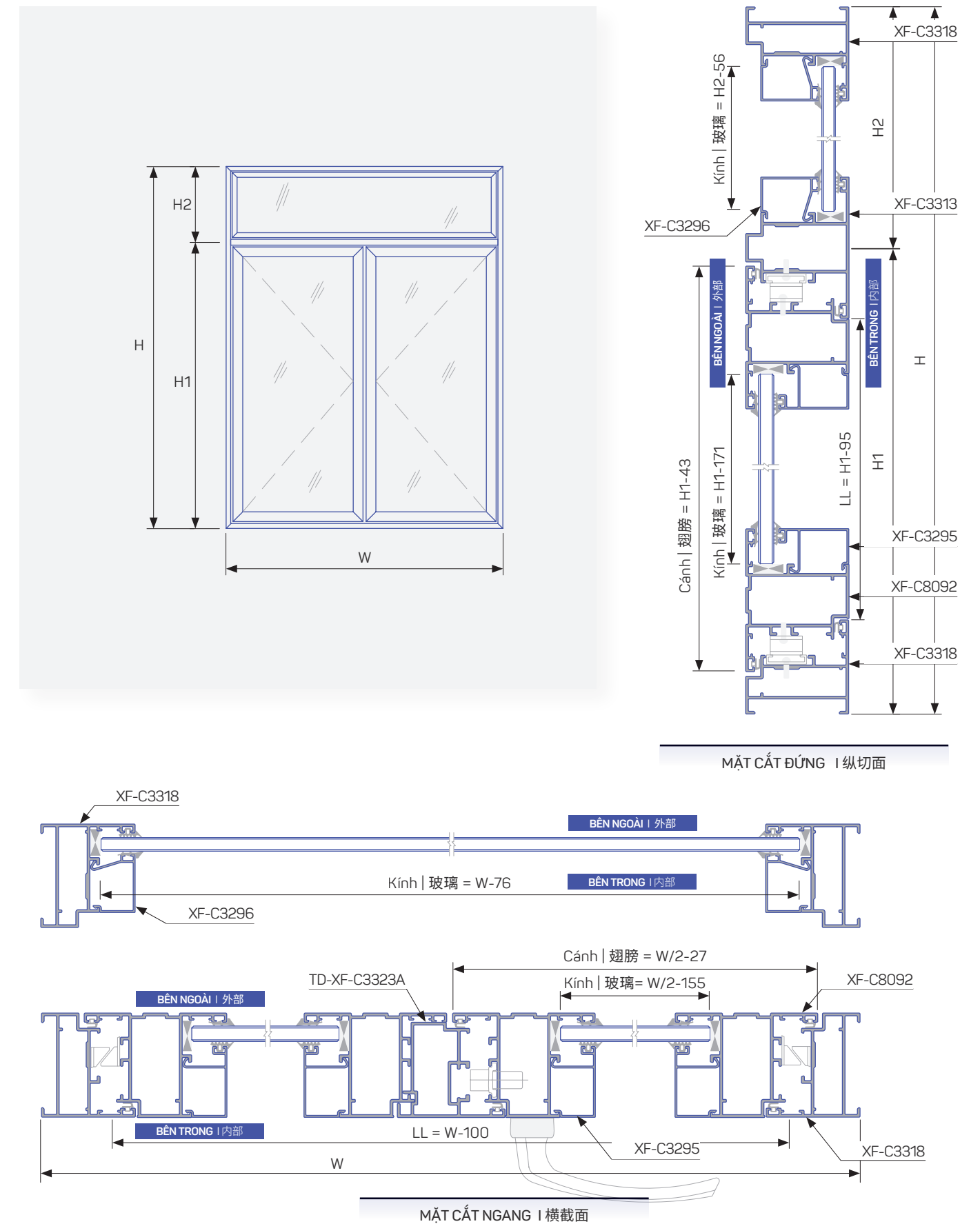


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

5. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Quay Phương Ấn Nối Khung

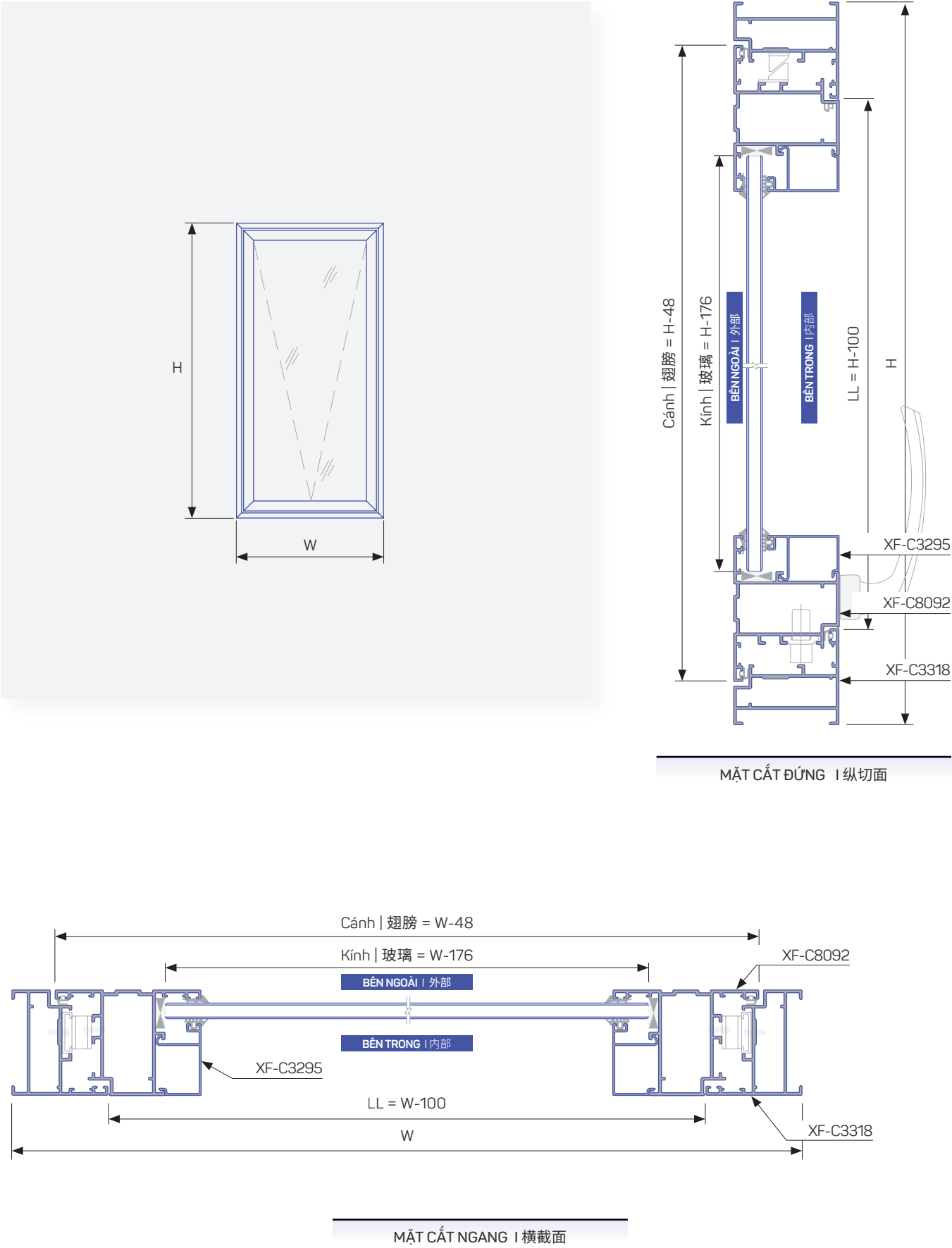


6. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Quay Phương Ấn Dừng Đổ, Nẹp Kính Ngoài

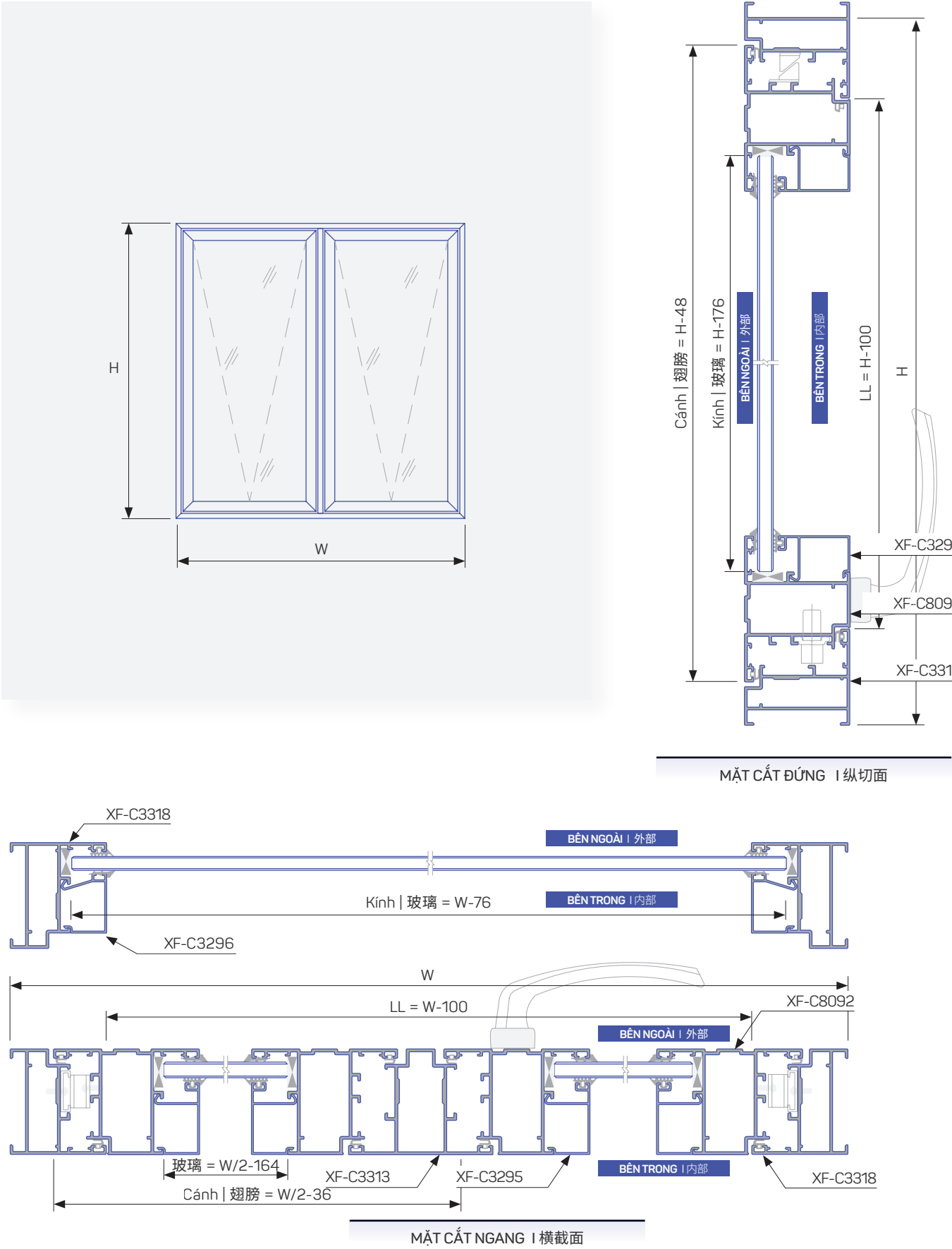


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

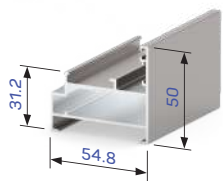
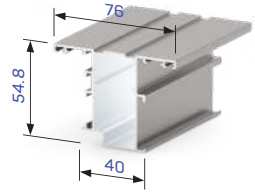
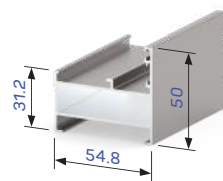
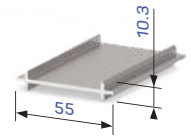
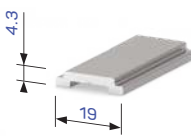
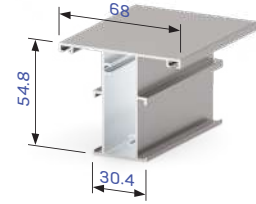
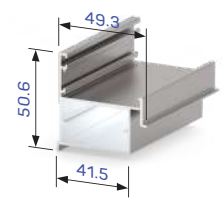
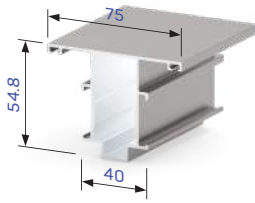
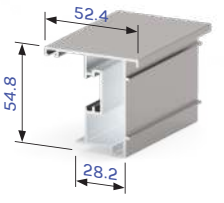
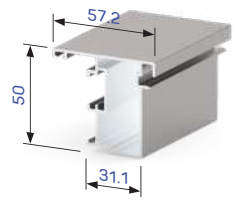
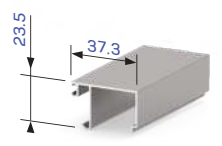
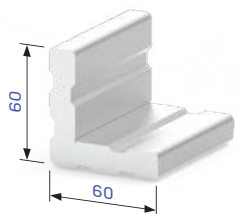
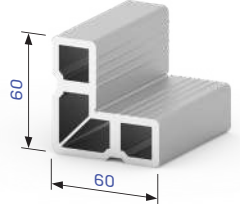
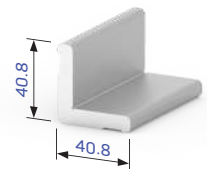
7. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Hất
单扇上悬窗



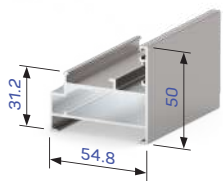
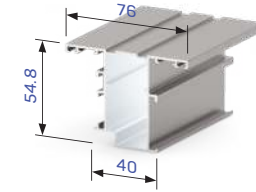
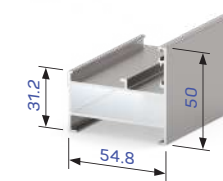
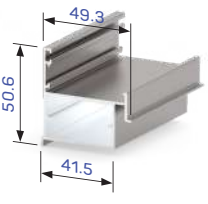
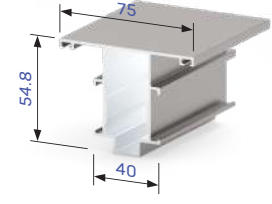
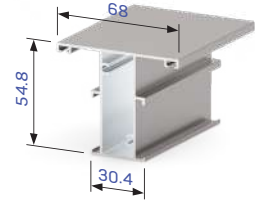
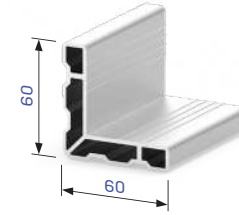
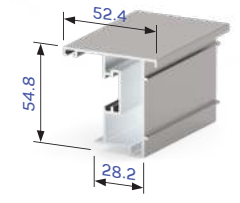
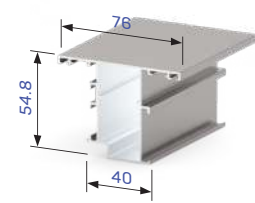
8. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Hất
上悬窗旋转 2 翼



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY 1.4mm
GERNIUM 55系统列铝窗 1.4 毫米厚剖面图

Khung bao cửa sổ 窗框	Cánh cửa sổ 窗扇	Khung bao vách kính 玻璃边框
 XF-C3318 T:1.4 - W:0.842 kg/m	 XF-C8092 T:1.4 - W:1.086 kg/m	 XF-C3209 T:1.4 - W:0.808 kg/m
Nối khung vách kính 玻璃边框连接件	Thanh truyền khóa 锁杆	Đổ cố định 固定冒头
 XF-C3300 T:2.0 - W:0.373 kg/m	 XF-C459 T:2.3 - W:0.139 kg/m	 XF-C3203 T:1.4 - W:0.955 kg/m
Khung bao chuyển hướng 转向框架	Đổ cố định chia cánh 分固定冒头	Đổ động cửa sổ 窗口移动条
 XF-C3208 T:1.4 - W:0.738 kg/m	 XF-C3313 T:1.4 - W:1.0kg/m	 XF-C3033 T:1.4 - W:0.828 kg/m
Đổ động cửa đi và cửa sổ 门与窗口的移动冒头	Nẹp kính 玻璃夹板	Ke góc cửa sổ 门窗角码
 XF-C3323A T:1.4 - W:0.913 kg/m	 XF-C3295 T:1.0 - W:0.271 kg/m	 XF-C1687 T:14.2- W:3.667kg/m
Ke liên kết cho C3202A C32023A的连接件	Ke góc cửa sổ 门窗角码	
 XF-C1697 T:4.0 - W:2.99 kg/m	 XF-C107 T:8.7 - W:1.558 kg/m	

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY 1.2mm
XTDA 55系统列铝窗 1.2 毫米厚剖面图

Khung bao cửa sổ 窗框	Cánh cửa sổ 窗扇	Khung bao vách kính 玻璃边框
 XF-C3318 T:1.2 - W:0.768 kg/m	 XF-C8092 T:1.2 - W:1.011 kg/m	 XF-C3029 T:1.2 - W:0.724 kg/m
Khung bao chuyển hướng 转向框架	Đổ cố định chia cánh 分固定冒头	Đổ cố định 固定冒头
 XF-C3208 T:1.2 - W:0.675 kg/m	 XF-C3313 T:1.2 - W:0.933 kg/m	 XF-C3203 T:1.2 - W:0.886 kg/m
Ke góc cửa sổ 门窗角码	Đổ động cửa sổ 窗口移动条	Cánh cửa sổ không gân 无筋型窗扇
 XF-C1687A T:2.0 - W:1.449 kg/m	 XF-C3033 T:1.2 - W:0.743 kg/m	 XF-C8092A T:1.2 - W:0.954 kg/m

CỬA ĐI TRƯỢT
推拉门

GERNIUM

55

Với thanh profile Gernium cao cấp, kết cấu khoang rỗng chịu lực cao, được mở với cách trượt trên các ray. Mẫu thiết kế này rất phù hợp với không gian rộng, đảm bảo ánh sáng tự nhiên và tránh được nguy cơ đập cánh cửa.

采用高档Gernium型材, 高强度空腔结构, 导轨滑道开启。这样的设计非常适合大空间, 保证自然光的同时也避免了敲门的风险。



ƯU ĐIỂM
优势



**Chống Ăn Mòn
Nước Biển**
海水防腐



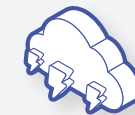
Kín Gió
密闭



Kín Nước
防水



Cách Nhiệt
绝缘



Chịu Bão
抗风暴



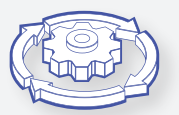
**Thời Tiết
Khắc nghiệt**
恶劣天气



Cách Âm
隔音



**Ngăn Cách
Ô Nhiễm**
防止污染



Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA ĐI TRƯỢT
推拉门

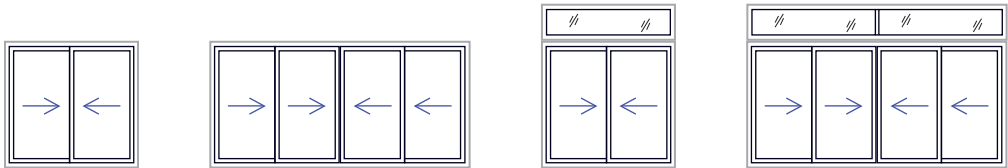
GERNIUM 55



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	54.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.2 ~ 1.4
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5~8 or 19~24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件

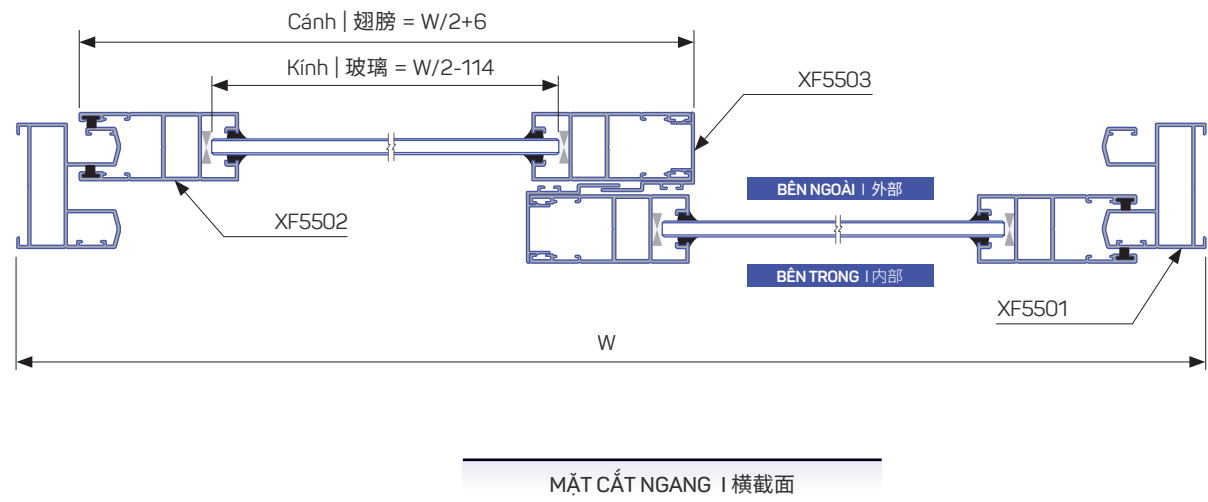
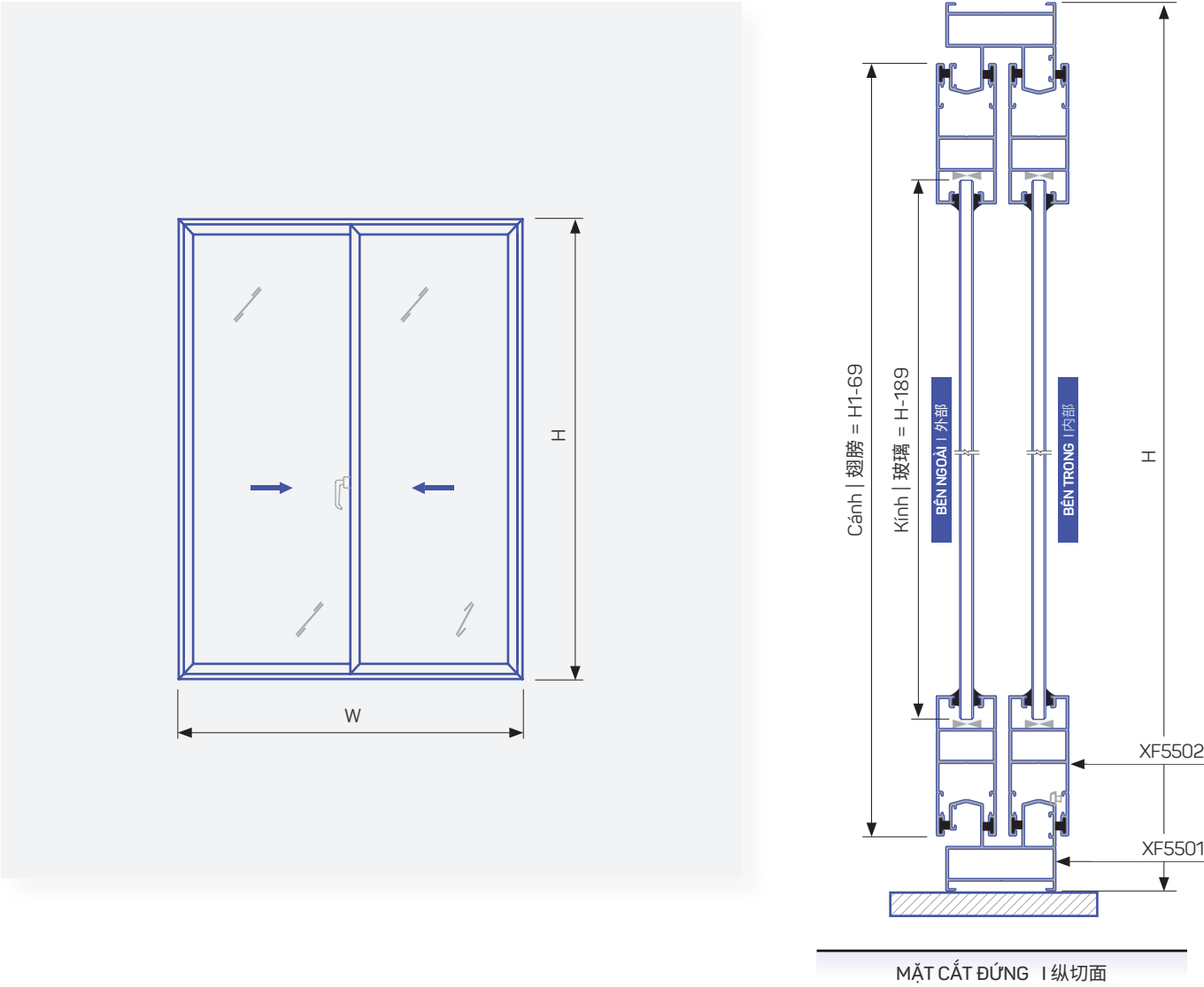


MÀU SẮC
颜色

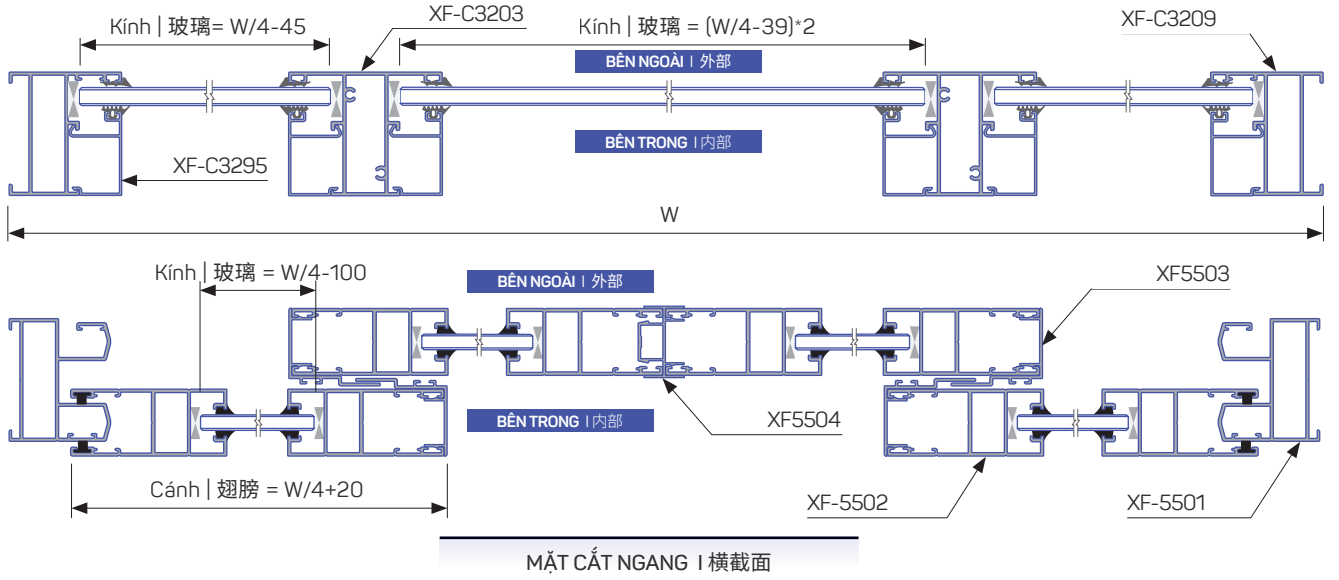
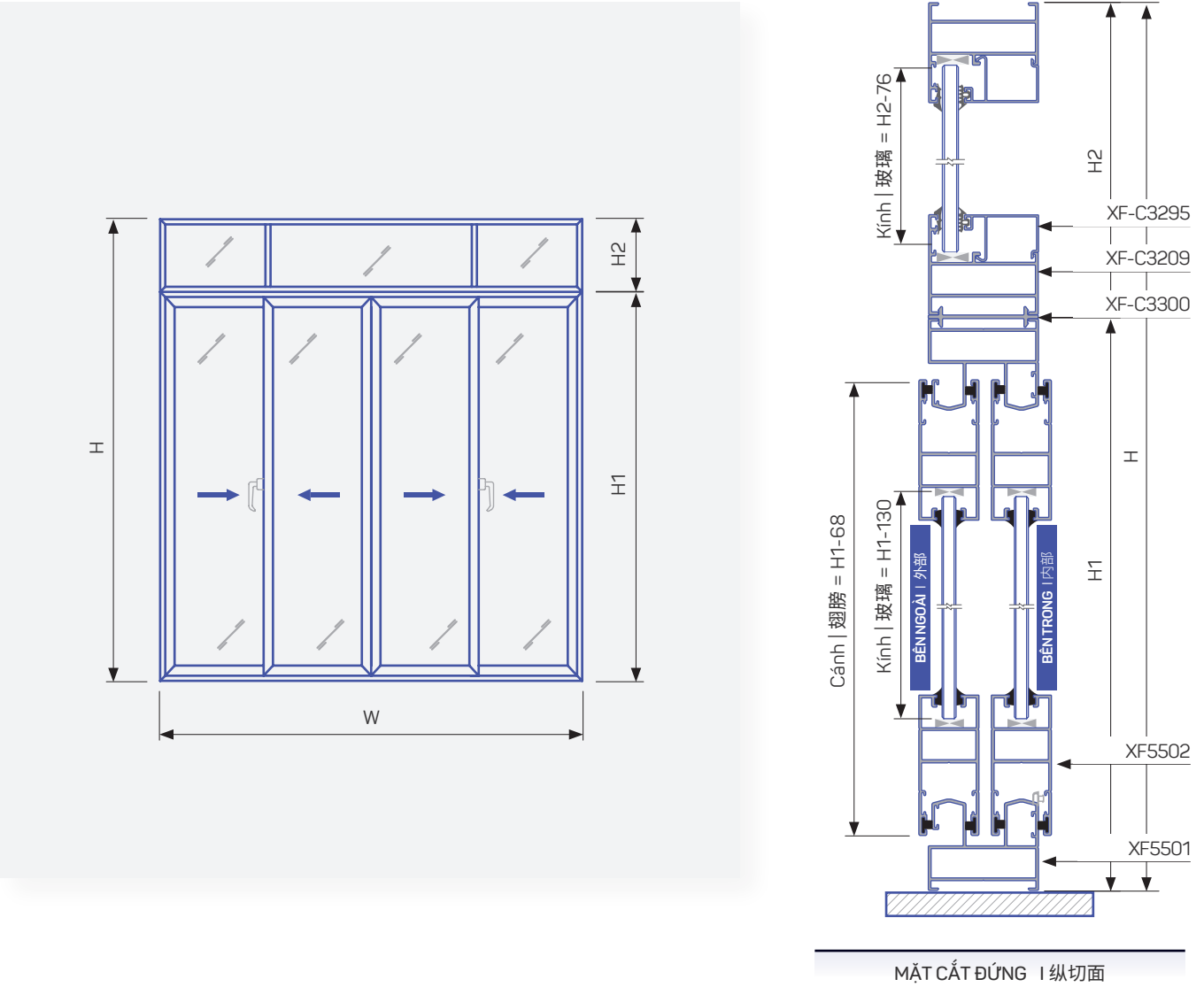


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt
双扇推拉门

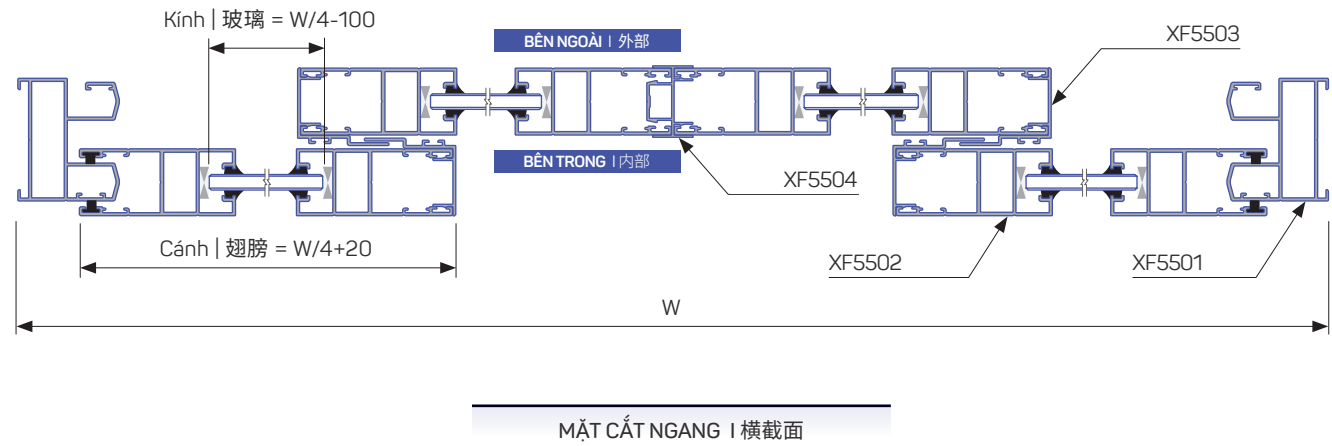
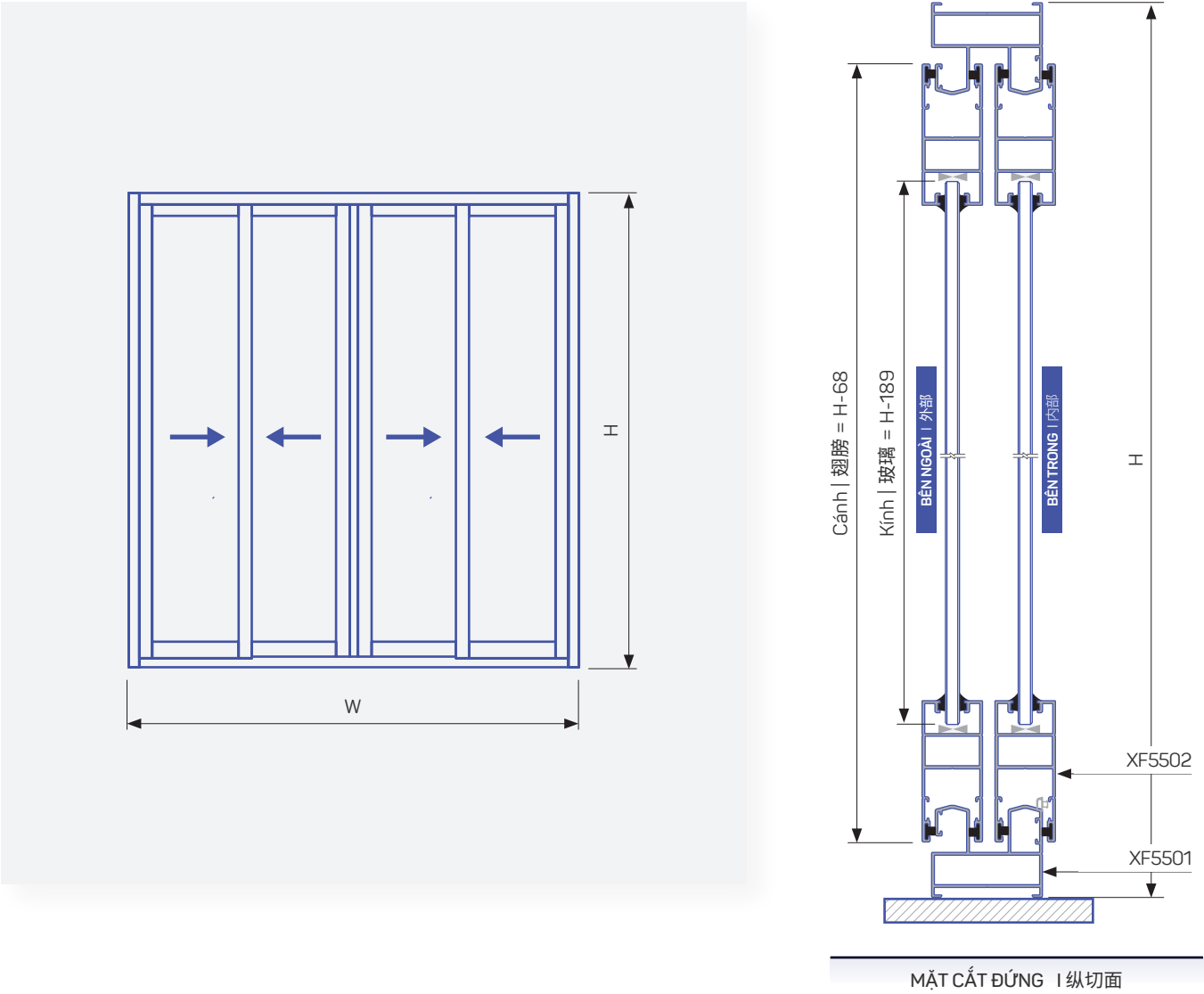


2. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt Có Cố Định Trên
四扇(顶上固定)推拉门



BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt
推拉门旋转 4 翼



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY 1.4mm
GERNIUM 55系统1.4 毫米厚铝合金推拉门剖面图

Khung bao cửa trượt 推拉门框	Khung cánh cửa trượt 门扇框	Nẹp gài cửa trượt 推拉门门夹
 XF5501 T:1.4 - W:1.026 kg/m	 XF5502 T:1.4 - W:0.908 kg/m	 XF5503 T:1.2 - W:0.339 kg/m
Ốp đối đầu 4 cánh cửa trượt 四扇推拉门配件		
 XF5504 T:1.4 - W:0.496 kg/m		

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI NHÔM GERNIUM HỆ 55 DÀY 1.2mm
GERNIUM 55系统1.2 毫米厚铝门剖面图

Khung bao cửa trượt 推拉门框	Khung cánh cửa trượt 门扇框	Ốp đối đầu 4 cánh cửa trượt 四扇推拉门配件
 XF5501 T:1.2 - W:0.904 kg/m	 XF5502 T:1.2 - W:0.753 kg/m	 XF5504 T:1.2 - W:0.413 kg/m

CỬA SỔ TRƯỢT
推拉窗

GERNIUM

55

Được cấu tạo từ thanh profile Gernium hệ 55 cao cấp. Với nhiều màu sắc phong phú, công nghệ Anod hiện đại tạo nên độ bền màu vượt thời gian, khả năng chống ăn mòn và trầy xước cao. Với hệ thống gioăng cao cấp cùng hệ phụ kiện đồng bộ tạo nên hệ thống cửa sổ kín nước, kín khí, cách âm cách nhiệt hiệu quả.

由 高端 55 系列 Gernium 型材制成。具有多种颜色。最先进的阳极氧化技术，实现持久的色牢度；高耐腐蚀性和耐刮擦性。采用高级垫片和同步配件系统，打造出水密、气密、隔音、隔热的窗系统。



ƯU ĐIỂM
优势



**Chống Ăn Mòn
Nước Biển**
海水防腐



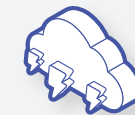
Kín Gió
密闭



Kín Nước
防水



Cách Nhiệt
绝缘



Chịu Bão
抗风暴



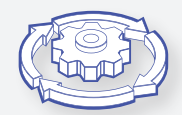
**Thời Tiết
Khắc nghiệt**
恶劣天气



Cách Âm
隔音



**Ngăn Cách
Ô Nhiễm**
防止污染



Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA SỔ TRƯỢT
推拉窗

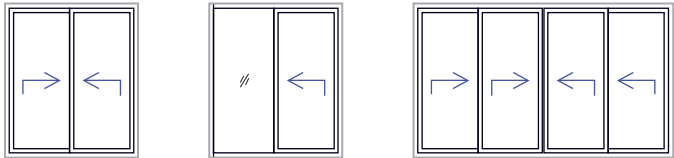
GERNIUM 55



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	54.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.0, 1.2, 1.4
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5-8 或 19-24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件



Bánh xe
滚筒



Chốt sập
格栅坍塌



Tay khóa chữ D
D型锁把手



Chống nhấc cánh
防抬起翼



Nhựa dẫn hướng
导向塑料管



Chống đập cánh
防拍动翼



Ron lông nhèo
毛茸垫片



Gioăng
密封条

MÀU SẮC
颜色



Gernium trắng
白色



Gernium nâu
棕色



Gernium ghi
灰色



Gernium đen
黑色



Gernium sampanh
香槟色



Sơn trắng XF
白色XF



Sơn xám XF
灰色XF



Sơn xám đá XF
石灰色XF



Sơn cafe XF
咖啡色XF



Sơn xám ánh kim
金属灰色



Sơn đen XF
黑色XF



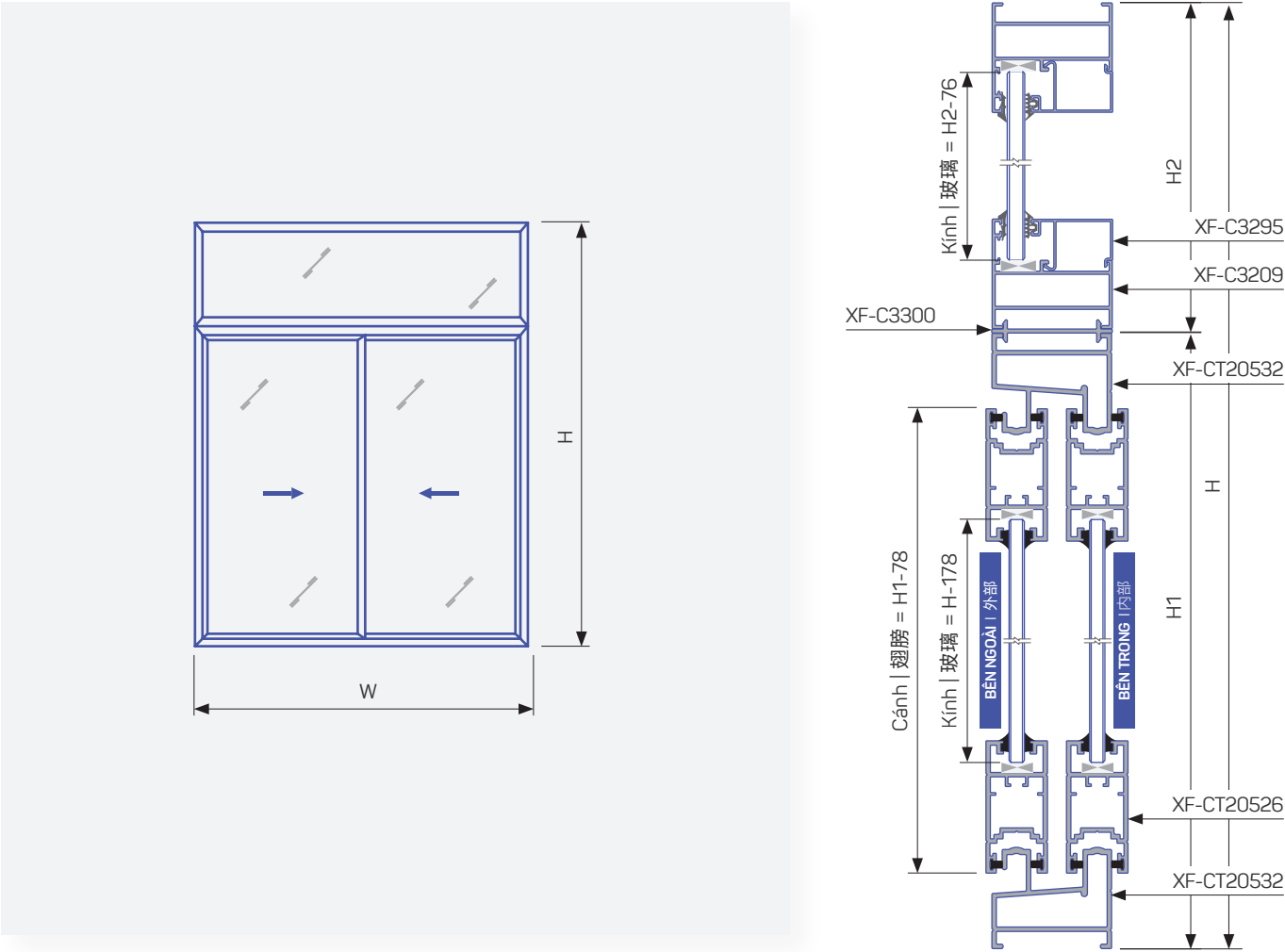
Vân gỗ nội thất
室内木纹



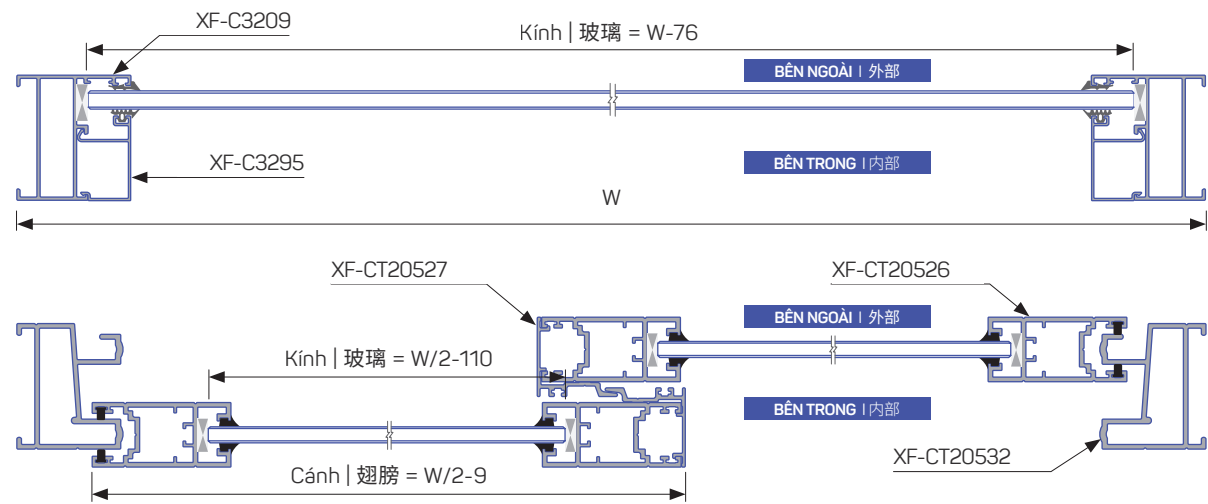
Vân gỗ campuchia
柬埔寨木纹

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Trượt
双扇推拉门

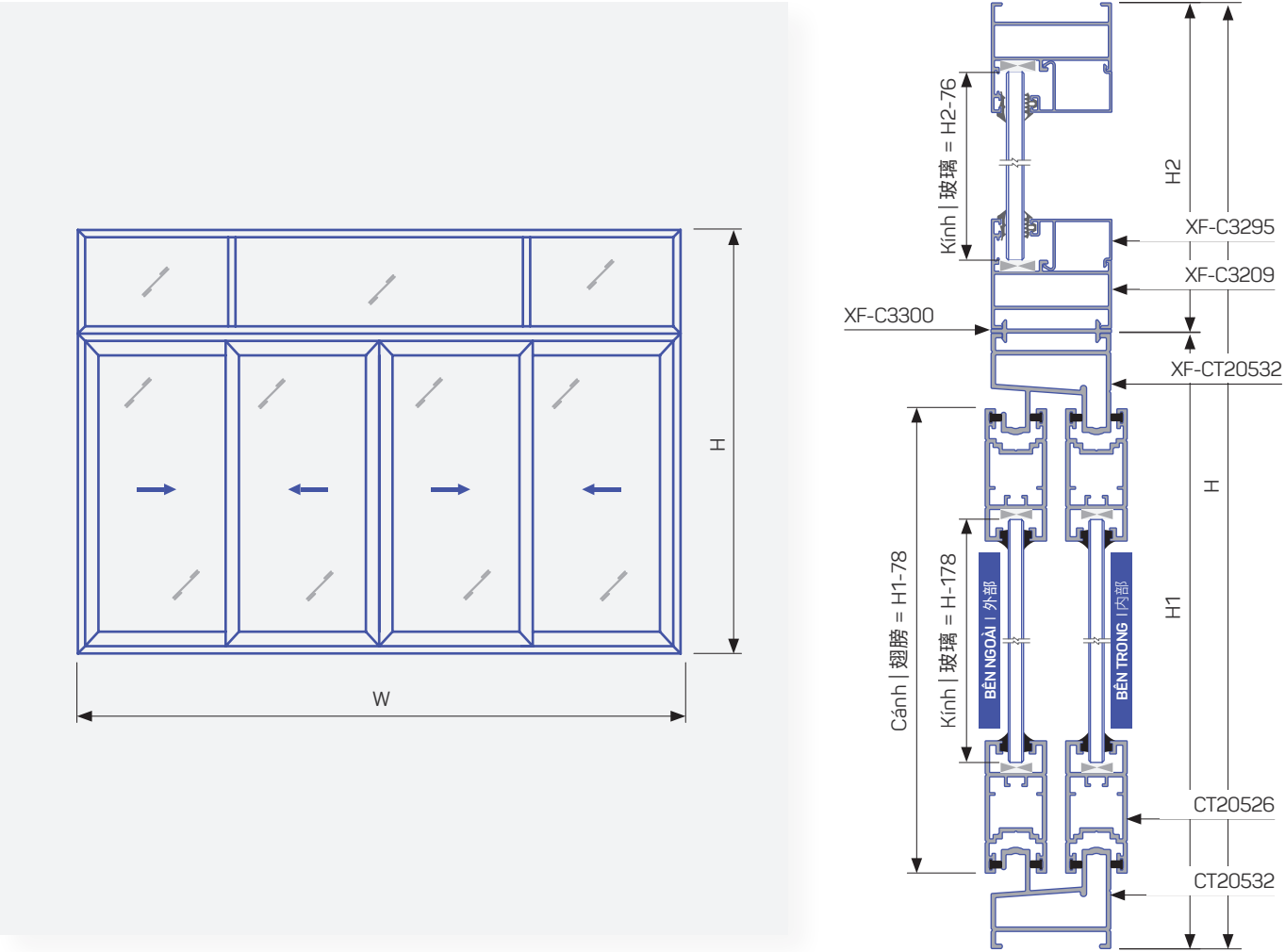


MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面

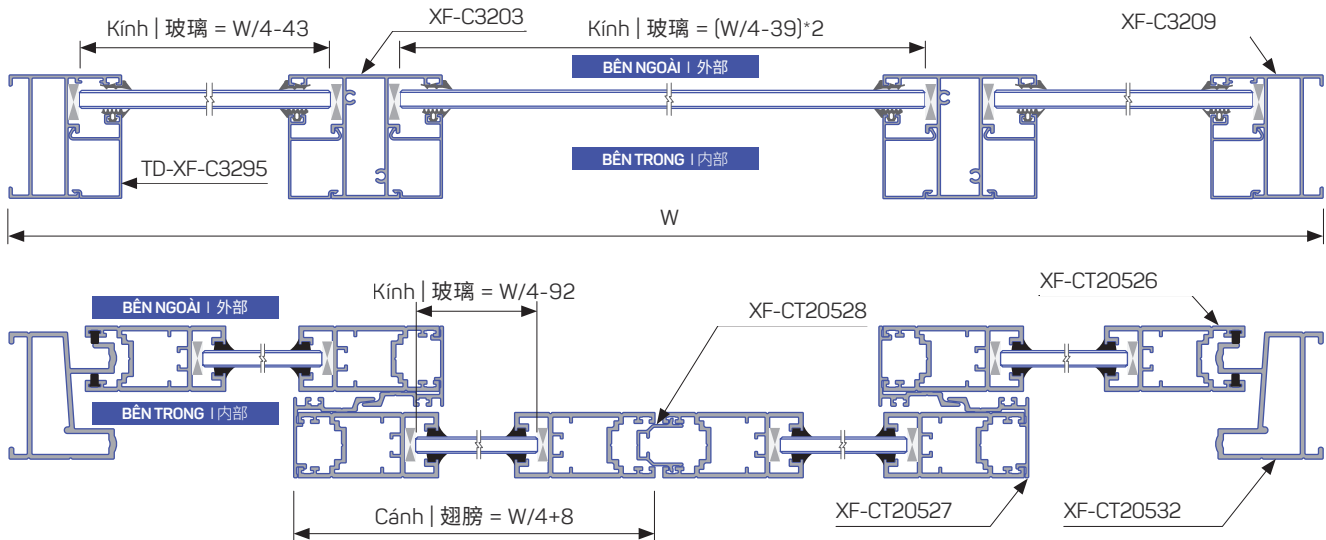


MẶT CẮT NGANG | 横截面

2. Cửa Sổ 4 Cánh Mở Trượt Có Cố Định Trên
四扇(顶上固定)推拉窗



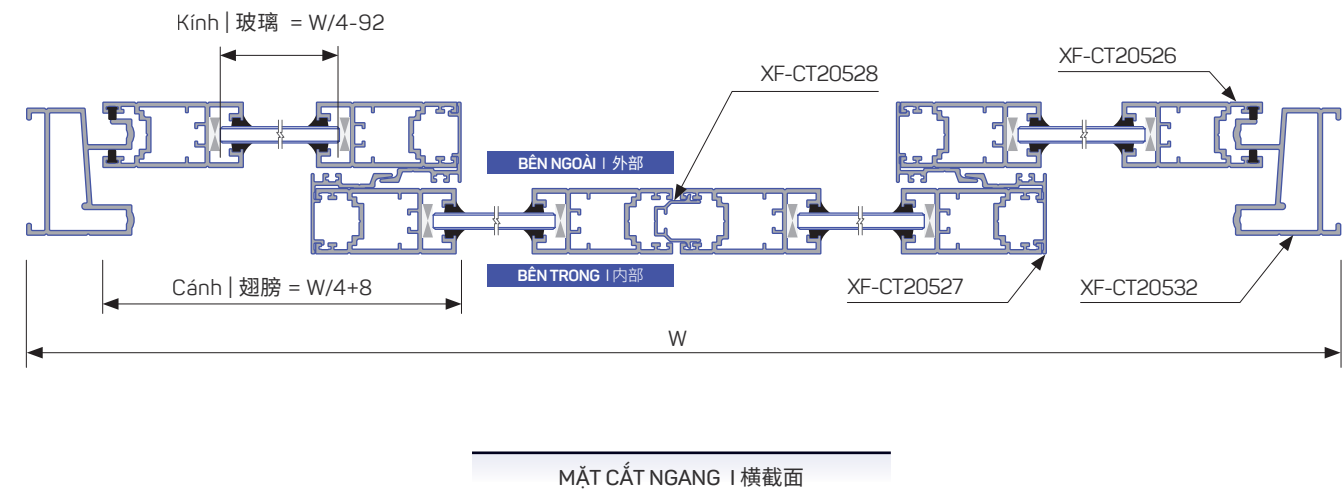
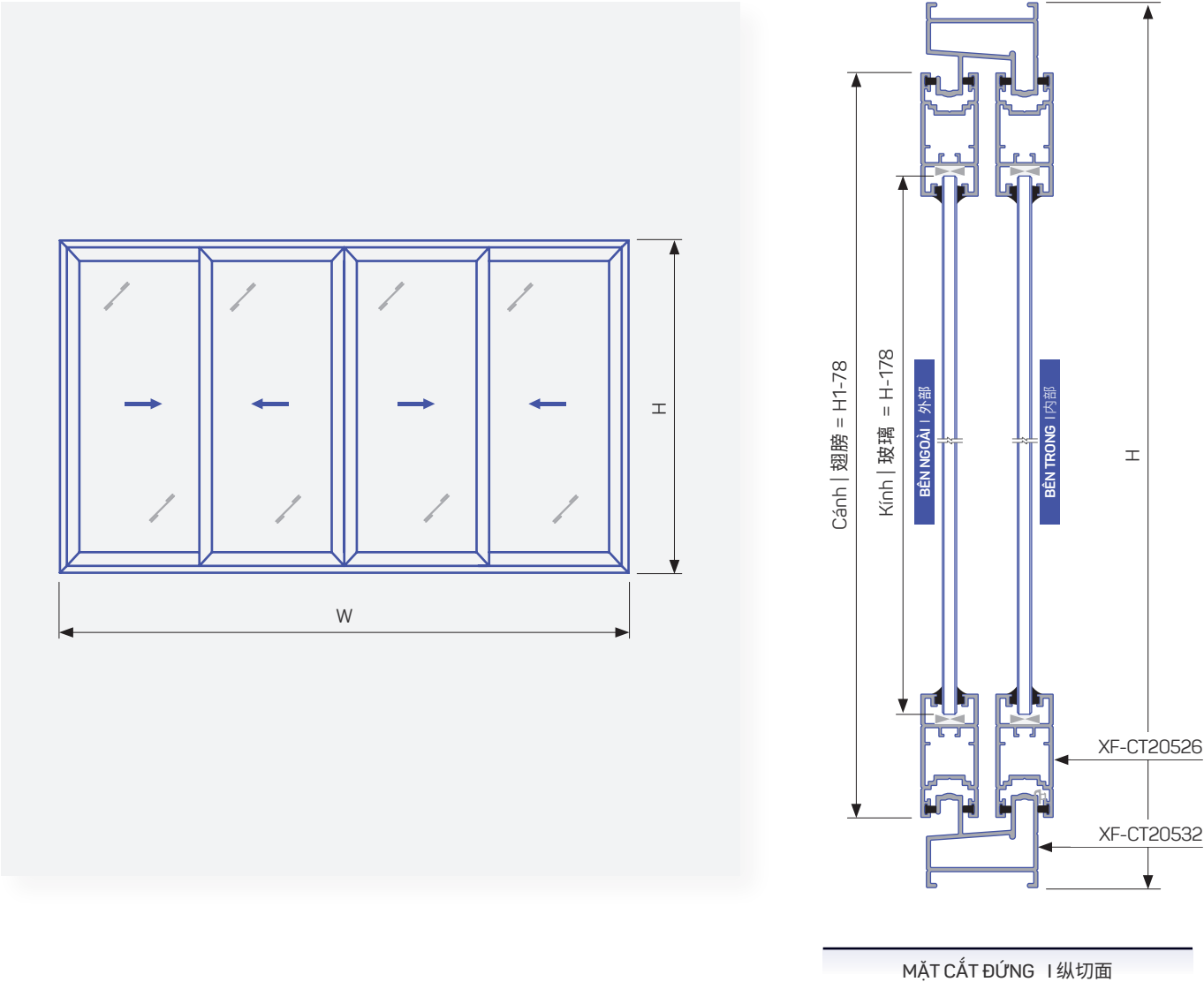
MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面



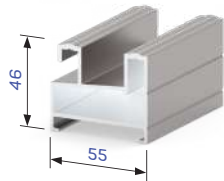
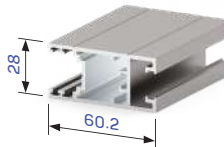
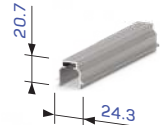
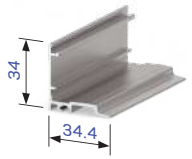
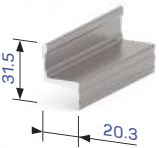
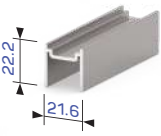
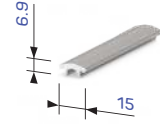
MẶT CẮT NGANG | 横截面

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Sổ 4 Cánh Mở Trượt
推拉窗 旋转 4 翼



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA SỔ TRƯỢT NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY 1.2mm
GERNIUM 55系统列铝合金推拉窗 1.2 毫米厚剖面图

Khung bao cửa trượt 推拉门框	Cánh cửa trượt 移动门扇	Trung gian cửa 4 cánh cửa trượt 四扇推拉门中间
 XF-CT20532 T:1.2 - W:0.839 kg/m	 XF-CT20526 T:1.2 - W:0.83 kg/m	 XF-CT20528 T:1.2 - W:0.216 kg/m
Ốp móc cửa trượt 推拉门挂件	Khung bao cánh cửa trượt 推拉门门扇框	Máng che mưa 防雨罩
 XF-CT20527 T:1.2 - W:0.34 kg/m	 XF-CT5501 T:2.0 - W:1.391 kg/m	 XF-D23159 T:1.2 - W:0.305 kg/m
Rãnh thanh truyền 连杆槽	Nẹp cho kính hộp cửa trượt 推拉门组合金玻璃夹	Khung cánh cửa trượt 推拉门门框
 XF-CT5507 T:1.7 - W:0.309 kg/m	 XF-CT5506 T:1.5 - W:0.138 kg/m	 XF-CT5502 T:2.0 - W:1.275 kg/m

CỬA ĐI LÙA 1 RAY

单轨推拉门

GERNIUM

55

Cửa lùa 1 ray Gernium 55 là sự kết hợp hoàn hảo giữa thanh profile nhôm sơn tĩnh điện hoặc xi mạ Anod cao cấp cùng hệ gioăng EPDM đảm bảo độ kín khít cao.

Là mẫu thiết kế với các khung nhỏ gọn, rất thích hợp cho các không gian có diện tích hẹp.

Gernium 55 单轨推拉门是高品质粉末涂层或阳极氧化铝型材与 EPDM 垫圈的完美结合，确保高密封性。

采用紧凑的框架设计，非常适合狭小的空间。



ƯU ĐIỂM

优势

- 

Chống Ăn Mòn
Nước Biển
海水防腐
- 

Kín Gió
密闭
- 

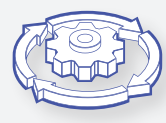
Kín Nước
防水
- 

Cách Nhiệt
绝缘
- 

Chịu Bão
抗风暴
- 

Thời Tiết
Khắc nghiệt
恶劣天气
- 

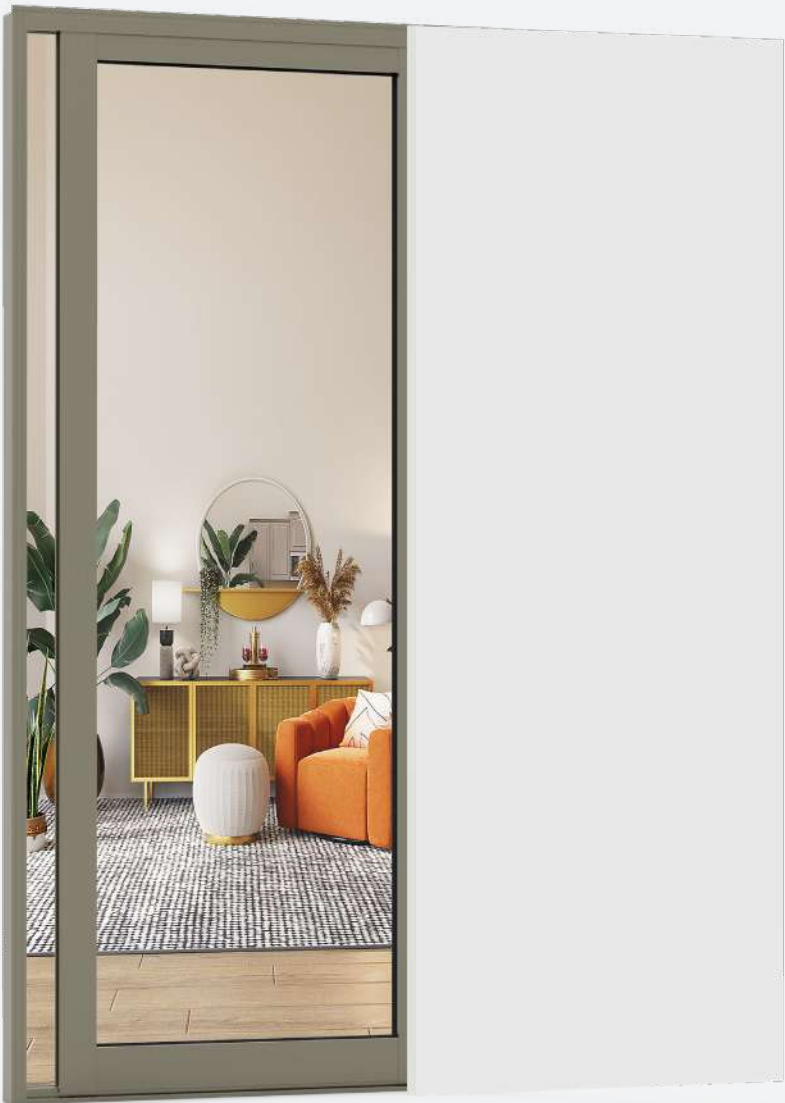
Cách Âm
隔音
- 

Ngăn Cách
Ô Nhiễm
防止污染
- 

Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA ĐI LÙA 1 RAY
单轨推拉门

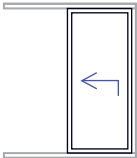
GERNIUM 55



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

- Bề rộng khung nhôm (mm)
铝框宽度 54.8
- Độ dày nhôm (mm)
铝材厚度 1.1 ~ 1.4
- Chiều dày kính (mm)
玻璃厚度 5-8 或 19-24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件



Bánh xe
滚筒



Chốt sập
格栅坍塌



Tay khóa chữ D
D型锁把手



Chống nhấc cánh
防抬起翼



Nhựa dẫn hướng
导向塑料管



Chống đập cánh
防拍动翼



Ron lông nhèo
毛茸垫片



Gioăng
密封条

MÀU SẮC
颜色



Gernium trắng
白色



Gernium nâu
棕色



Gernium ghi
灰色



Gernium đen
黑色



Gernium sampanh
香槟色



Sơn trắng XF
白色XF



Sơn xám XF
灰色XF



Sơn xám đá XF
石灰色XF



Sơn cafe XF
咖啡色XF



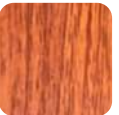
Sơn xám ánh kim
金属灰色



Sơn đen XF
黑色XF



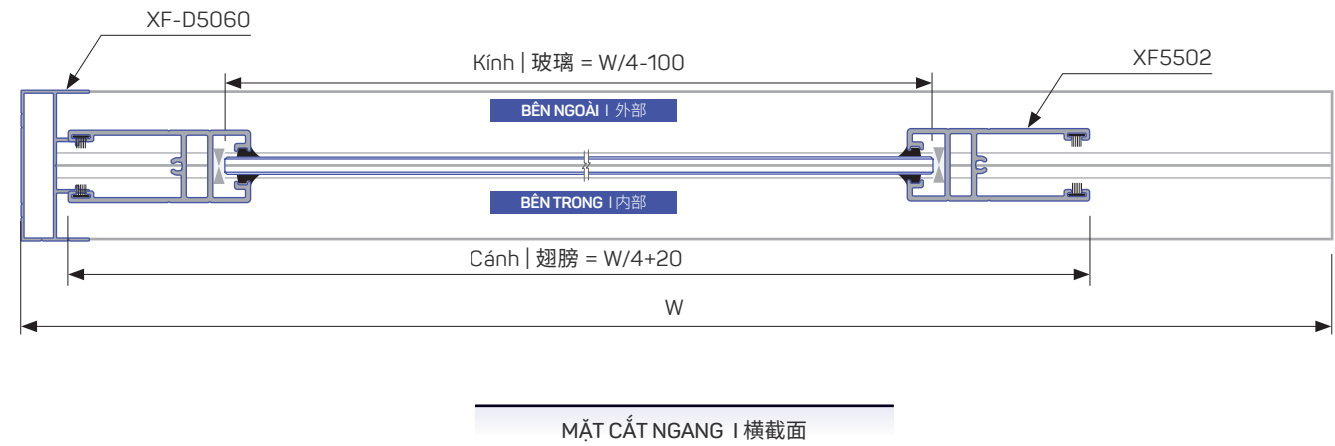
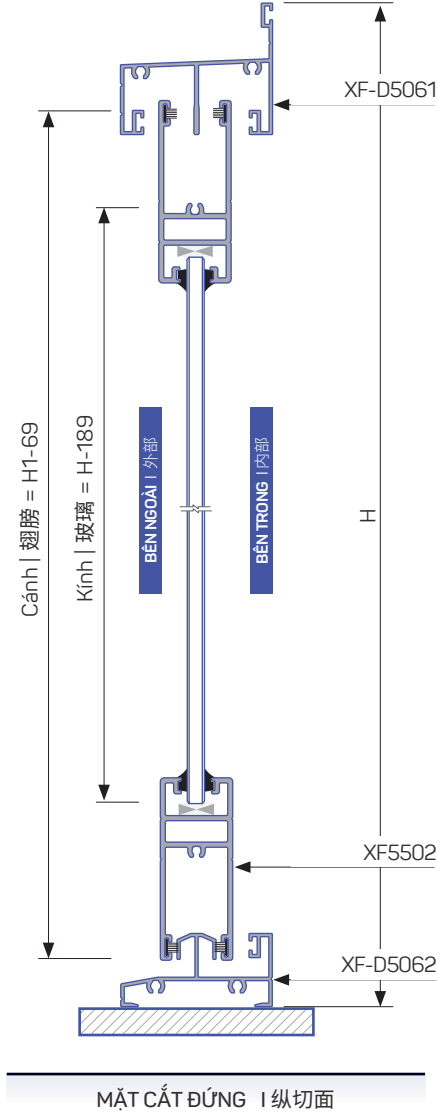
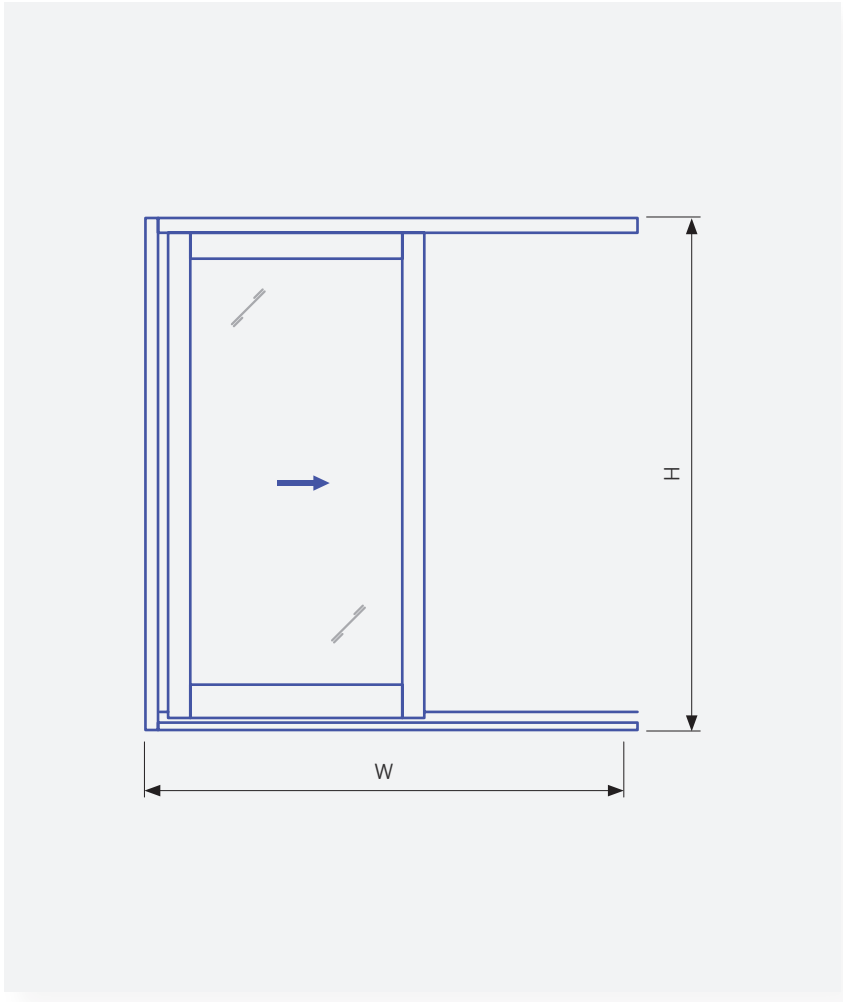
Vân gỗ nội thất
室内木纹



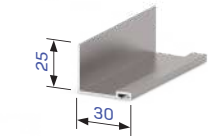
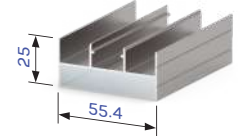
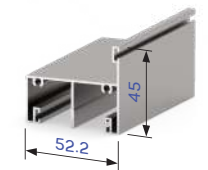
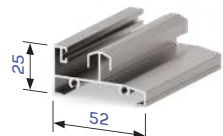
Vân gỗ campuchia
柬埔寨木纹

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi Lùa 1 Cánh
单扇推拉门



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI LÙA 1 RAY NHÔM HỆ GERNIUM 55 DÀY T: 1.2mm
GERNIUM 55系列铝合金单轨推拉门 1.2 毫米厚剖面图

Ốp đứng cánh lùa 1 ray 单轨门扇包边	Đứng khung bao lùa 1 ray 单轨门套	Ngang ray trên lùa 1 ray 单轨上轨道
 XF-D5059 T:1.4 - W:0.223 kg/m	 XF-D5060 T:1.1 - W:0.555 kg/m	 XF-D5061 T:1.2 - W:0.681 kg/m
Ngang ray dưới lùa 1 ray 单轨下轨道		
 XF-D5062 T:1.2 - W:0.535 kg/m		

CỬA ĐI TRƯỢT
滑动门

GERNIUM

93

Cửa đi trượt 93 kế thừa những ưu điểm của dòng Gernium cao cấp mang lại hệ thống cửa chắc chắn, bền vững, chống han gỉ, chống ăn mòn cao.

Đặc biệt, với khả năng chống ăn mòn muối biển hệ Gernium 93 được ứng dụng phổ biến tại các căn hộ, resort gần bờ biển.

推拉门93继承了高端Gernium系列的优点, 提供坚固耐用、防锈、高腐蚀的门系统。

尤其是, 凭借抵抗海盐腐蚀的能力, Gernium 93系统被广泛应用于靠近海岸的公寓和度假村。



ƯU ĐIỂM
优势



**Chống Ăn Mòn
Nước Biển**
海水防腐



Kín Gió
密闭



Kín Nước
防水



Cách Nhiệt
绝缘



Chịu Bão
抗风暴



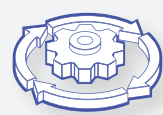
**Thời Tiết
Khắc nghiệt**
恶劣天气



Cách Âm
隔音



**Ngăn Cách
Ô Nhiễm**
防止污染



Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA ĐI TRƯỢT
滑动门

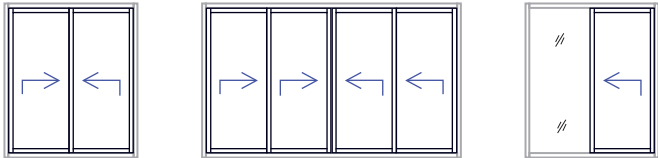
GERNIUM 93



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	54.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.2, 2.0
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5~8 或 19~24

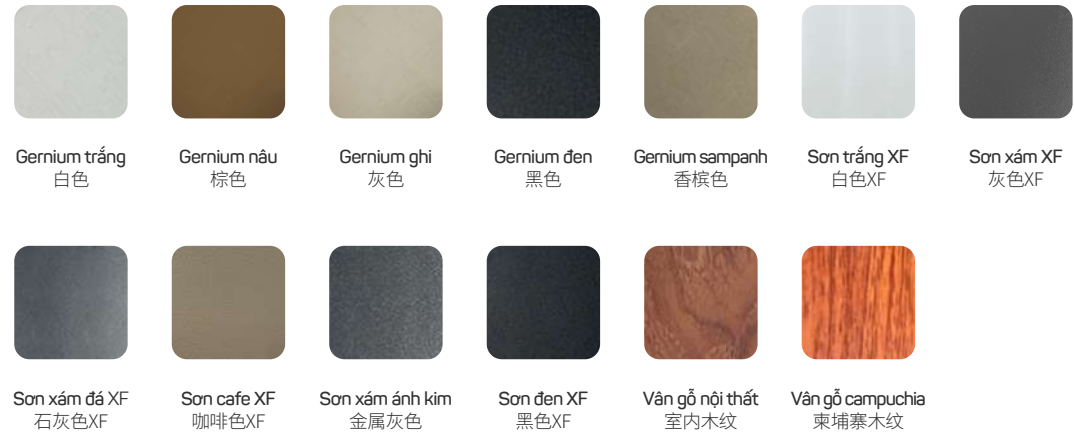
QUY CÁCH THÔNG DỤNG
POPULAR SPECIFICATIONS



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
SYNCHRONISES ACCESSORIES

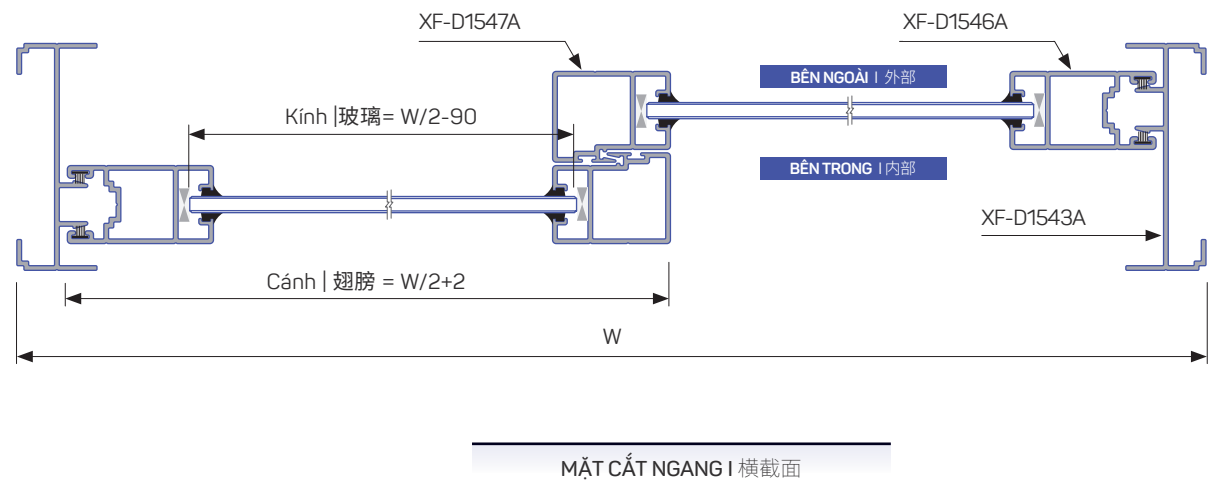
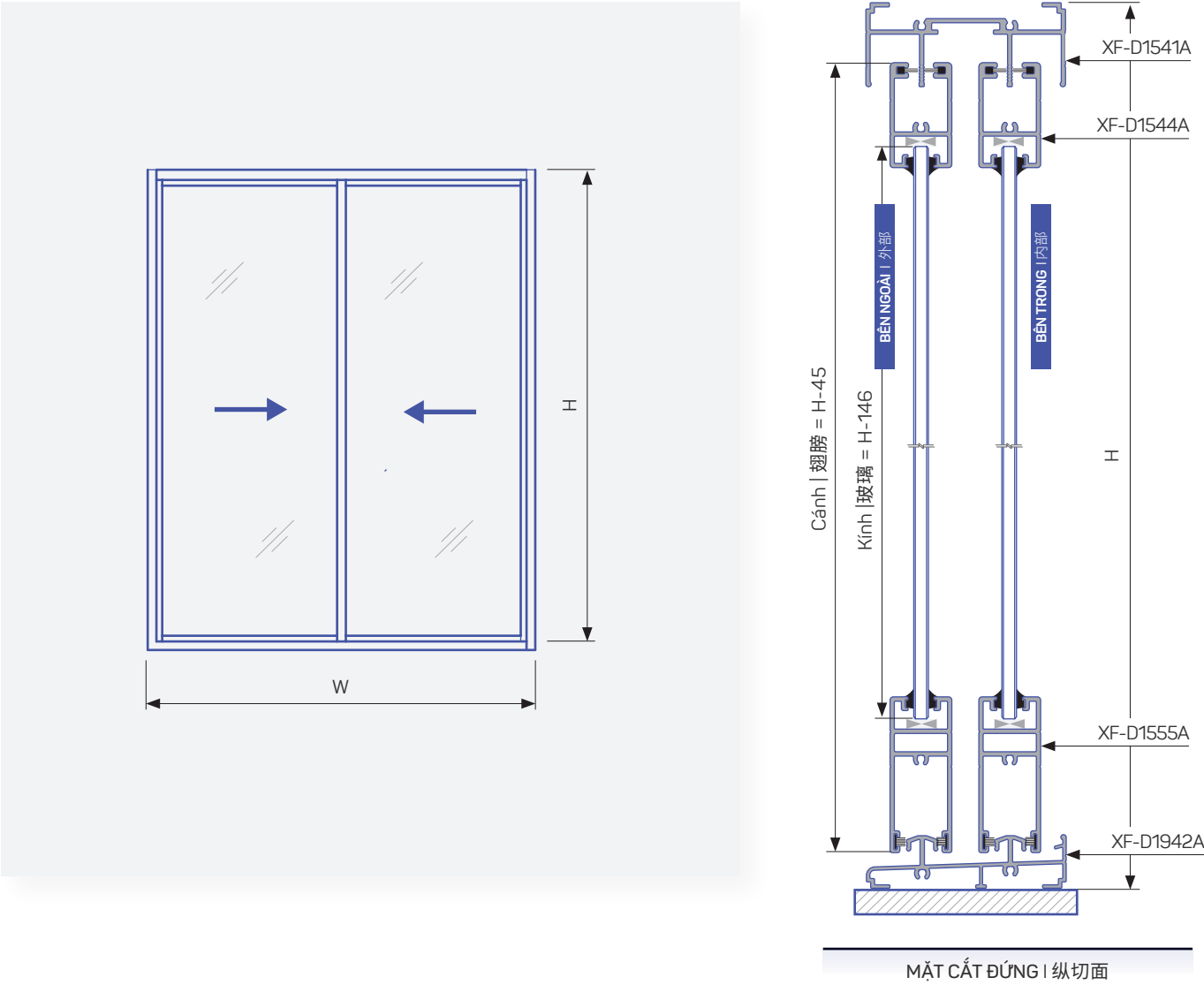


MÀU SẮC
颜色

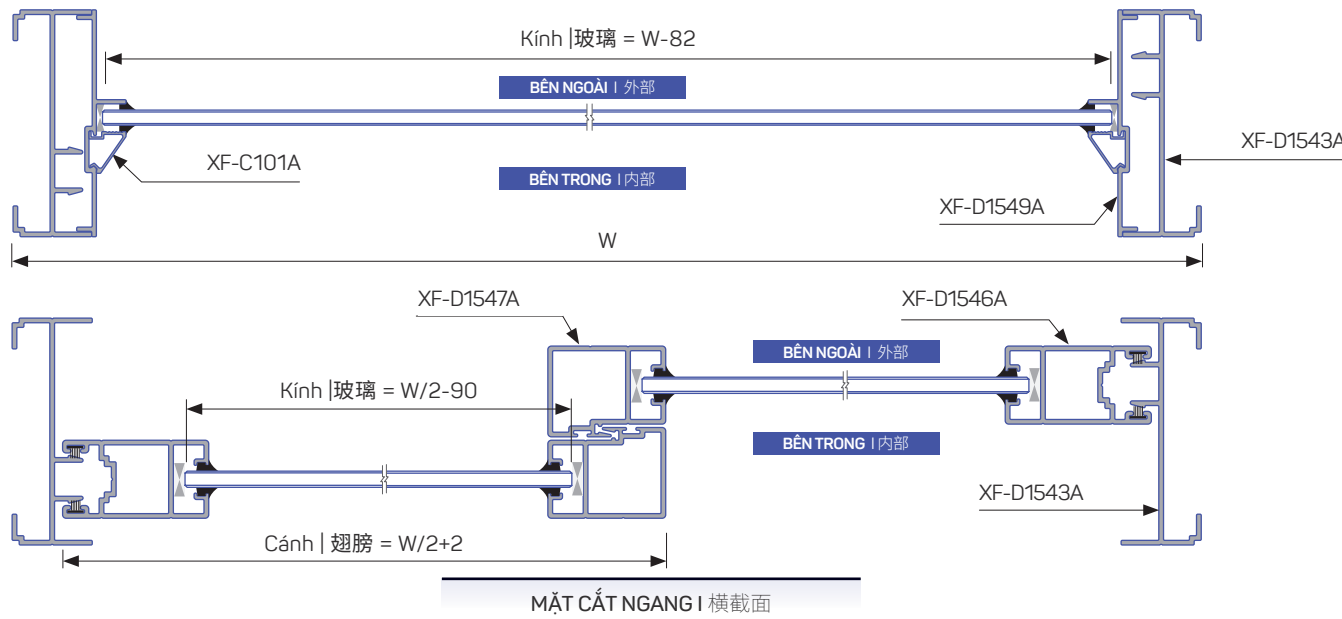
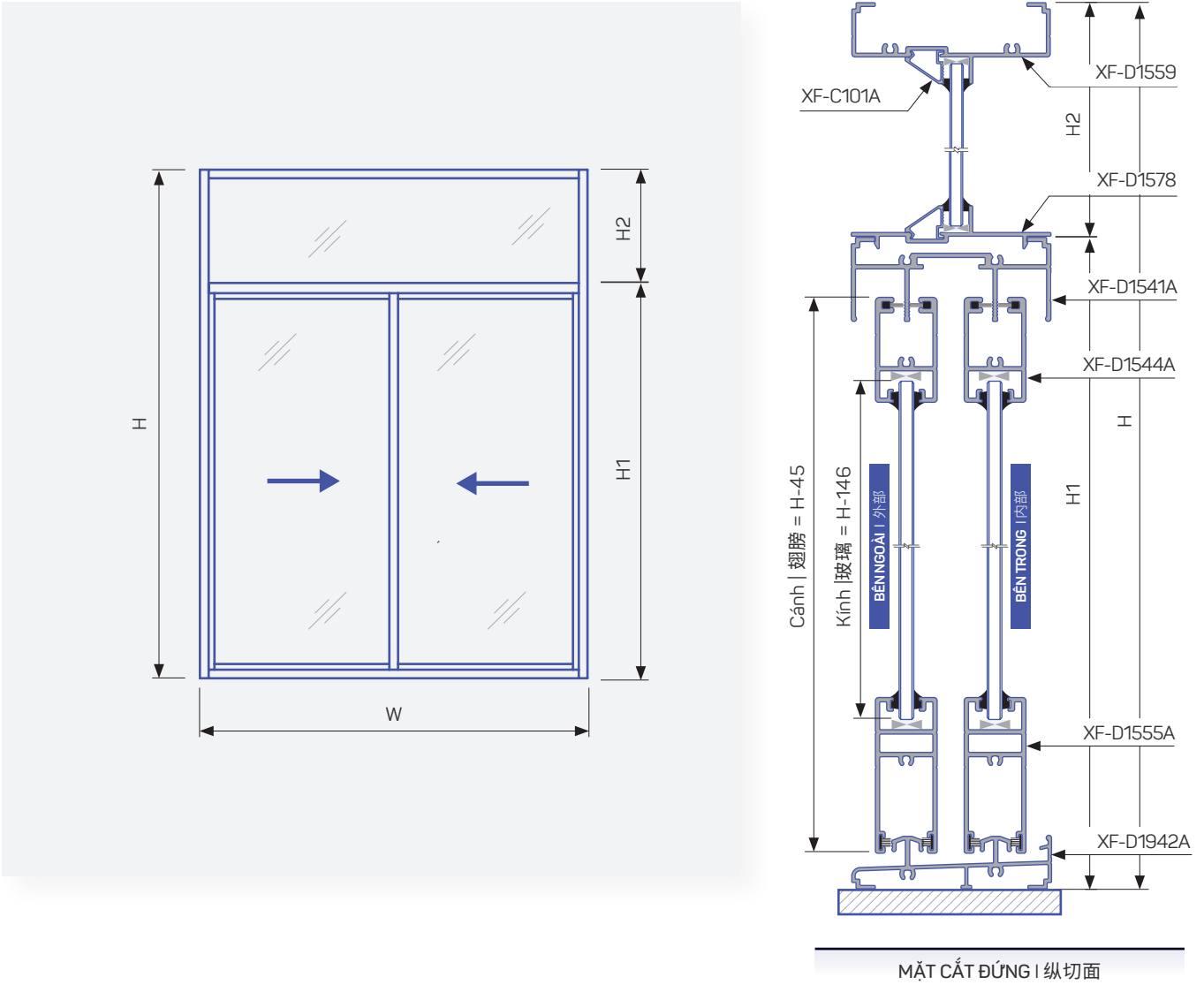


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt
双扇推拉门

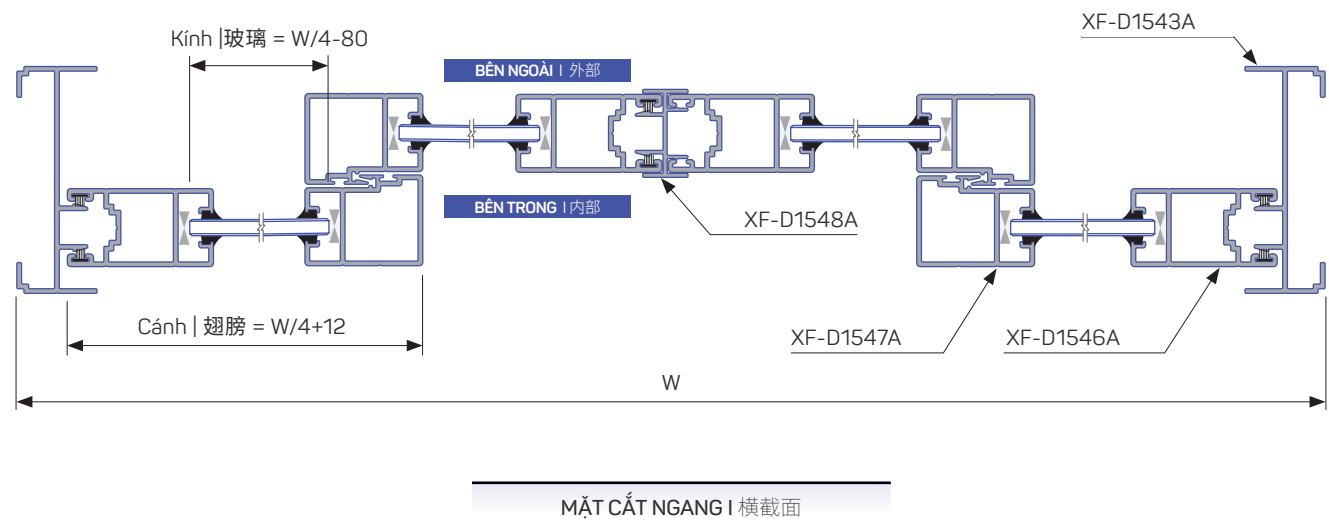
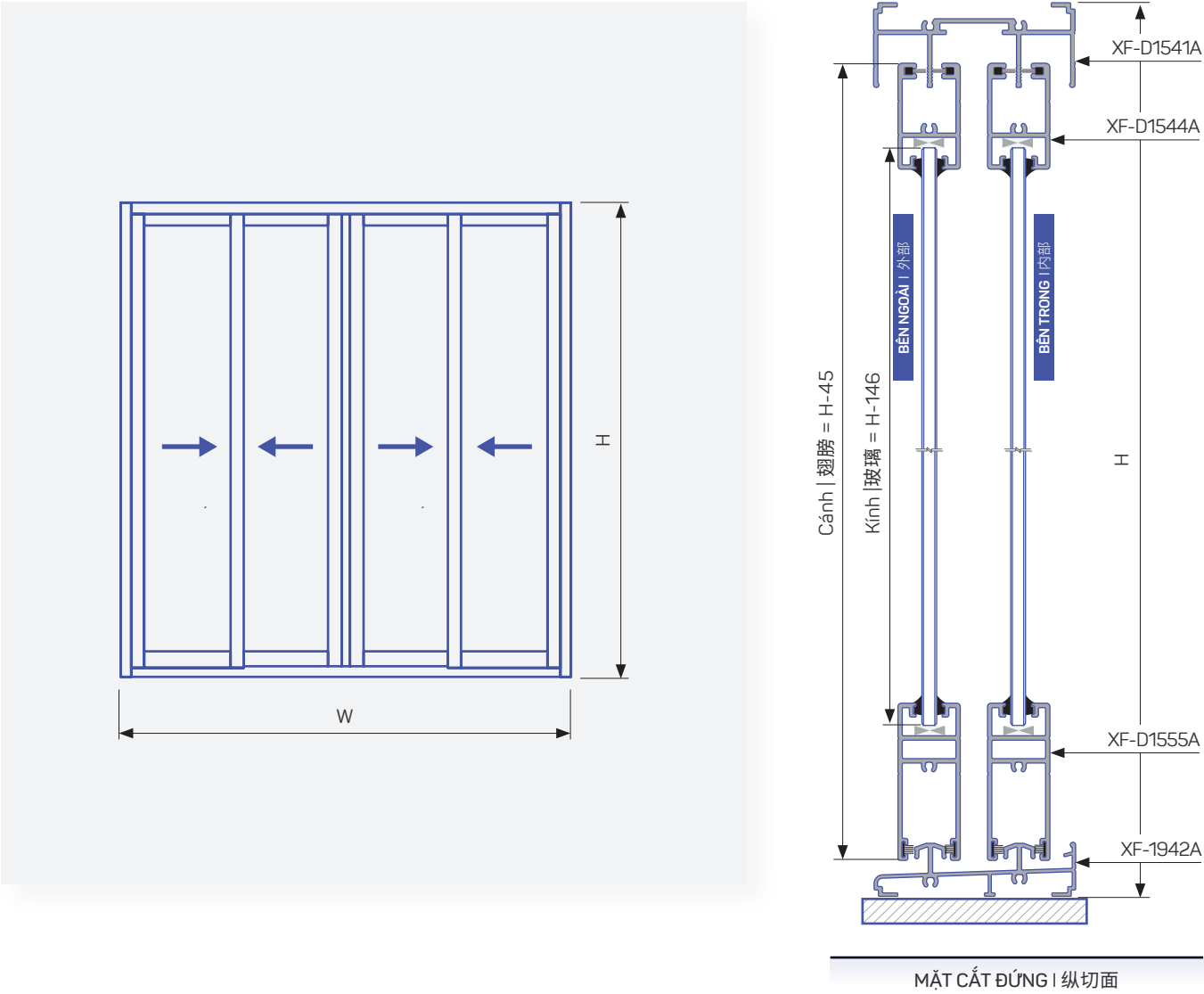


2. Cửa Đi 2 Cánh Mở Trượt Có Cố Định Trên
四扇(顶上固定)推拉门

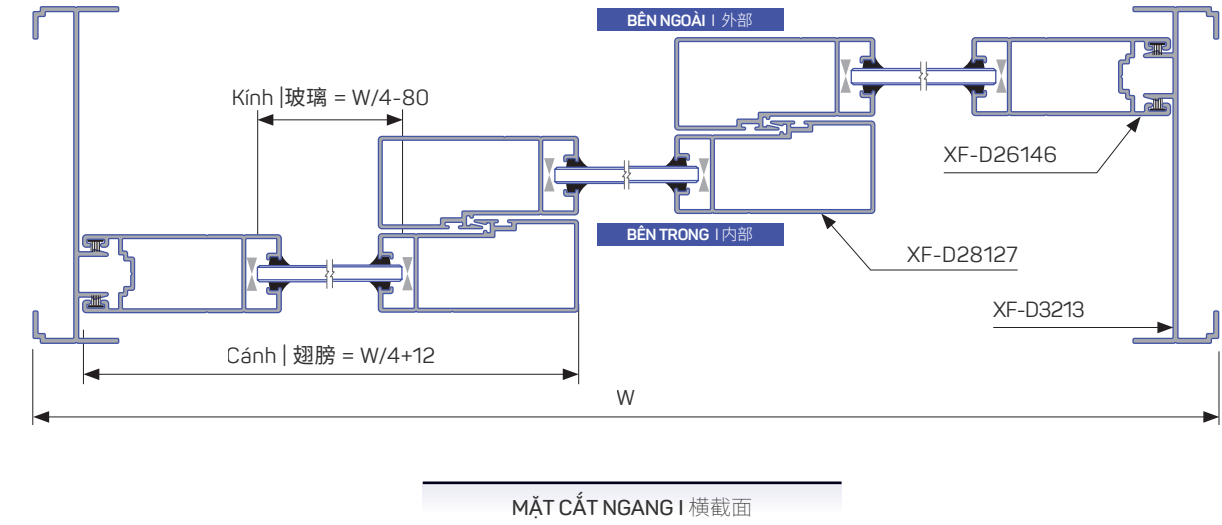
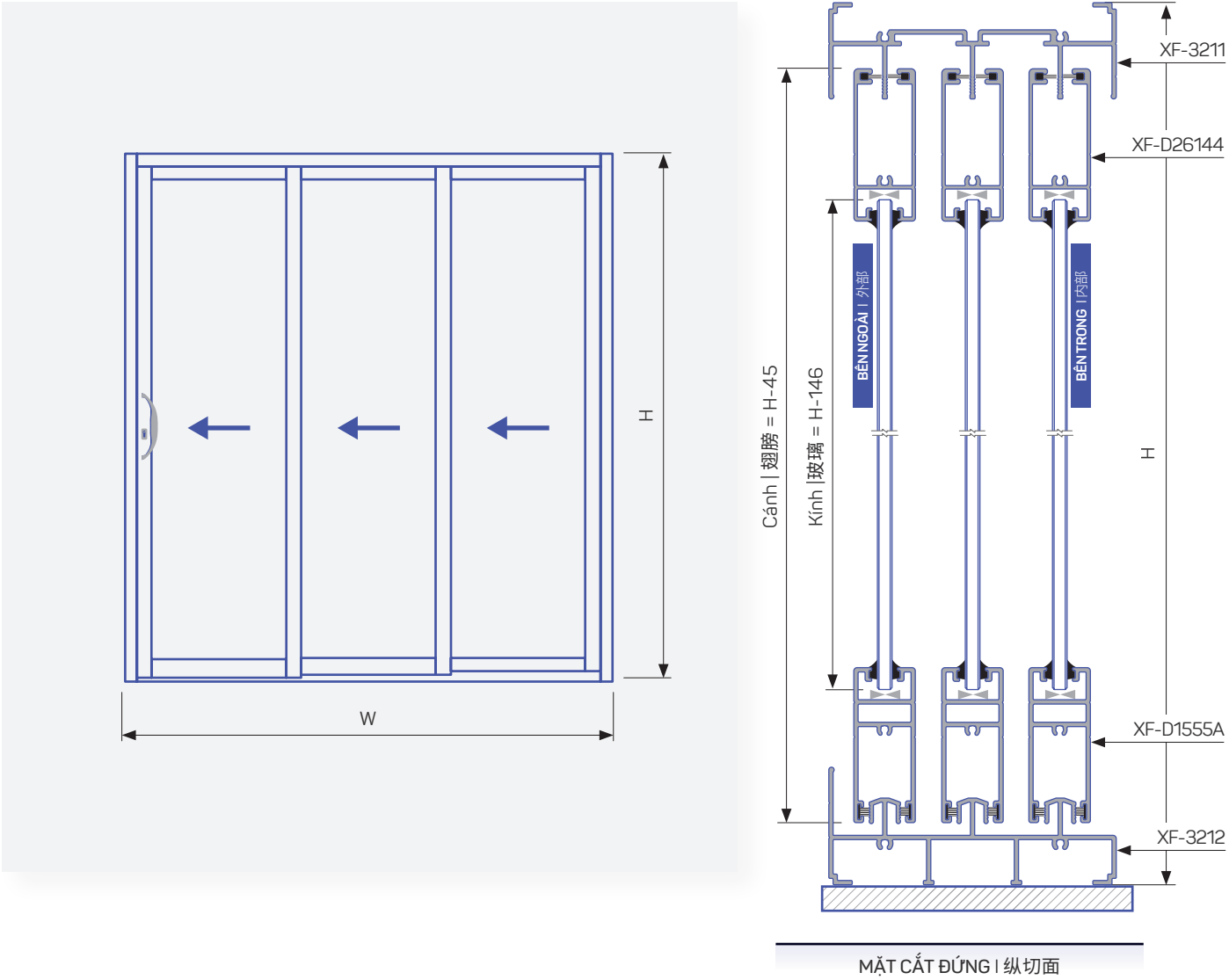


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Đi 4 Cánh Mở Trượt
推拉门旋转4翼

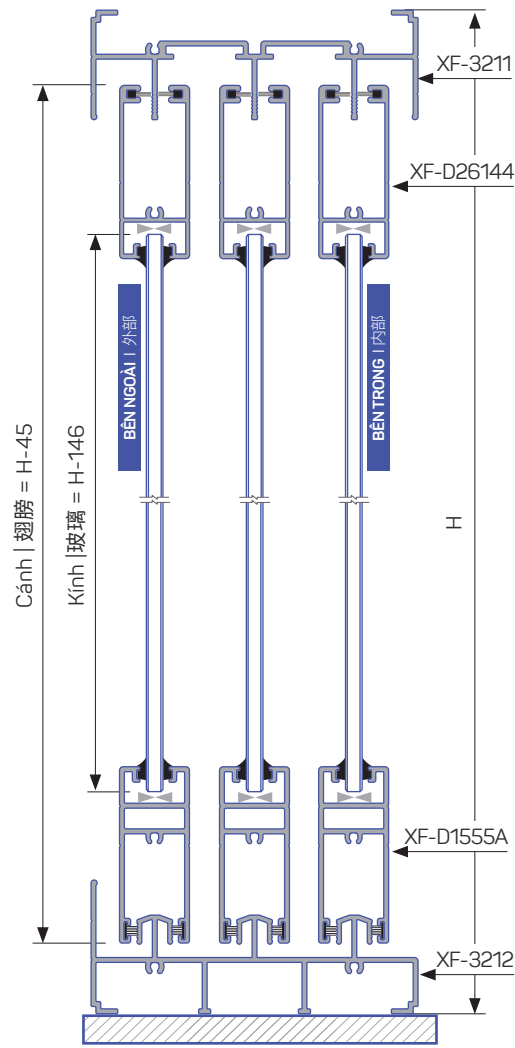
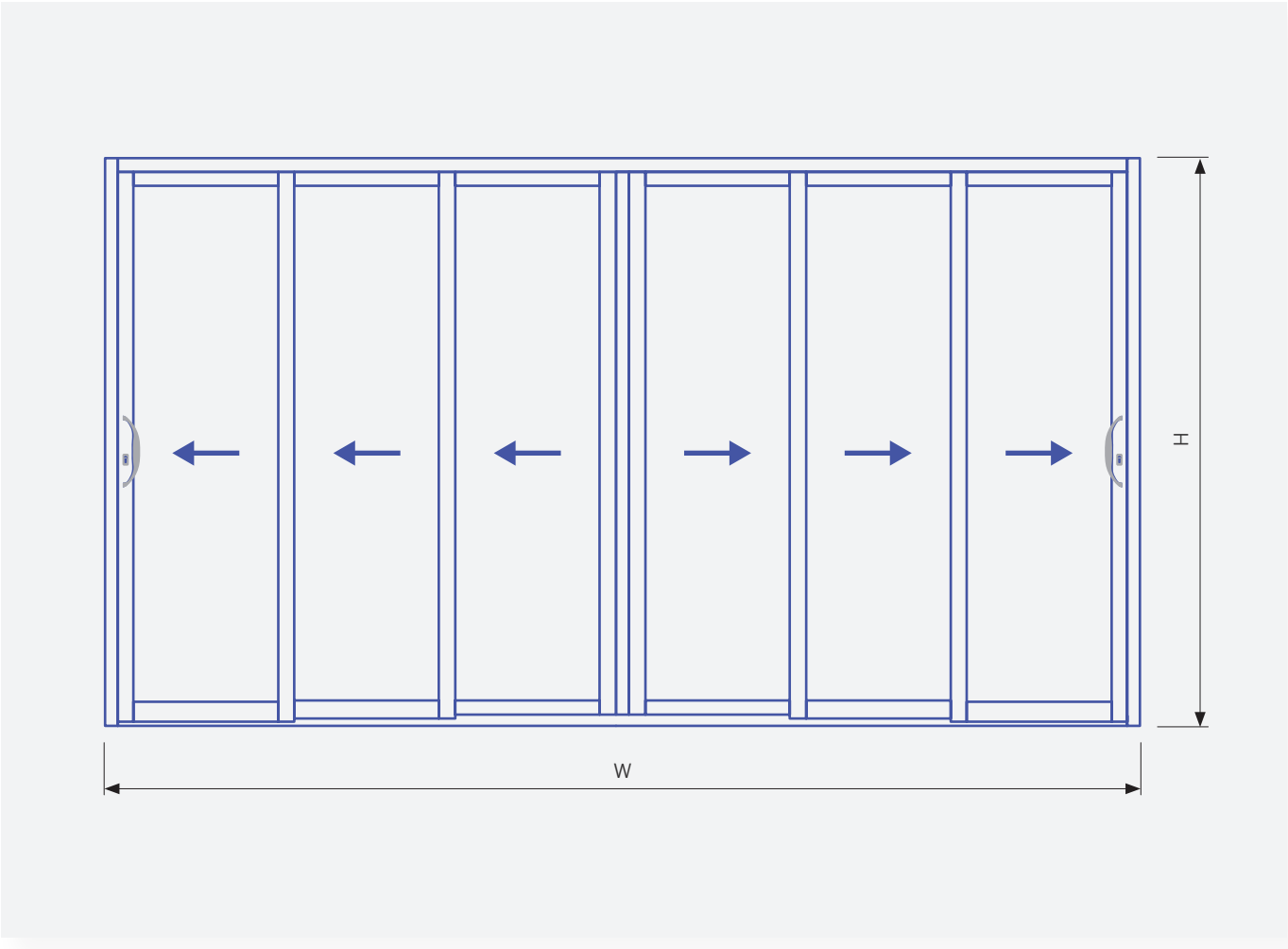


3. Cửa Đi 3 Cánh Mở Trượt 3 Ray
三轨三扇门(顶上固定)

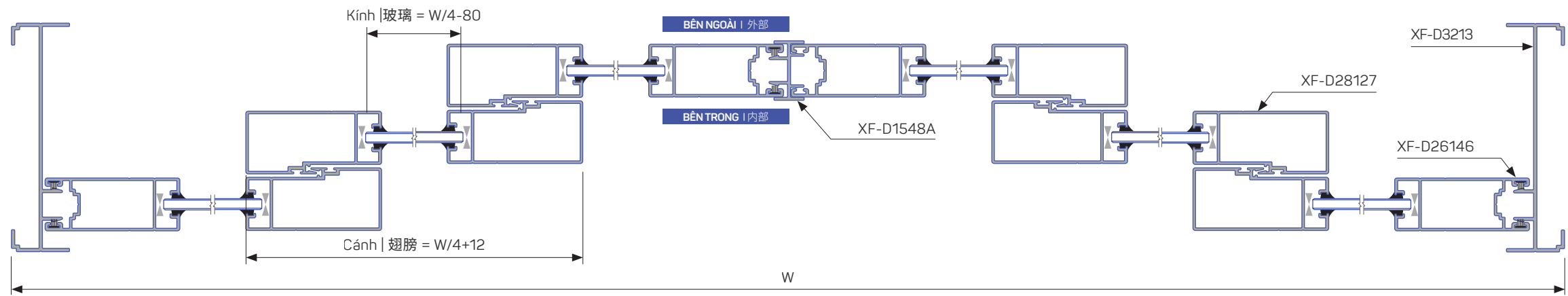


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Đi 6 Cánh Mở Trượt 3 Ray
三轨六扇门 (顶上固定)

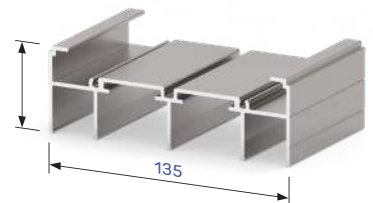
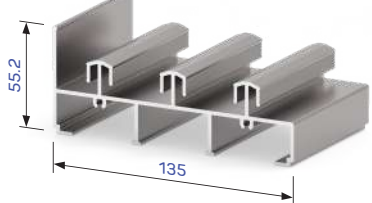
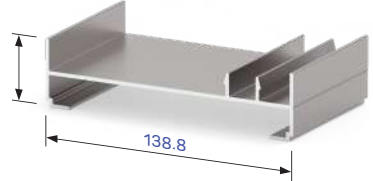
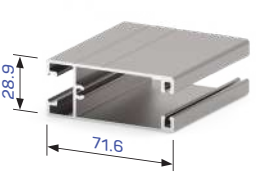
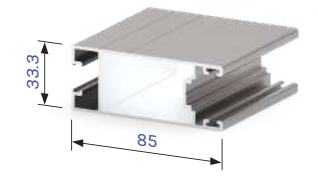
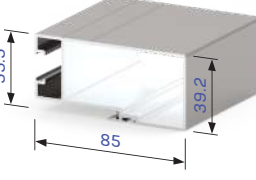


MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面

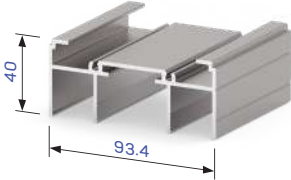
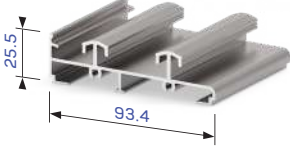
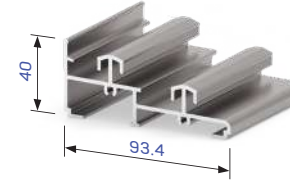
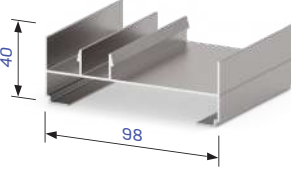
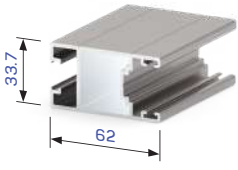
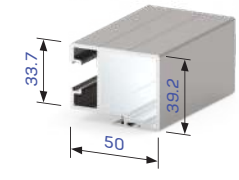
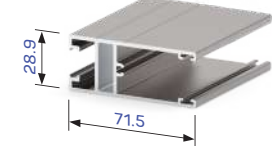
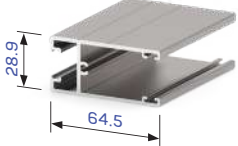
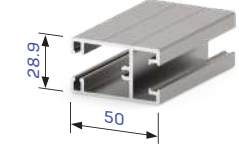
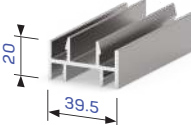
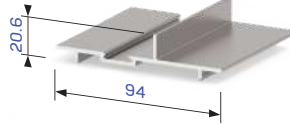
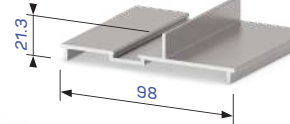
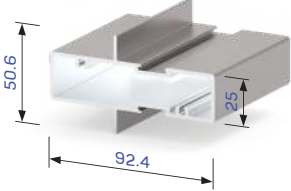
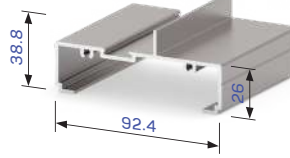
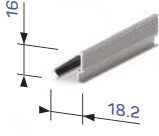


MẶT CẮT NGANG | 横截面

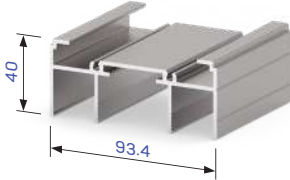
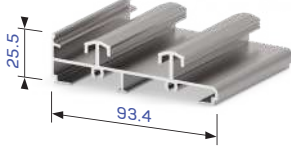
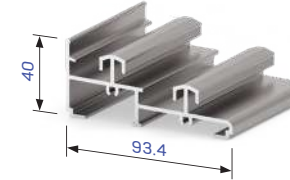
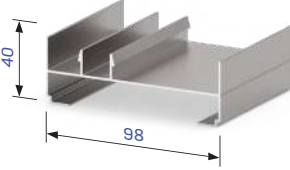
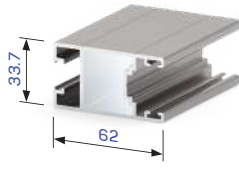
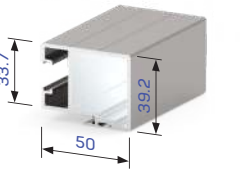
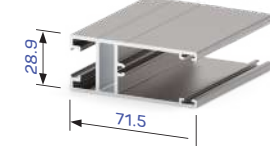
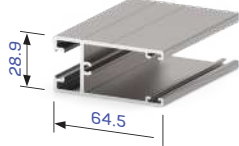
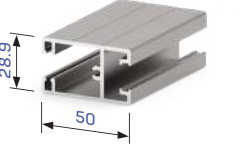
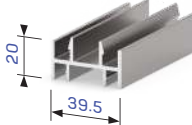
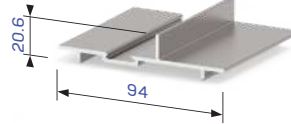
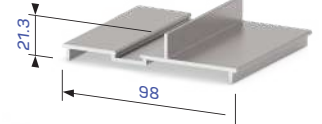
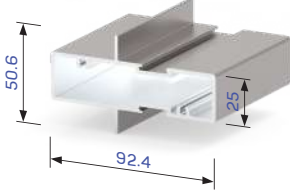
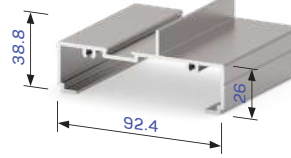
MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ GERNIUM 93 DÀY T: 2.0mm
GERNIUM 93系统列铝合金推拉门 2.0 毫米厚剖面图

Khung ngang trên 上横框	Khung ngang dưới 下横框
 XF-D3211 T:2.0 - W:1.974 kg/m	 XF-D3212 T:2.0 - W:2.328kg/m
Khung đứng 竖框	Cánh ngang trên 上横门扇
 XF-D3213 T:2.0 - W:1.367 kg/m	 XF-D26144 T:1.6 - W:1.057 kg/m
Cánh đứng trơn 立式滑轨钩门扇	Cánh đứng móc 立式悬挂门扇
 XF-D26146 T:1.6 - W:1.272 kg/m	 XF-D28127 T:1.6 - W:1.243 kg/m

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ GERNIUM 93 DÀY T: 2.0mm
GERNIUM 93系统列铝合金推拉门 2.0 毫米厚剖面图

Khung bao ngang trên 上横框  XF-D1541A T:2.0 - W:145 kg/m	Khung bao ngang dưới 下横框  XF-D1942A T:2.0 - W:1322 kg/m	Khung bao ngang dưới 下横框  XF-D1942 T:2.0 - W:11.559kg/m
Khung bao đứng 立式门框  XF-D1543A T:2.0 - W:1.128 kg/m	Cánh đứng trơn 立式滑轨钩门扇  XF-D1546A T:2.0 - W:1.287 kg/m	Cánh đứng móc 立式悬挂门扇  XF-D1547A T:2.0 - W:1.096 kg/m
Cánh ngang dưới bên ngoài 外下横门扇  XF-D1555A T:2.0 - W:1.247 kg/m	Cánh ngang dưới bên trong 内下横门扇  XF-D1545A T:2.0 - W:1.008 kg/m	Ngang cánh trên 上横门扇  XF-D1544A T:2.0 - W:0.898 kg/m
Nẹp nối đầu cửa 4 cánh 四扇支架  XF-D1548A T:2.0 - W:0.628 kg/m	Nối khung vách kính 玻璃隔断墙连接件  XF-D1578 T:2.0 - W:0.678 kg/m	Nối khung vách kính 玻璃隔断墙连接件  XF-D1549A T:2.0 - W:0.714 kg/m
Đồ cố định cho vách kính 玻璃隔断墙的固定冒头  XF-D2618 T:2.0 - W:1.552 kg/m	Khung bao ổ chốt 锁具框  XF-D1559 T:2.0 - W:1.061 kg/m	Nẹp kính 玻璃夹板  XF-C101A T:0.9 - W:0.123 kg/m

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI TRƯỢT NHÔM HỆ GERNIUM 93 DÀY T: 1.2mm
GERNIUM 93系统列铝合金推拉门 1.2 毫米厚剖面图

Khung bao ngang trên 上横框  XF-D1541A T:1.4 - W:1.028kg/m	Khung bao ngang dưới 下横框  XF-D1942A T:1.4 - W:0.946 kg/m	Khung bao ngang dưới 下横框  XF-D1942 T:1.4 - W:1.074kg/m
Khung bao đứng 立式门框  XF-D1543A T:1.4 - W:0.813 kg/m	Cánh đứng trơn 立式滑轨钩门扇  XF-D1546A T:1.2 - W:0.853 kg/m	Cánh đứng móc 立式悬挂门扇  XF-D1547A T:1.2 - W:0.716 kg/m
Cánh ngang dưới bên ngoài 外下横门扇  XF-D1555A T:1.2 - W:0.834 kg/m	Cánh ngang dưới bên trong 内下横门扇  XF-D1545A T:1.2 - W:0.682 kg/m	Ngang cánh trên 上横门扇  XF-D1544A T:1.2 - W:0.65 kg/m
Nẹp nối đầu cửa 4 cánh 四扇支架  XF-D1548A T:1.2 - W:0.437 kg/m	Nối khung vách kính 玻璃隔断墙连接件  XF-D1578 T:1.2 - W:0.44 kg/m	Nối khung vách kính 玻璃隔断墙连接件  XF-D1549A T:1.2 - W:0.438 kg/m
Đồ cố định cho vách kính 玻璃隔断墙的固定冒头  XF-D2618 T:1.2 - W:0.959 kg/m	Khung bao ổ chốt 锁具框  XF-D1559 T:1.2 - W:0.672 kg/m	

CỬA ĐI XẾP TRƯỢT
系统折叠门

GERNIUM

63

Cửa đi xếp trượt Gernium 63 là mẫu cửa hiện đại. Với thiết kế đóng mở bằng cách vừa trượt vừa xếp lại gọn gàng. Thanh profile Gernium cao cấp được sản xuất theo tiêu chuẩn xuất khẩu. Khung cách nhỏ gọn cùng thiết kế đặc trưng. Hệ cửa này sẽ là giải pháp tối ưu cho các không gian mở lớn như cửa đi ra sân vườn, hồ bơi, resort nghỉ dưỡng cao cấp...

Gernium 63 折叠门是一款现代门型。采用可折叠设计，滑动折叠均可整齐。
优质 Gernium 型材按照出口标准制造。结构紧凑，设计独特。该门系统将是大型开放空间的最佳解决方案，例如花园、游泳池、豪华度假村的门.....



ƯU ĐIỂM
优势



**Chống Ăn Mòn
Nước Biển**
海水防腐



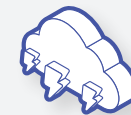
Kín Gió
密闭



Kín Nước
防水



Cách Nhiệt
绝缘



Chịu Bão
抗风暴



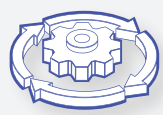
**Thời Tiết
Khắc nghiệt**
恶劣天气



Cách Âm
隔音



**Ngăn Cách
Ô Nhiễm**
防止污染



Bảo Trì Thấp
低维护

CỬA ĐI XẾP TRƯỢT

系统折叠门

GERNIUM 63



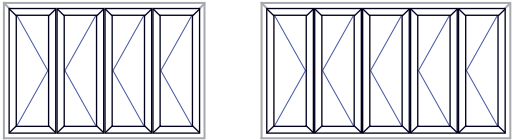
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	62.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.2~4
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5~8 or 19~24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG

常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ

配套附件



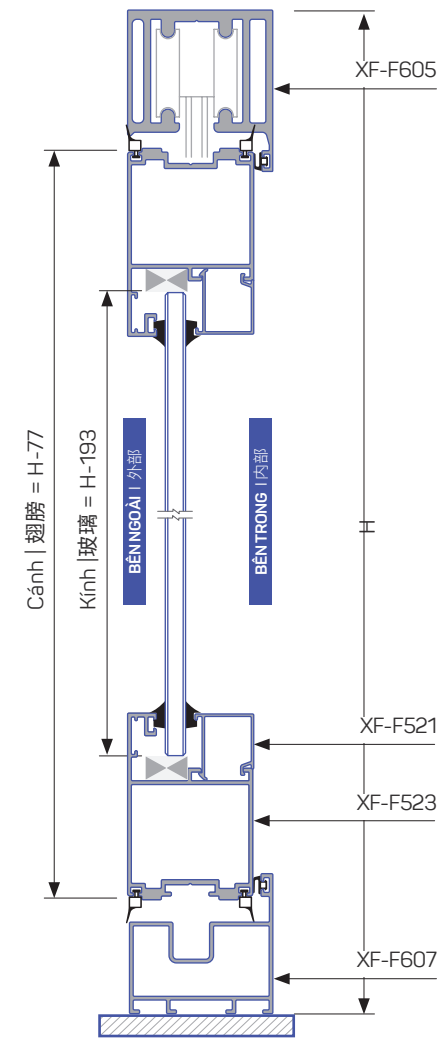
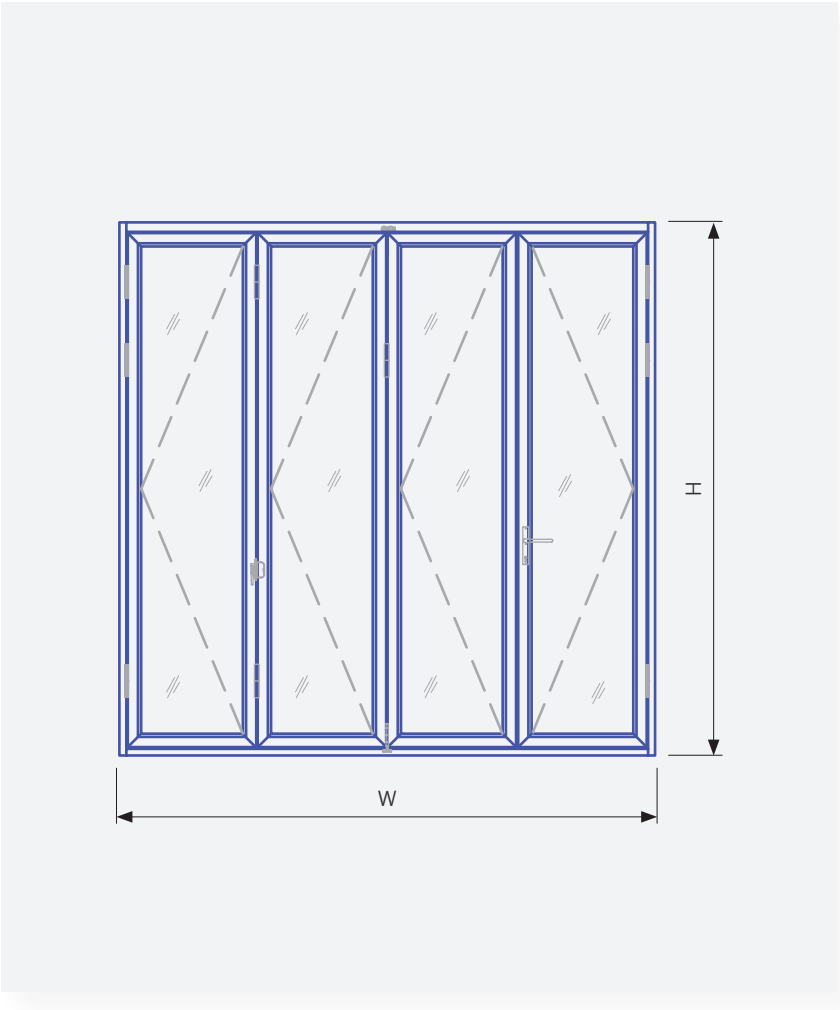
MÀU SẮC

颜色

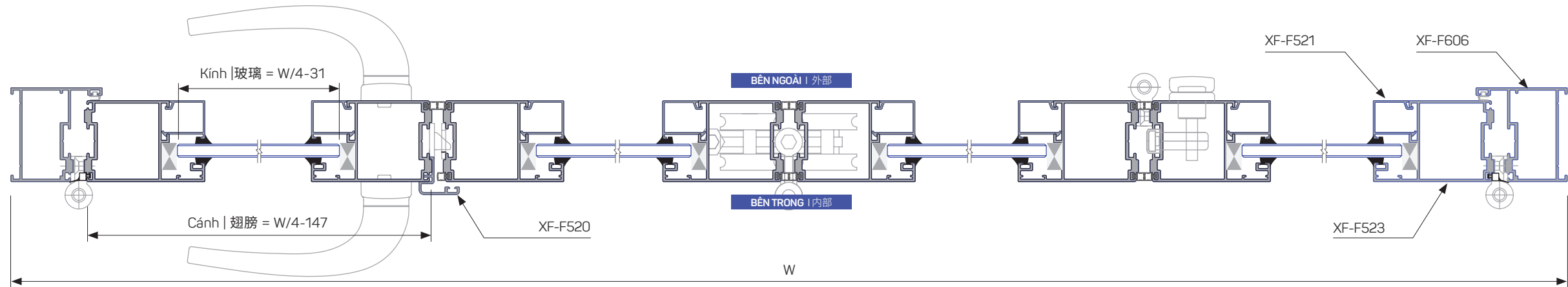


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi Xếp Trượt 4 Cánh
四扇折叠门



MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面



MẶT CẮT NGANG | 横截面

MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA ĐI XẾP TRƯỢT NHÔM HỆ GERNIUM 63 DÀY 1.5mm
GERNIUM 63 系统铝合金折叠门剖面图

Nẹp cánh xếp trượt 折叠门扇夹板	Ray dưới âm xếp trượt 滑动底部导轨	Pat liên kết khung bao đỡ & ray trên 支架框架和顶部导轨的连接件
 XF-F520 T:1.2 - W:0.232 kg/m	 XF-C5409 T:2.0 - W:0.613 kg/m	 XF-F608 T:1.75 - W:1.136 kg/m
Ray xếp trượt 滑轨	Đứng khung bao xếp trượt 立式折叠门框	Máng treo bánh xe xếp trượt 滑轮槽
 XF-F2345 T:2.0 - W:1.360 kg/m	 XF-F606 T:1.5 - W:1.030kg/m	 XF-F605 T:4.0 - W:3.085 kg/m
Ray dưới nổi xếp trượt 滑动底部导轨	Cánh xếp trượt 折叠门扇	Nẹp kính xếp trượt 玻璃夹板
 XF-F607 T:1.5 - W:1.065 kg/m	 XF-F523 T:1.5 - W:1.253 kg/m	 XF-F521 T:1.0 - W:0.222 kg/m

MẶT DỰNG KHUNG NỔI
全外框铝幕墙

GERNIUM 65

Thành profile Gernium 65 có cấu trúc dạng hộp chia thành nhiều khoang trống có khả năng chịu lực vô cùng lớn.

Mặt dựng khung nổi Gernium hệ 65 tạo nên hệ thống vững chắc, khả năng bám chịu cao. Kết cấu kín khít, đảm bảo độ cách âm và cách nhiệt và chống thấm tuyệt đối.

65 系统Gernium 铝型材具有箱形结构, 分为许多空隔室, 承载能力极大。

65系统GERNIUM 全外框铝幕墙打造出坚固、高抓地力的系统。封闭式结构, 保证绝对的隔音、隔热、防水。



ƯU ĐIỂM
优势

- 

Chống Ăn Mòn
Nước Biển
海水防腐
- 

Kín Gió
密闭
- 

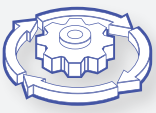
Kín Nước
防水
- 

Cách Nhiệt
绝缘
- 

Chịu Bão
抗风暴
- 

Thời Tiết
Khắc nghiệt
恶劣天气
- 

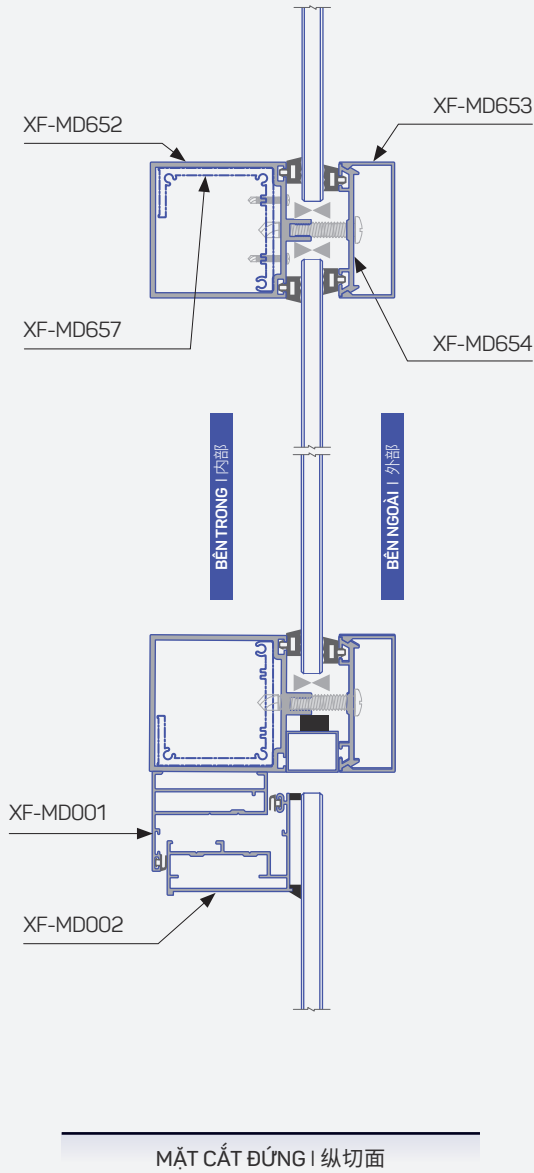
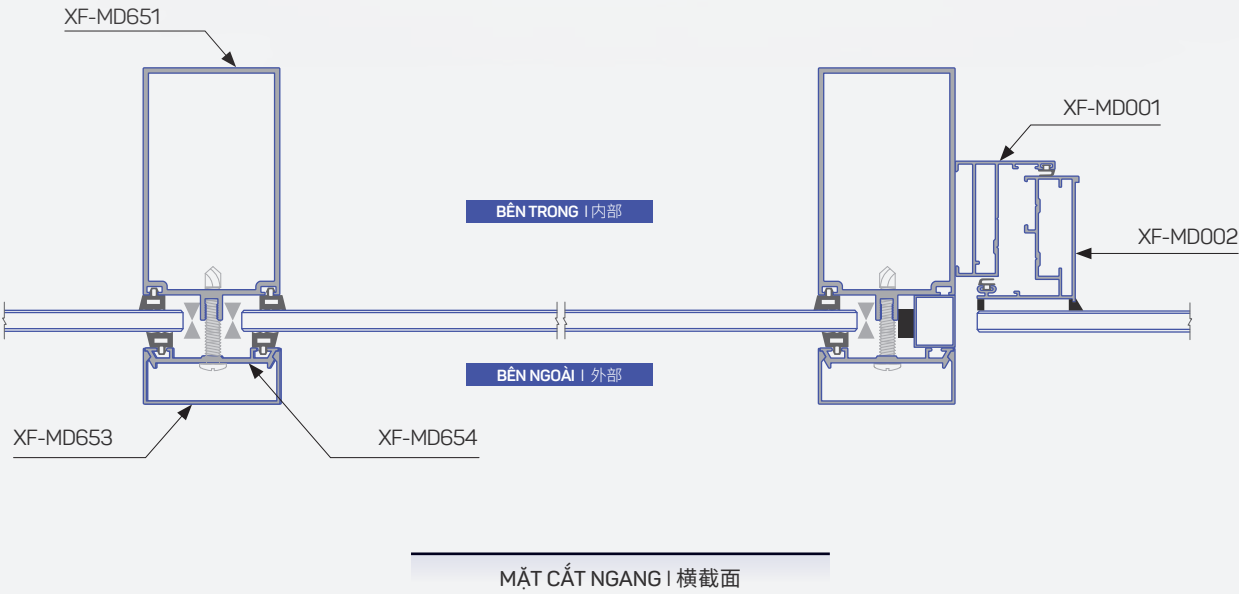
Cách Âm
隔音
- 

Ngăn Cách
Ô Nhiễm
防止污染
- 

Bảo Trì Thấp
低维护

MẶT DỰNG KHUNG NỔI
全外框铝幕墙

GERNIUM 65



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	64.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.5 - 3.0
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5-8 或 19-24

MÀU SẮC
颜色



Gernium trắng
白色



Gernium nâu
棕色



Gernium ghi
灰色



Gernium đen
黑色



Gernium sampanh
香槟色



Sơn trắng XF
白色XF



Sơn xám XF
灰色XF



Sơn xám đá XF
石灰色XF



Sơn cafe XF
咖啡色XF



Sơn xám ánh kim
金属灰色



Vân gỗ nội thất
室内木纹



Vân gỗ campuchia
柬埔寨木纹



Sơn đen XF
黑色XF

MẶT DỰNG KHUNG CHÌM
隐框幕墙系统

GERNIUM

65

Gernium 65 là hệ sản phẩm chuyên dùng sản xuất, lắp ghép các loại vách ngăn, vách tường với độ rộng lớn nhất là 65mm.

Gernium 65 khung nhôm chìm với khả năng tạo hình linh hoạt, thiết kế nhiều kiểu dáng khác nhau, phù hợp với nhiều loại kiến trúc. Đảm bảo các yếu tố cách âm, cách nhiệt hiệu quả và đáp ứng tốt nguồn ánh sáng tự nhiên.

Gernium 65 是用于生产和组装最大宽度为 65毫米的隔断和墙壁的专业产品系统。

Gernium 65隐框具有灵活的成型能力, 设计有多种不同的设计, 适合多种类型的建筑。确保有效的隔音和隔热元件, 并对自然光源做出良好的反应。



ƯU ĐIỂM
优势



**Chống Ăn Mòn
Nước Biển**
海水防腐



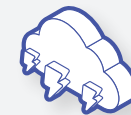
Kín Gió
密闭



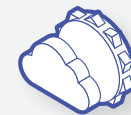
Kín Nước
防水



Cách Nhiệt
绝缘



Chịu Bão
抗风暴



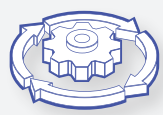
**Thời Tiết
Khắc nghiệt**
恶劣天气



Cách Âm
隔音



**Ngăn Cách
Ô Nhiễm**
防止污染

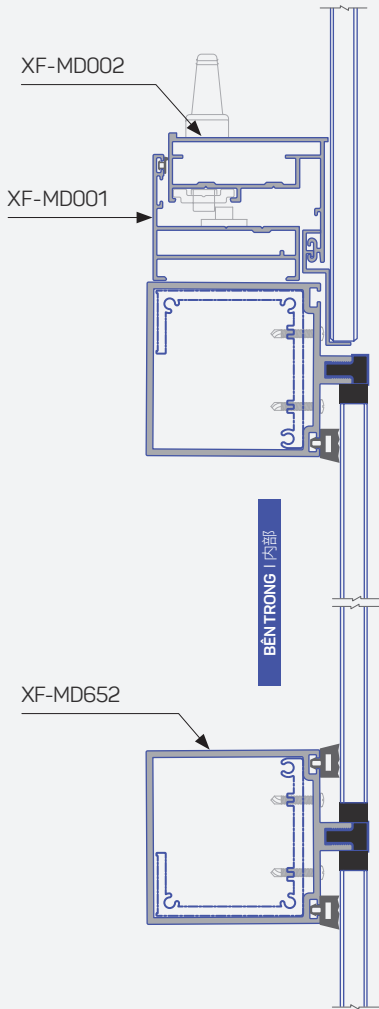


Bảo Trì Thấp
低维护

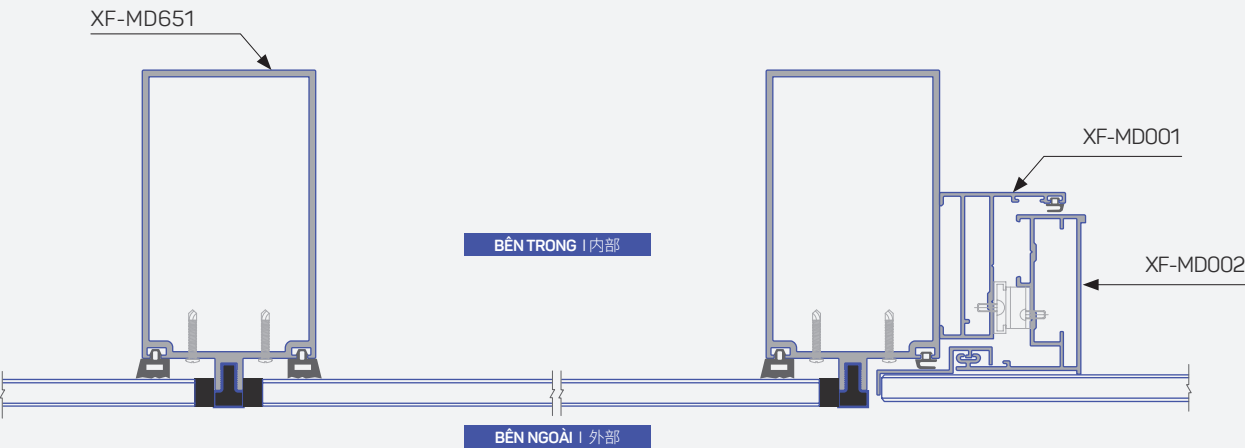
MẶT DỰNG KHUNG CHÌM

隐框幕墙系统

GERNIUM 65



MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面



MẶT CẮT NGANG | 横截面

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

规格

- Bề rộng khung nhôm (mm)
铝框宽度64.8
- Độ dày nhôm (mm)
铝材厚度1.5 - 3.0
- Chiều dày kính (mm)
玻璃厚度5-8 或 19-24

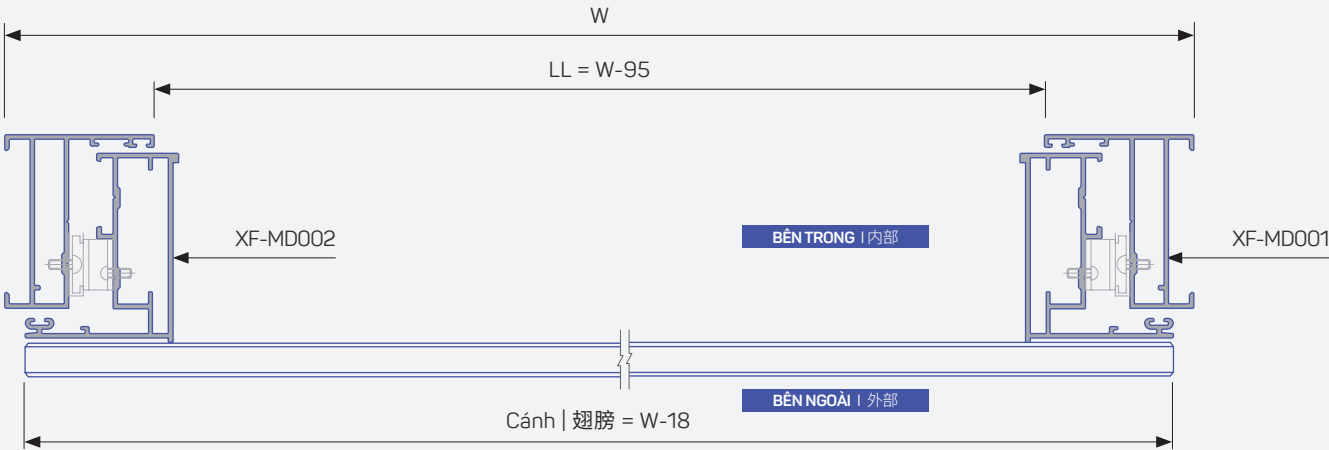
MÀU SẮC

颜色

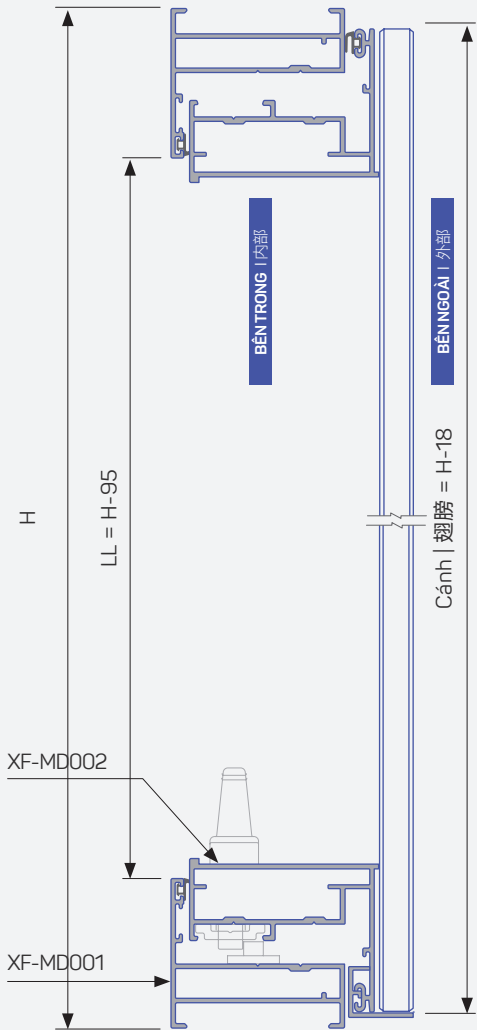
Gernium trắng 白色	Gernium nâu 棕色	Gernium ghi 灰色
Gernium đen 黑色	Gernium sampanh 香樟色	Sơn trắng XF 白色XF
Sơn xám XF 灰色XF	Sơn xám đá XF 石灰色XF	Sơn cafe XF 咖啡色XF
Sơn xám ánh kim 金属灰色	Vân gỗ nội thất 室内木纹	Vân gỗ campuchia 柬埔寨木纹
Sơn đen XF 黑色XF		

CỬA BẬT GIẤU ĐÓ
系统隐形冒头上悬门

GERNIUM 65



MẶT CẮT NGANG | 横截面



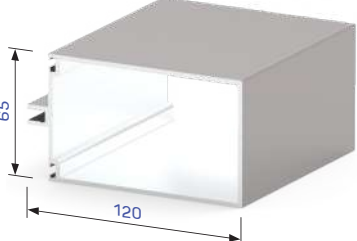
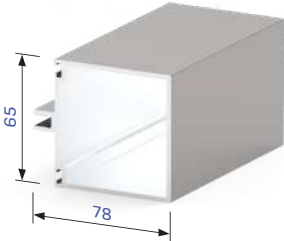
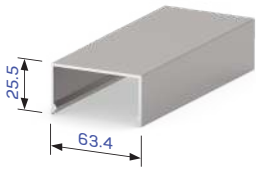
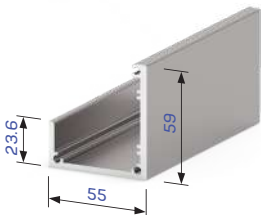
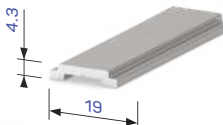
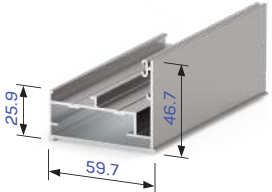
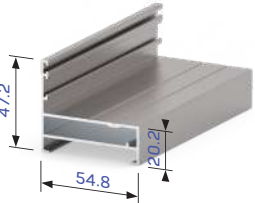
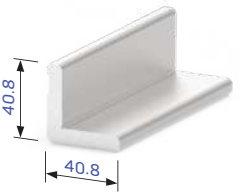
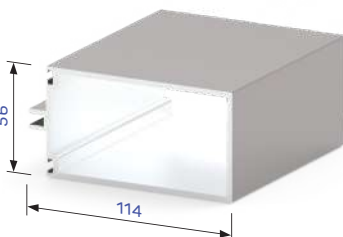
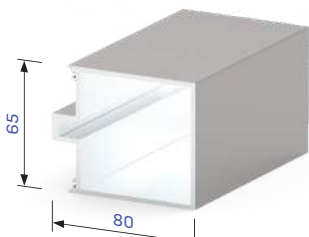
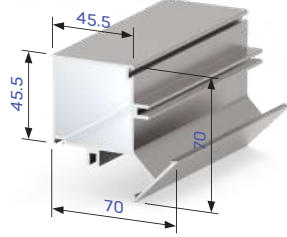
MẶT CẮT ĐỨNG | 纵切面

THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

- Bề rộng khung nhôm (mm)
铝框宽度 54.8
- Độ dày nhôm (mm)
铝材厚度 1.0, 1.3, 1.8, 2.0
- Chiều dày kính (mm)
玻璃厚度 5-8 或 19-24

MÀU SẮC
颜色

Gernium trắng 白色	Gernium nâu 棕色	Gernium ghi 灰色
Gernium đen 黑色	Gernium sampanh 香槟色	Sơn trắng XF 白色XF
Sơn xám XF 灰色XF	Sơn xám đá XF 石灰色XF	Sơn cafe XF 咖啡色XF
Sơn xám ánh kim 金属灰色	Vân gỗ nội thất 室内木纹	Vân gỗ campuchia 柬埔寨木纹
Sơn đen XF 黑色XF		

Thanh đứng 65*120 立杆 65x120  XF-MD651 T:2.5 - W:2.549 kg/m	Thanh ngang 65*77 小横杆65x77  XF-MD652 T:2.5 - W:1.966 kg/m	Nắp đáy khung nhôm nổi 浮动铝框盖  XF-MD653 T:1.5 - W:0.493 kg/m
Nẹp khung nhôm nổi 全铝外框支架  XF-MD654 T:2.3 - W:0.527 kg/m	Pat liên kết 连接件  XF-MD657 T:3.2 - W:1.316 kg/m	Thanh truyền khóa đa điểm 多点锁定传动杆  XF-C459 T:2.3 - W:0.139 kg/m
Cánh cửa bật mặt dựng 上悬门扇幕墙  XF-MD002 T:1.5 - W:0.967 kg/m	Khung bao cửa mặt dựng 门框幕墙  XF-MD001 T:1.5 - W:0.796 kg/m	Ke liên kết cánh và cửa bật 上悬门与门扇的连接件  XF-C107 T:8.7 - W:1.558 kg/m
Thanh đứng 114*56 立杆 114*56  XF-MD501 T:3.0 - W:2.710 kg/m	Thanh đứng 80*65 立杆 80*65  XF-MD461 T:2.5 - W:1.996 kg/m	Thanh đứng góc 90° 90度角立杆  XF-MD655 T:2.5 - W:2.673 kg/m



HỆ VÁT CẠNH
斜角系统

GERNIUM

Cửa Gernium hệ vát cạnh là sự kết hợp hài hòa của rất nhiều chi tiết thiết kế, hệ thống cạnh thanh cánh được vát góc đem đến độ vững chắc nổi bật và khả năng kín khít cho dòng sản phẩm.
Bề mặt được xử lý sơn, xi Anod hiện đại chống mài mòn, gỉ sét, làm tăng tuổi thọ sử dụng cho sản phẩm.

斜角 Gernium 门系统是众多设计细节的和谐结合,斜角扇条边缘系统为产品线提供了出色的坚固性和紧密的密封性。
表面经过油漆处理,现代阳极氧化处理,耐磨防锈,增加产品的使用寿命。



ƯU ĐIỂM
优势

- 

Chống Ăn Mòn
Nước Biển
海水防腐
- 

Kín Gió
密闭
- 

Kín Nước
防水
- 

Cách Nhiệt
绝缘
- 

Chịu Bão
抗风暴
- 

Thời Tiết
Khắc nghiệt
恶劣天气
- 

Cách Âm
隔音
- 

Ngăn Cách
Ô Nhiễm
防止污染
- 

Bảo Trì Thấp
低维护

HỆ VÁT CẠNH
斜角系统

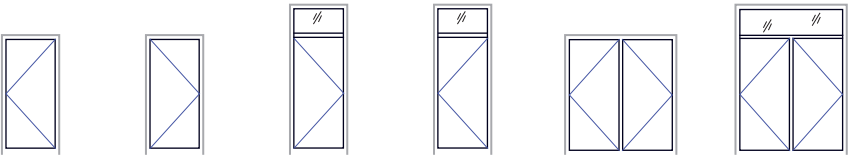
GERNIUM



THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	54.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.0
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5~8 或 19~24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件



Bản lề
铰链



Tay nắm
把手



Thanh truyền động
传动杆



Khóa đa điểm
多点锁



Chốt âm
锁扣



Gioăng
密封条



Chụp đỡ động
活动销

MÀU SẮC
颜色



Gernium trắng
白色



Gernium nâu
棕色



Gernium ghi
灰色



Gernium đen
黑色



Gernium sampanh
香槟色



Sơn trắng XF
白色XF



Sơn xám XF
灰色XF



Sơn xám đá XF
石灰色XF



Sơn cafe XF
咖啡色XF



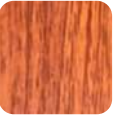
Sơn xám ánh kim
金属灰色



Sơn đen XF
黑色XF



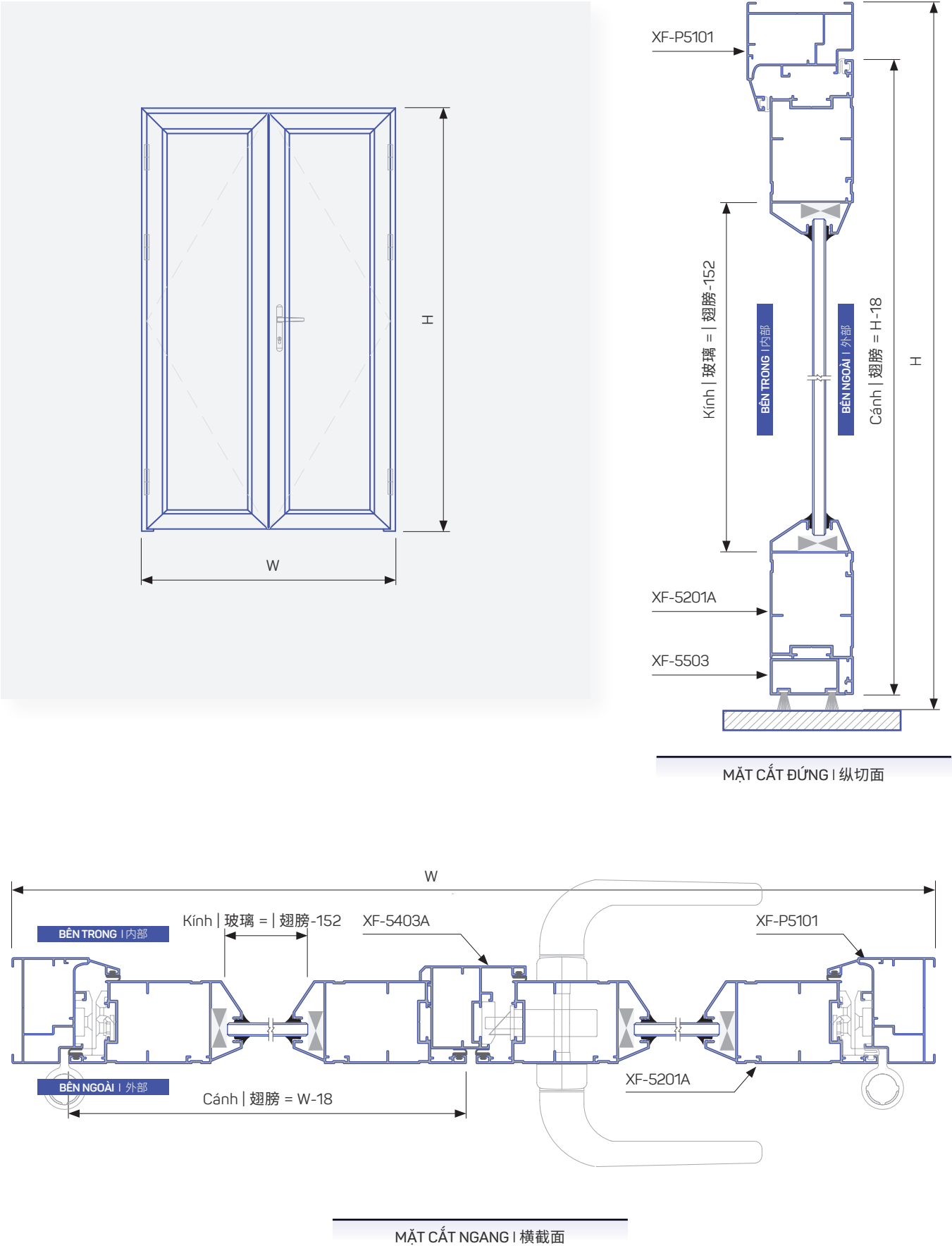
Vân gỗ nội thất
室内木纹



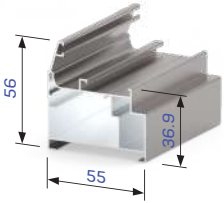
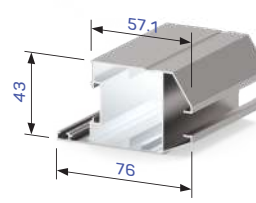
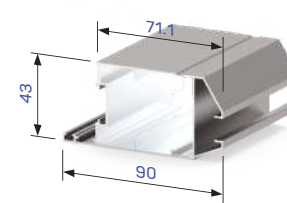
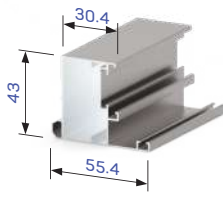
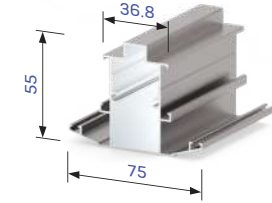
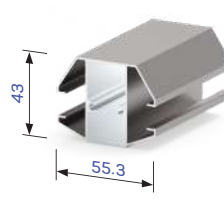
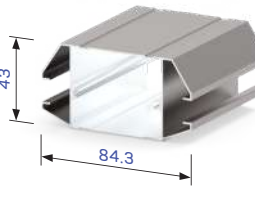
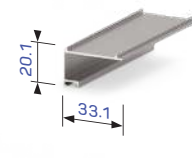
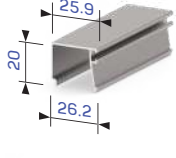
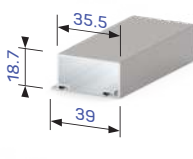
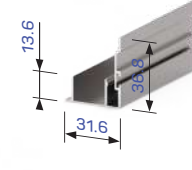
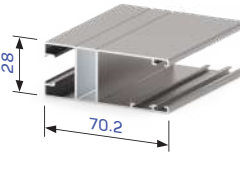
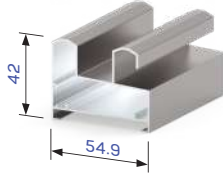
Vân gỗ campuchia
柬埔寨木纹

BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Ngoài
双扇外开门



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA NHÔM GERNIUM HỆ VÁT CẠNH 55
GERNIUM 55 厚斜角铝门系统剖面图

Khung bao 门框	Cánh cửa sổ 窗扇	Cánh cửa đi 门
 XF-P5101 T:0.9 - W:0.655 kg/m	 XF-5301A T:0.9 - W:0.734 kg/m	 XF-5201A T:1.0 - W:0.885 kg/m
Đồ động (dùng chung) 移动冒头 (共用)	Đồ cố định chia cánh 分固定冒头	Đồ cố định cửa sổ 窗户固定冒头
 XF-5403A T:1.0 - W:0.591 kg/m	 XF-5402 T:1.0 - W:0.786 kg/m	 XF-5302B T:0.9 - W:0.736 kg/m
Đồ cố định cửa đi 门固定冒头	Ốp đáy cửa đi 门脚套	Nẹp kính 玻璃夹板
 XF-5302A T:0.9 - W:0.828 kg/m	 XF-5503A T:1.0 - W:0.183 kg/m	 XF-S13A T:0.9 - W:0.194 kg/m
Ốp đáy cửa đi 门脚套	Ốp móc 挂件	Cánh trơn 门扇
 XF-5503 T:1.0 - W:0.351 kg/m	 XF-5603 T:1.0 - W:0.301 kg/m	 XF-5602 T:1.0 - W:0.674 kg/m
Khung bao 门框	 XF-5601 T:1.0 - W:0.688 kg/m	

HỆ 1000
1000系统
GERNIUM

Cửa đi khung bao 1000 được lắp ghép từ các thanh profile Gernium cao cấp. Với kích thước khung bao lớn tạo nên độ vững chắc và sang trọng. Đặc biệt, hợp kim nhôm 6063 đạt tiêu chuẩn quốc tế, thanh nhôm bản lớn tới 100 - 110mm.

1000系统门框之门 由优质 Gernium 型材组装而成。大框架尺寸，营造出坚固和优雅的感觉。特别是铝合金6063符合国际标准，铝型材尺寸可达100至110毫米。



ƯU ĐIỂM
优势

- 

Chống Ăn Mòn
Nước Biển
海水防腐
- 

Kín Gió
密闭
- 

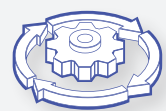
Kín Nước
防水
- 

Cách Nhiệt
绝缘
- 

Chịu Bão
抗风暴
- 

Thời Tiết
Khắc nghiệt
恶劣天气
- 

Cách Âm
隔音
- 

Ngăn Cách
Ô Nhiễm
防止污染
- 

Bảo Trì Thấp
低维护

HỆ 1000
1000 SYSTEM

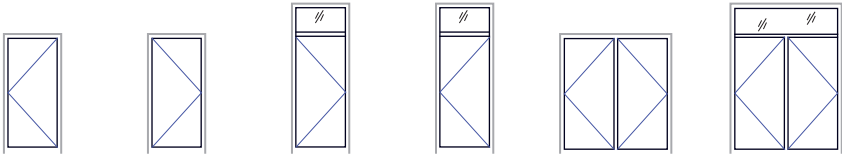
GERNIUM



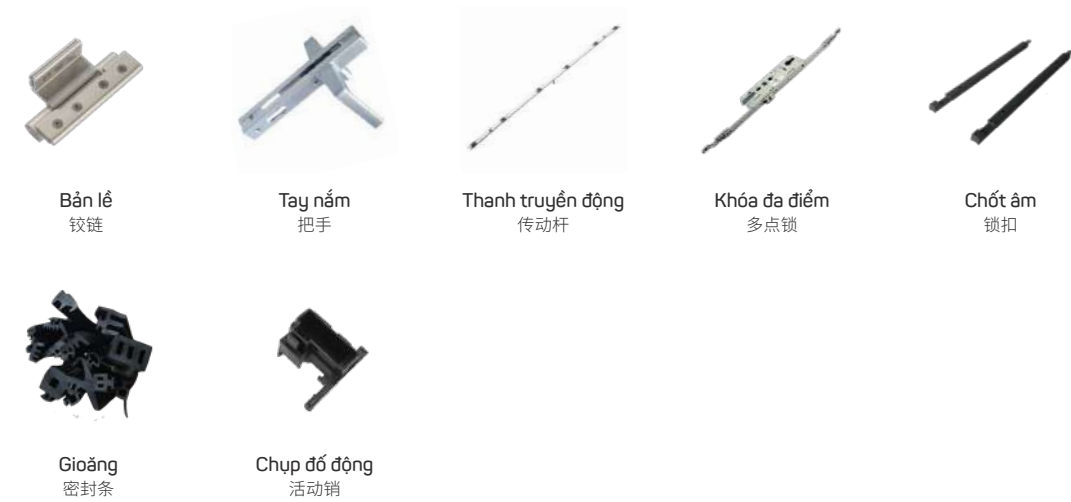
THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格

• Bề rộng khung nhôm (mm) 铝框宽度	99.8
• Độ dày nhôm (mm) 铝材厚度	1.4, 2.0
• Chiều dày kính (mm) 玻璃厚度	5~8 或 19~24

QUY CÁCH THÔNG DỤNG
常用规格



PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ
配套附件

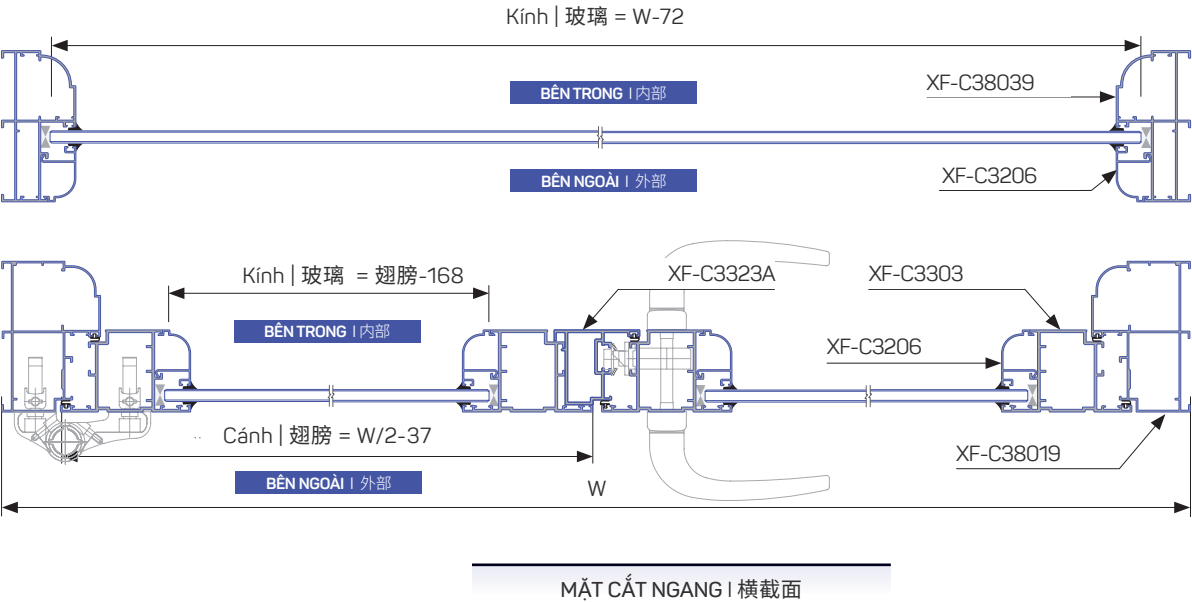
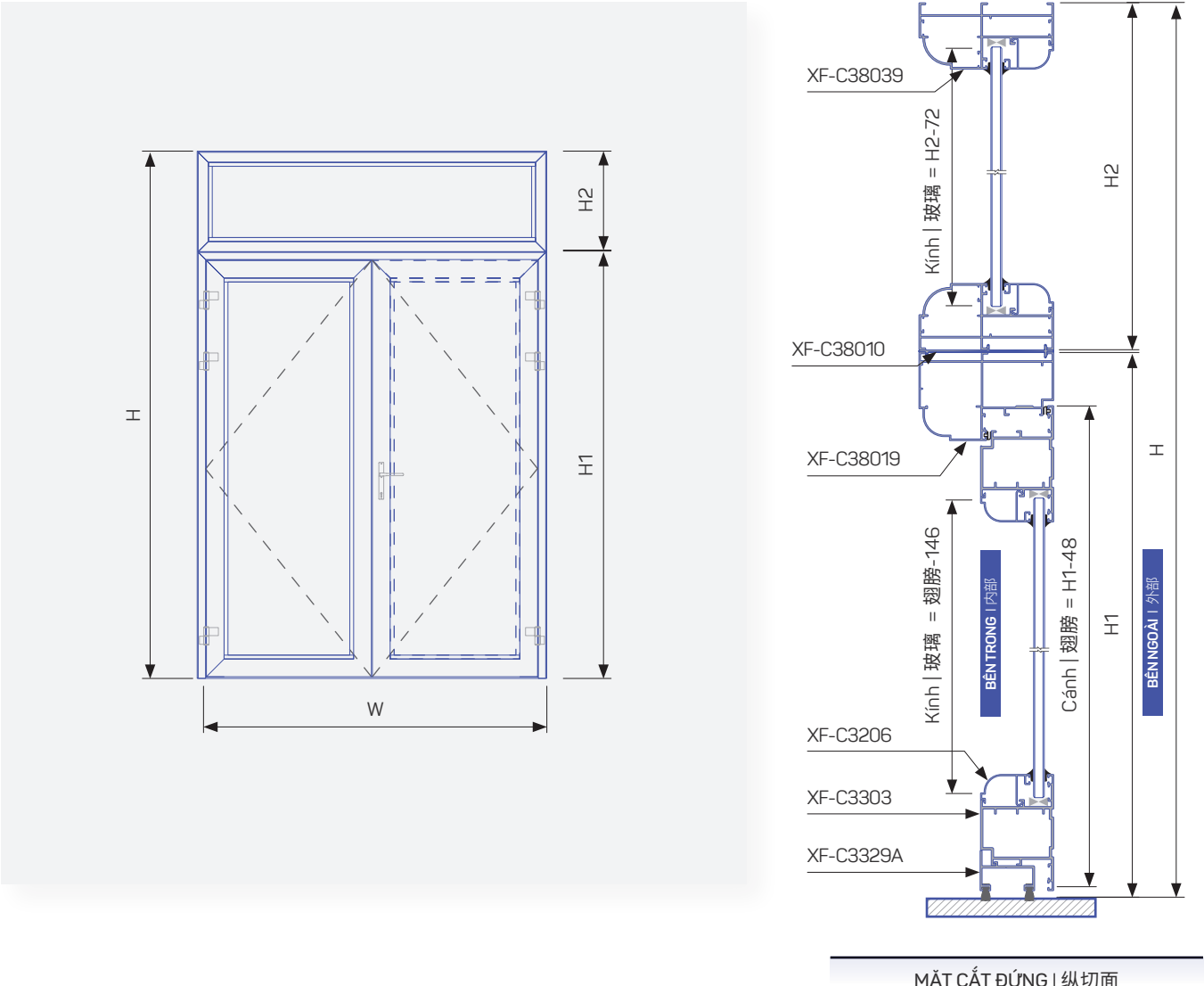


MÀU SẮC
颜色

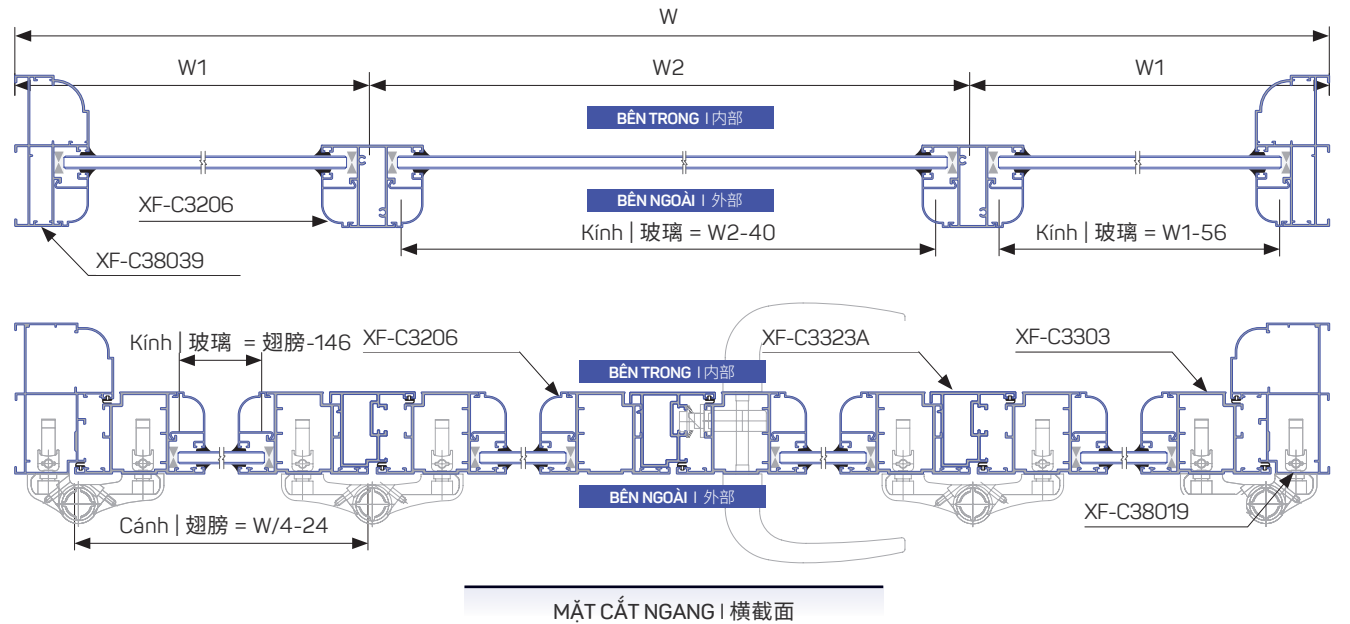
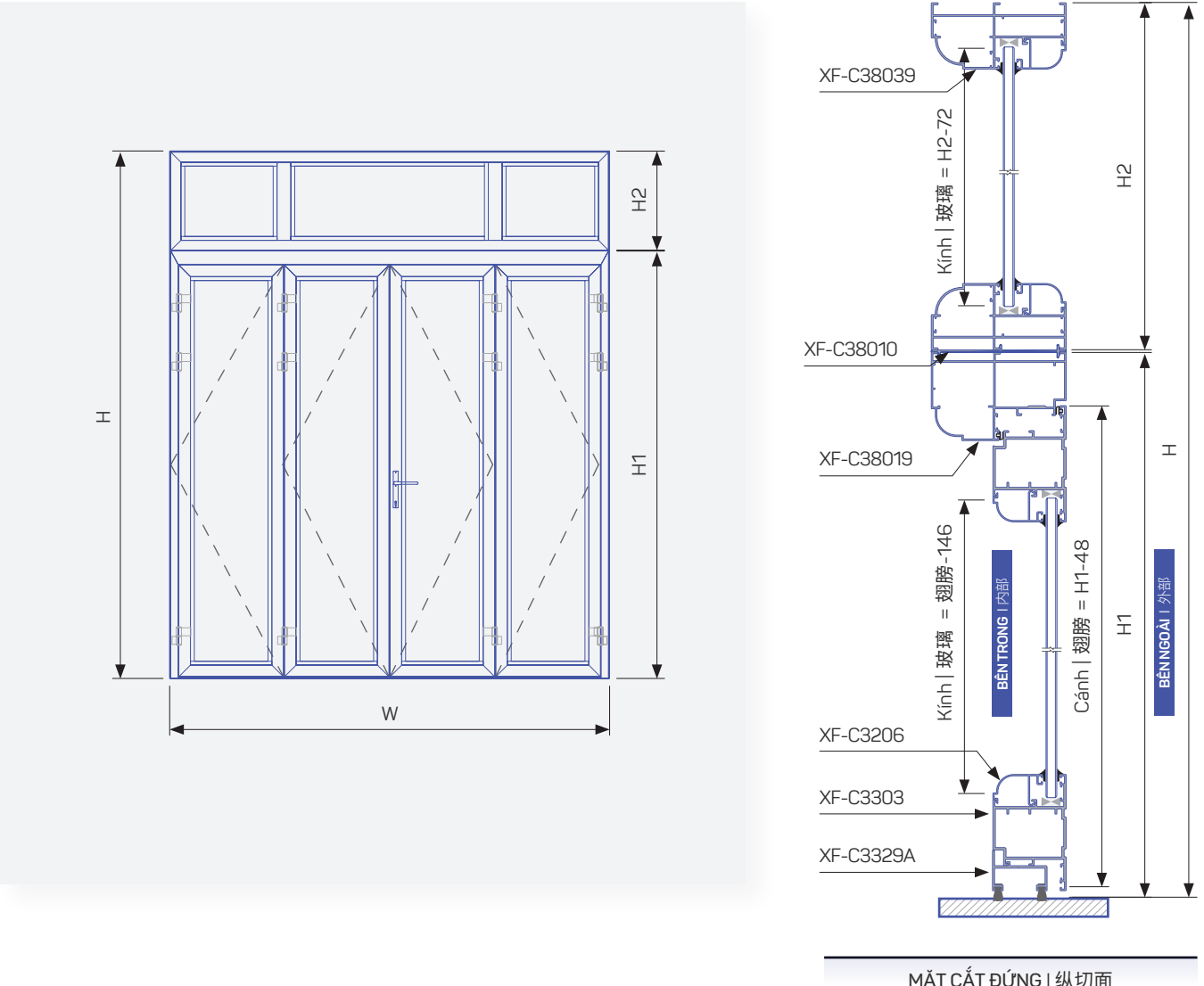


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

1. Cửa Đi 2 Cánh Mở Ngoài Có Cố Định Trên
两扇外开门(顶部固定)

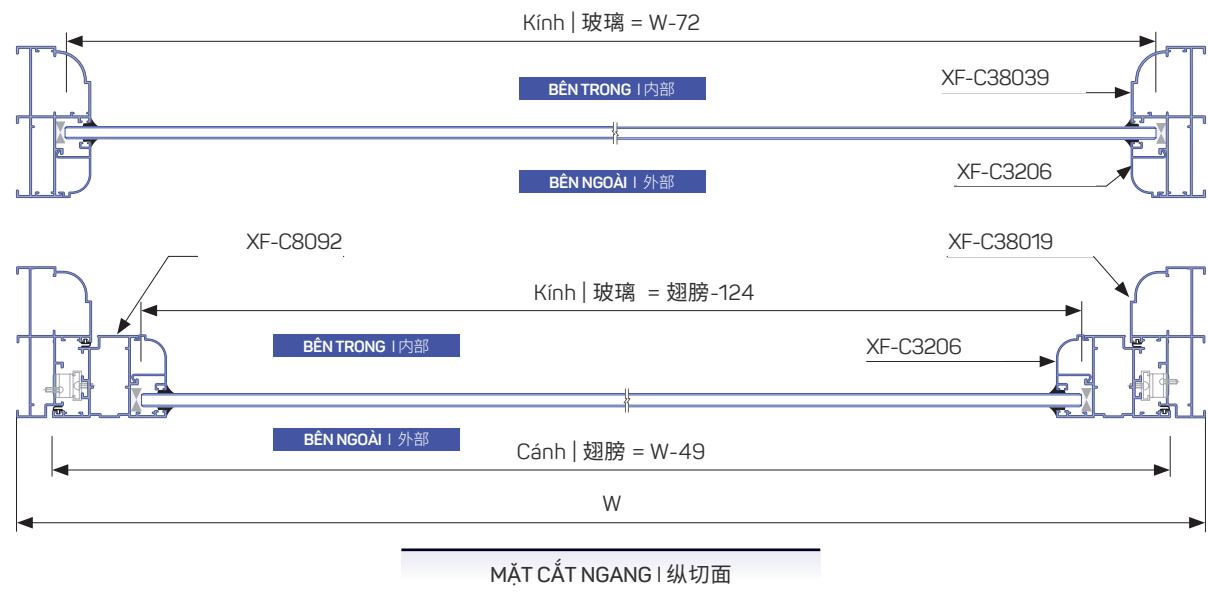
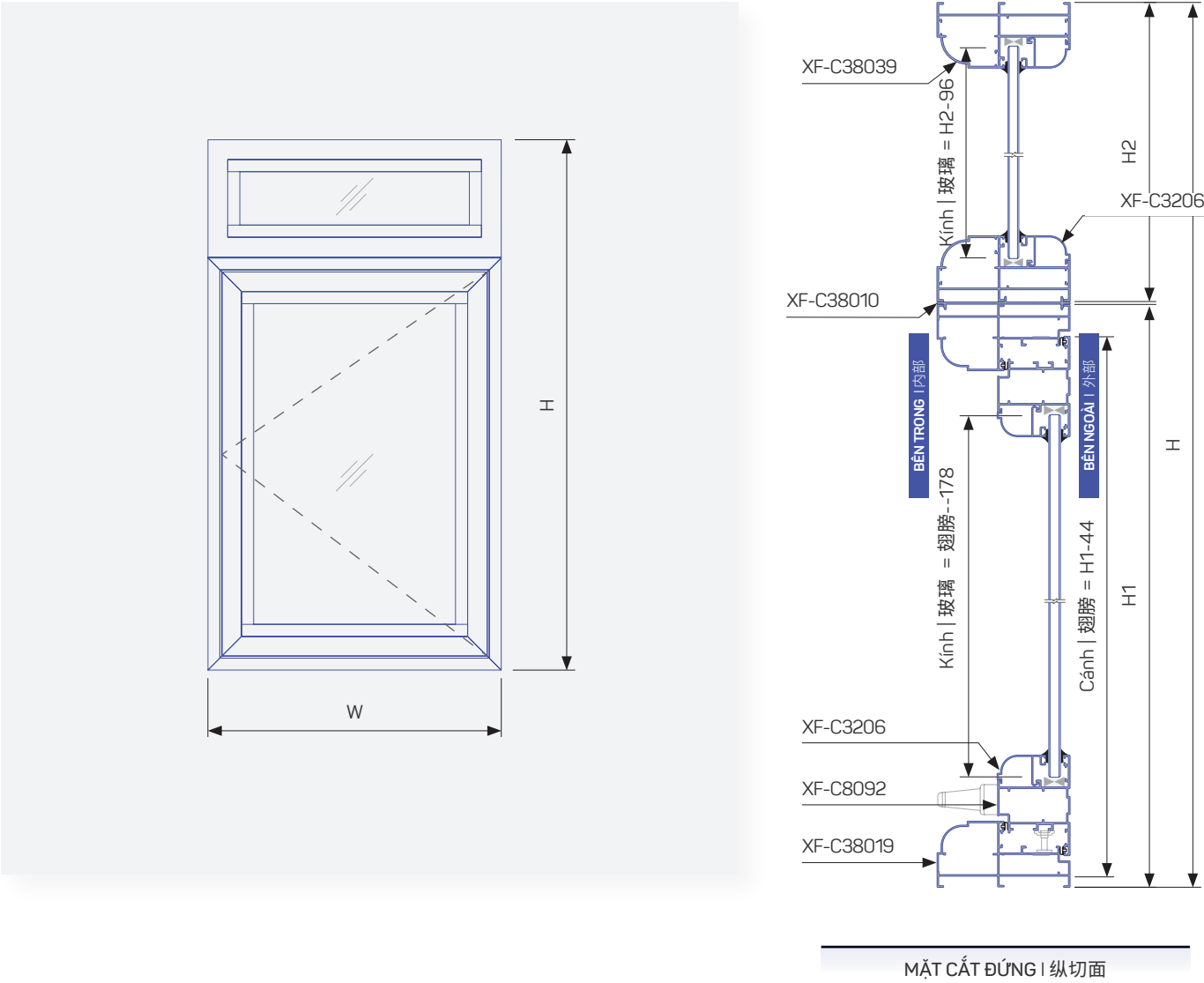


2. Cửa Đi 4 Cánh Mở Ngoài Có Cố Định Trên
四扇(顶部固定)推拉门

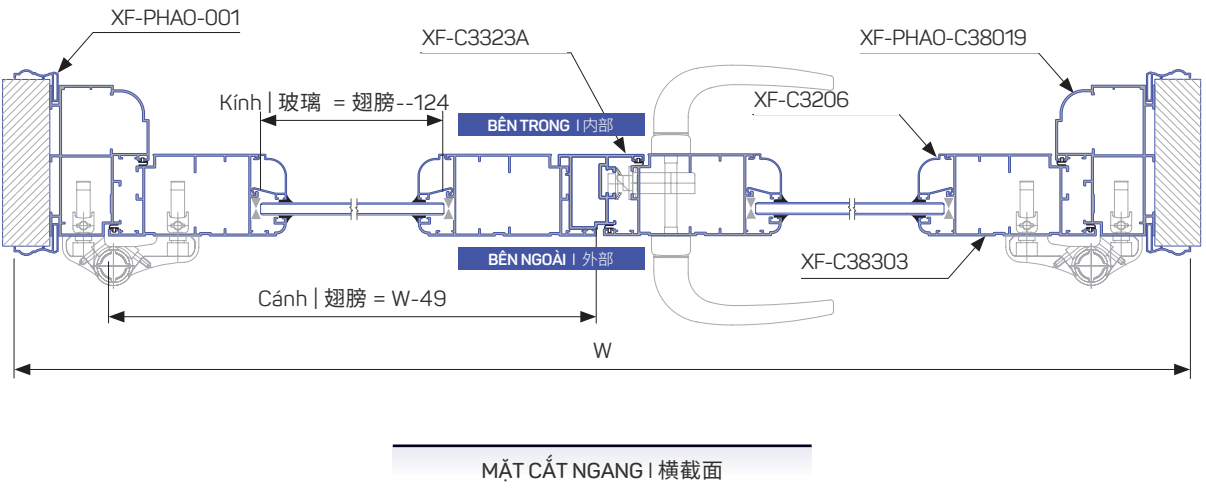
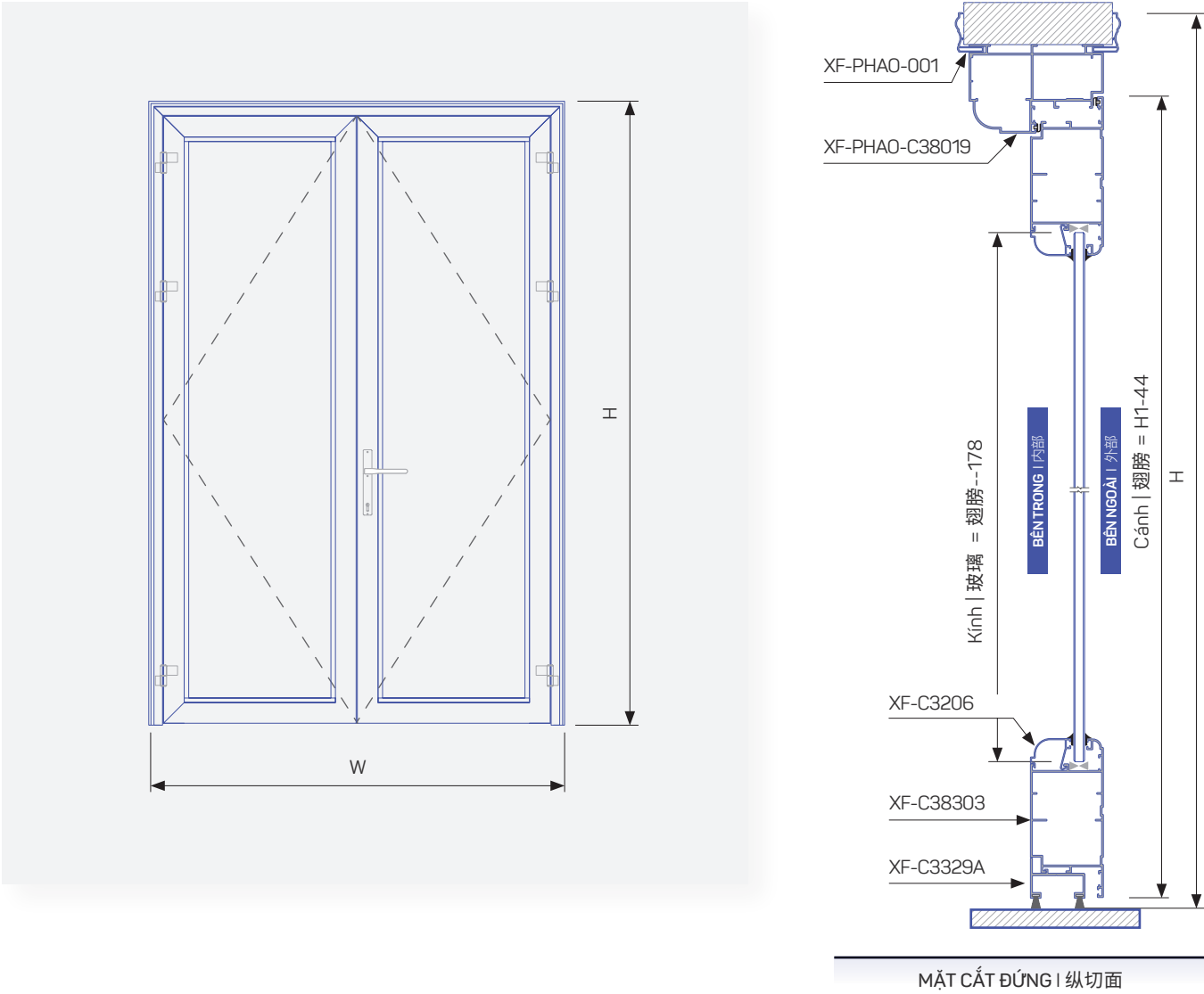


BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

3. Cửa Sổ 1 Cánh Mở Quay/Bật Có Cố Định Trên
单扇旋转/上悬窗(顶部固定)

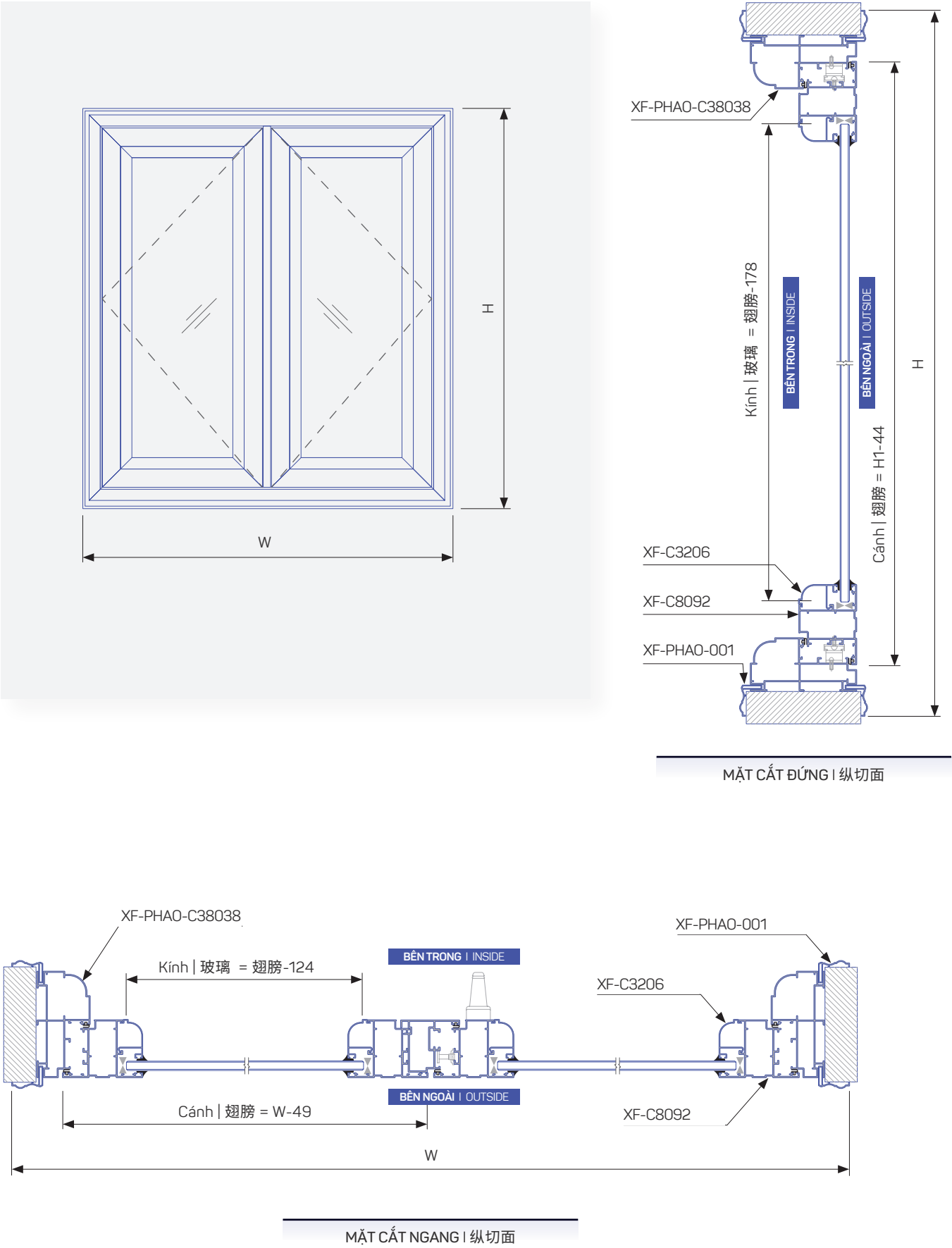


4. Cửa Đi 2 Cánh Mở Ngoài Có Phào Khung Bao
双开门有门框



BẢN VẼ LẮP ĐẶT | 安装图

5. Cửa Sổ 2 Cánh Mở Quay/Bật Có Phào Khung Bao
窗户两扇开启/翻转带有框架



MẶT CẮT KỸ THUẬT CỬA NHÔM HỆ GERNIUM 1000
GERNIUM 1000 系统剖面图

Thanh ghép khung 框架联轴器	Khung bao cửa đi mở quay 旋转门门框	Khung bao cửa đi mở quay 旋转门门框
 XF-C38010 T:2.0 - W:0.625 kg/m	 XF-C38019(2) T:2.0 - W:2.138 kg/m	 XF-C38019(1.2) T:1.2 - W:1.381 kg/m
Khung bao vách kính 玻璃边框	Nẹp bầu 半圆形线槽	Cánh cửa đi mở ngoài 120 120外开门
 TD-XF-C38039 T:1.4 - W:1.355 kg/m	 TD-C3206 T:1.0 - W:0.257 kg/m	 XF-C38303 T:1.4 - W:1.478 kg/m
Khung phào 1000 1000 铝梁	Khung bao cửa sổ Window cover frame	Nối khung cửa sổ 扇框连接件
 XF-PHAO-001 T:1.3 - W:0.286 kg/m	 XF-C38038 T:1.2 - W:1.205 kg/m	 XF-C38038B T:1.2 - W:1.387 kg/m
Khung bao cửa sổ phào 装饰条窗框	Nối khung bao cửa sổ phào 装饰条窗框连接	Khung bao cửa đi phào 装饰条门框
 XF-PHAO-C38038 T:1.2 - W:1.291 kg/m	 XF-PHAO-C38038B T:1.2 - W:1.437 kg/m	 XF-PHAO-C38019 T:1.3 - W:1.565 kg/m
Nối khung bao cửa đi phào 装饰条门框连接		
 XF-PHAO-C38019B T:1.3 - W:1.705 kg/m		

Công Nghệ Sơn 涂料技术

Để gia tăng độ bền và nâng cao tính thẩm mỹ của sản phẩm, Nhà máy Tiến Đạt đã ứng dụng 3 công nghệ sơn:

To increase the durability and improve the aesthetics of the product, Tien Dat Factory has applied three coating technologies:



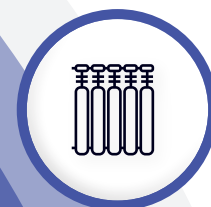
SƠN TĨNH ĐIỆN

动力涂料



Sơn tĩnh điện là công nghệ tạo màu cho thanh nhôm bằng hạt bột khô bám trên bề mặt nhôm và được tác động bằng lực tĩnh điện. Sau đó vật liệu được gia nhiệt và đóng rắn trong lò sấy để tạo thành một lớp màng sơn đồng nhất, đều màu, bền và đẹp.

粉末涂料是一种用干粉颗粒对铝条进行着色的技术,这些颗粒粘在铝的表面,并受到静电的影响。然后将该材料在烘箱中加热并固化,形成均匀、一致、耐用、美观的漆膜。这是天达公司目前在生产过程中应用的最现代、最先进的技术方法。



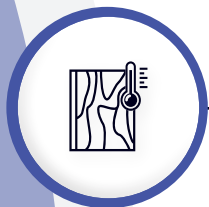
ANODIZED NHÔM

阳极氧化铝



Phương pháp Anod nhôm: là quá trình hóa cứng cho nhôm bằng phương pháp điện hóa, tạo ra một lớp oxit cực bền một cách chủ động trên nhôm và hợp kim của nó.

铝阳极氧化:是铝的电化学硬化,它在铝及其合金上积极创造一个高度稳定的氧化层。



PHỦ VÂN GỖ

木纹涂料



Phủ vân gỗ là phương pháp phủ lên bề mặt nhôm vân gỗ hay bề mặt gỗ giả (nhân tạo) được tạo ra nhờ hoạt chất kết dính.

Ưu điểm của công nghệ này là không tốn nhiều công sức và công nghệ, ít xảy ra lỗi, tạo nên sự đồng đều giữa các vân gỗ trên bề mặt.

木纹涂料是在木纹铝或人造木材表面用胶粘剂制作的一种涂料方法。

这种技术的优点是不需要花费太多的精力和技术,最大限度地减少误差,并在木纹表面形成均匀性。

Phụ Kiện Đồng Bộ 配套附件

Phụ kiện dùng cho cửa nhôm cao cấp là một phần vô cùng quan trọng tạo nên một bộ cửa đẹp và chất lượng tốt. Hệ Gernium là sản phẩm nhôm định hình cao cấp của Nhôm Tiến Đạt. Vì vậy, bộ phụ kiện đi kèm đồng bộ sẽ là một số phụ kiện thương hiệu cao cấp dưới đây:

高档铝门配件是打造美观、高品质门套的极其重要的组成部分。Gernium 系统是 Tien Dat铝业的高级铝型材产品。所以,同步附带的一套配件将是下面的一些高端品牌配件。



Đối Tác & Khách Hàng 合作伙伴 & 客户

Tên hành trình xây dựng thương hiệu của mình, Gernium luôn tự hào mang đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống bằng những sản phẩm cao cấp, chất lượng. Đến nay, trải qua 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, chúng tôi đã ghi dấu ấn thương hiệu của mình ở hàng trăm công trình từ dân dụng, chung cư, nhà phố, văn phòng đến các công trình căn hộ cao cấp tòa nhà lớn ở trung tâm...

在 打造品牌的道路上, Gernium 始终以通过高档优质的产品实现现实价值为荣。迄今为止, 通过 30年的从业经验, 我们已在数百个项目中树立了自己的品牌, 从民用建筑、联排别墅、办公楼、高级公寓到中心地带的重要建筑.....



CÓ MẶT TẠI | 我们已经在

46+

TỈNH THÀNH TRÊN CẢ NƯỚC
全国个省

500+

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
个分销代理



DỰ ÁN TIÊU BIỂU

典型项目

CARA RIVER PARK - CẦN THƠ
卡拉河公园



CĂN HỘ CHUNG CƯ D'LUSSO
公寓 D'LUSSO



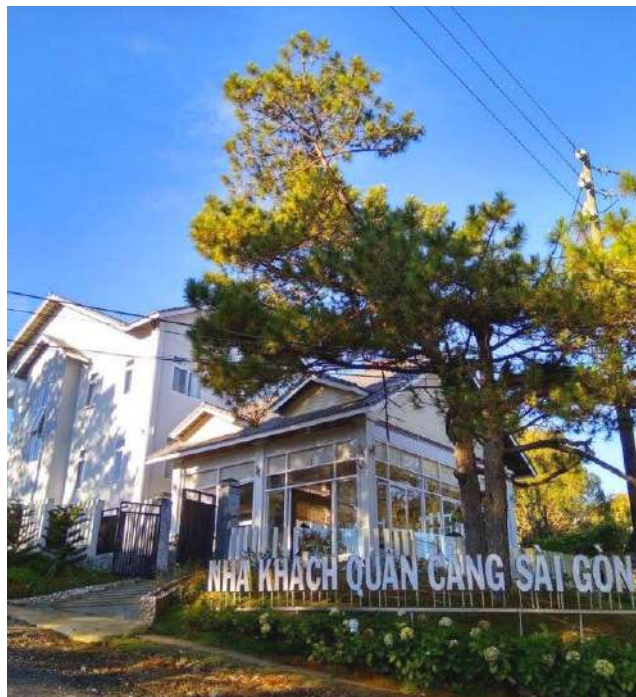
BIỆT THỰ
别墅



GREEN HOUSE GROUP
绿屋集团



NHÀ KHÁCH QUÂN CẢNG SÀI GÒN
西贡军港招待所



BIỆT THỰ AN PHÚ - QUẬN 2
安福别墅 - 第2区



GOLD VIEW HOTEL
金景酒店



VIỆN DƯỠNG LÃO SAO MAI - BẢO LỘC
晨星疗养院



DỰ ÁN TIÊU BIỂU 典型项目

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG
东部科技大学



ĐẬP DÂNG HẠ LƯU SÔNG TRÀ KHÚC
特库河下游的大坝



NOVALAND GALLERY
诺瓦兰画廊



BIỆT THỰ
别墅



TÒA NHÀ NGÂN HÀNG MB BANK
MB银行大楼



GREEN TOWN - BÌNH TÂN
绿色小镇



NHÀ MÁY SẢN XUẤT CONTAINER HÒA PHÁT
华发集装箱厂





www.gernium.com



Gernium
ALUMINIUM SOLUTION

CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT – TDA

TienDat铝业有限公司-TDA



Nhà máy Bình Dương - Dĩ An: 51/2 Bế Văn Đàn, Kp Bình Đường 3, An Bình, Tp. Dĩ An, T. Bình Dương

Nhà máy Bình Dương - Đất Cuốc: 152 Đường ĐH 436, Ấp Suối Sâu, Xã Đất Cuốc, Huyện, Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương

Showroom: 324D Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM

平阳工厂 - 迪安: 平阳县迪安市安平区平阳第三里Be Van Dan 51/2号

平阳工厂-达库: 平阳县新安县Dat Cuoc乡Suoi Sau Hamlet 436号DH街152号

展示厅: 胡志明市第10区第14里 Ly Thuong Kiet 324D



028.3729.1230 | 028.3729.5556 090 147 0959



info@nhomtiendat.com



Chăm sóc khách hàng/ 客户服务: **0902.67.22.23**
(Ý kiến, phản ánh và khiếu nại/ 意见、反思和抱怨)